



رئاسة الشؤون الدينية
بالمسجد الحرام والمسجد النبوي

Tiếng Việt

فيتنامي

مَا لَا يَسَعُ الْمُسْلِمَ جَهْلُهُ

Kiến Thức Căn Bản, Người Muslim Cần Biết



Ủy Ban Học Thuật Do Cơ quan Các Vấn Đề Tôn
giáo tại Masjid Al-Haram (Makkah)
và Masjid Al-Nabawi (Madinah) chủ trì

مَا لَا يَسَعُ الْمُسْلِمَ جَهْلُهُ

Kiến Thức Căn Bản, Người Muslim Cần Biết

اللَّجْنَةُ الْعِلْمِيَّةُ

بِرئاسة الشؤون الدينية بالمسجد الحرام والمسجد النبوي

Ủy Ban Học Thuật Do Cơ quan Các Vấn Đề Tôn
giáo tại Masjid Al-Haram (Makkah) và Masjid Al-
Nabawi (Madinah) chủ trì

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

Kiến Thức Căn Bản, Người Muslim Cần Biết

Lời Mở Đầu

Alhamdulillah, xin tạ ơn Allah, Chủ Tế của vũ trụ và vạn vật. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Vị được phái đến như một hồng ân cho vũ trụ và vạn vật, cho gia quyến của Người, các Sahabah của Người, và những ai noi theo Sunnah của Người và bước theo sự chỉ đạo của Người cho đến Ngày Tận Thế:

Đây là một thông điệp ngắn gọn, bao gồm những điều quan trọng nhất mà người Muslim cần trong tín ngưỡng, thờ phượng và cách quan hệ xã hội. Chúng tôi đã biên soạn nó cho những du khách nam nữ đến viếng thăm hai Thánh địa Thiên liêng, để họ có được kiến thức và sự sáng suốt về các vấn đề tôn giáo của mình. Cầu xin Đấng Hào Phóng, Đấng Ban Ân làm cho nó trở nên hữu ích, tốt đẹp và hoàn toàn chân thành vì Ngài. Quả thật, Ngài là Đấng Tốt nhất được cầu xin và là Đấng Hào Phóng nhất được trông cậy.

Ban Khoa học thuộc Ban Quản lý Vụ việc Tôn giáo của Masjid Al-Haram và Masjid An-Nabawi

Nhân danh Allah, Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung

Chương một:

Các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT: Ý NGHĨA VÀ CÁC TRỤ CỘT CỦA ISLAM:

Islam: Là sự phục tùng Allah thông qua việc tôn thờ một mình Ngài duy nhất, sự vâng lời Ngài và từ bỏ sự đa thần và những người theo tôn giáo đó.

Và Islam gồm có năm trụ cột:

Thứ nhất: Câu chứng ngôn đức tin La i la ha il lol loh, wa anh na mu hãm ma đar ro su lul loh (không có Thượng Đế đích thực ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah).

Thứ hai: Duy trì lễ nguyện Salah.

Thứ ba: Xuất Zakah.

Thứ tư: Nhịn chay Ramadan.

Thứ năm: Hành hương Hajj đến Ngõ Nhà của Allah Al-Haram, khi có khả năng và điều kiện.

Tầm quan trọng của Tawhid:

Hãy biết rằng Allah Toàn Năng đã tạo ra con người và loài Jinn để thờ phượng Ngài và không tổ hợp với Ngài bất cứ điều gì, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥١﴾﴾

TA đã không tạo ra loài Jinn và loài người ngoại trừ là để chúng thờ phượng một mình TA. (chương

51 - Azd-Zdariyat: 56), và sự thờ phượng này không thể được nhận biết ngoại trừ bằng tri thức, như Đấng Tối Cao phán:

﴿فَاعْلَمْ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرْ لِذَنْبِكَ وَلِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مُتَقَلَّبَكُمْ وَمَثُوبَكُمْ﴾ ﴿١٦﴾

Vì vậy, (hỡi Thiên Sứ Muhammad!) Người hãy biết rằng quả thật không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Người hãy xin Ngài tha thứ tội lỗi của Người và cầu xin Ngài tha thứ tội lỗi cho những người có đức tin cả nam lẫn nữ. Allah biết rõ sự di chuyển và nghỉ ngơi của các người. (chương 47 - Muhammad: 19). Allah đã bắt đầu với tri thức trước lời nói và hành động. Điều quan trọng nhất mà một người Muslim phải học chính là Tawhid (tính duy nhất) của Allah Toàn Năng và Vĩ Đại; bởi vì đó là nền tảng chính yếu và là cơ sở của tôn giáo, và tôn giáo không thể đứng vững nếu không có Tawhid. Đây là nghĩa vụ đầu tiên và cũng là nghĩa vụ cuối cùng của người Muslim. Và Tawhid là trụ cột đầu tiên trong các trụ cột của Islam mà mỗi người Muslim phải biết và thực hành theo, và chúng gồm năm trụ cột, như ông 'Abdullah bin 'Umar thuật lại: Tôi đã nghe Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ، وَإِقَامِ الصَّلَاةِ، وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ، وَحَجِّ الْبَيْتِ، وَصَوْمِ رَمَضَانَ».

«Islam được dựng trên năm nền tảng: Lời chứng

ngôn đức tin 'La ilaha illa Allah, Muhammad rasul Allah'; duy trì lễ nguyện Salah, xuất Zakah, hành hương Hajj đến Ngòi Đền (Ka'bah) và nhịn chay tháng Ramadan»¹.

Bắt buộc người Muslim phải tìm hiểu ý nghĩa của Tawhid; đó là tôn thờ duy nhất một mình Allah. Không tổ hợp với Ngài bất cứ ai (vật gì) trong thờ phượng; dù đó là Thiên Thần gần kề bên Ngài hay vị Nabi được cử phái đến.

Ý nghĩa câu chứng ngôn đức tin «La ilaha illa Allah»:

Nghĩa là người bề tôi thừa nhận với niềm tin vững chắc rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah Tối Cao, vì vậy, họ chỉ thờ phượng một mình Allah, và dành riêng cho Ngài tất cả các hình thức thờ phượng; như cầu xin khẩn vái, kính sợ, hy vọng, phó thác và các hình thức khác.

Lời chứng ngôn đức tin sẽ không được xác lập/không có giá trị, nếu thiếu hai trụ cột:

Thứ nhất: Phủ nhận thần tính và sự thờ phượng đối với bất cứ ai (vật gì) ngoài Allah; tức là đối với mọi đối tượng ngang hàng, các thần linh (giả) và các Taghut.

Thứ hai: Khẳng định quyền xứng đáng được thờ phượng là chỉ dành cho Allah duy nhất, không bất cứ ai (vật gì) khác ngoài Ngài có quyền này. Đấng

¹ Al-Bukhari, số (8).

Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الزَّلَّاتِ...﴾

Quả thật, TA (Allah) đã gửi đến mỗi cộng đồng một vị Sứ Giả (để nói với họ): “Các người hãy thờ phượng một mình Allah và tránh xa tà thần.” [chương 16 - An-Nahl, câu 36].

Các điều kiện của "La ilaha illa Allah" gồm:

Thứ nhất: 'Ilm (Kiến thức, sự hiểu biết) - điều đối nghịch với Jahl (sự ngu dốt).

Thứ hai: Yaqin (Sự kiên định), điều đối nghịch với Shak (sự ngờ vực, hoài nghi).

Thứ ba: Ikhlas (Sự thành tâm, hết lòng), điều đối nghịch với Shirk (sự đa thần, gán ghép đối tác).

Thứ tư: Sidq (Sự chân thật), điều đối nghịch với Kazdb (sự giả dối).

Thứ năm: Mahabbah (Tình yêu), điều đối nghịch với Bughdh (sự căm ghét).

Thứ sáu: Inqiyad (tuân thủ, thực thi), điều đối nghịch với Tark (sự bỏ mặc, không thực hành).

Thứ bảy: Qabul (Sự chấp nhận), điều đối nghịch với Radd (sự từ chối).

Thứ tám: Phủ nhận mọi thứ được thờ phượng ngoài Allah Tối Cao.

Và các điều kiện này phải được thực hành, và chúng được gom lại thành hai câu thơ như sau:

Kiến thức, kiên định, thành tâm, chân thật, cùng với tình yêu, tuân thủ và chấp nhận.

Điều thứ tám được bổ sung là sự vô đức tin của bạn đối với những thứ đã được tôn thờ ngoài Thượng Đế.

Việc hiện thực hóa lời chứng nhận là thờ phượng duy nhất một mình Allah Tối Cao, không tổ hợp, và thành tâm trong sự thờ phượng một mình Allah. Vì vậy, không khẩn vái ai ngoại trừ Allah, không phò thác cho ai ngoại trừ Allah, không hi vọng ở ai ngoại trừ Allah, không cầu nguyện cho ai ngoại trừ Allah, và không dâng tế cho ai ngoại trừ Allah, Đấng Vinh Quang và Tối Cao.

Những hành động của một số người như đi vòng quanh mồ mả, cầu xin sự phù hộ từ người dưới mộ và cầu xin họ ngoài Allah; là Shirk trong thờ phượng, phải cẩn thận và cảnh báo tránh xa điều đó; bởi vì đây là hành động giống như những người đa thần trong việc thờ phượng bực tượng, đá và cây cối thay vì Allah, và đó là Shirk, điều mà các Kinh Sách được ban xuống và các vị Thiên Sứ được gửi đến để cảnh báo và ngăn cấm.

Ý nghĩa câu chứng ngôn đức tin "Muhammad rasul Allah":

Tuân theo điều Người ra lệnh, tin tưởng những gì Người thông tin, tránh xa những điều Người cấm và ngăn cản, và thờ phượng Allah theo khuôn khổ mà Người đã quy định. Người Muslim công nhận rằng Muhammad bin 'Abdullah Al-Qurashi Al-

Hashimi là Thiên Sứ của Allah được cử phái đến với muôn loài, Jinn và con người, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا...﴾

(Hỡi Thiên Sứ!) Người hãy nói: “Hỡi nhân loại! Ta đích thực là Sứ Giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các người... (chương 7 – Al-‘Araf, câu 158).

Và rằng Allah đã cử phái Người đến để truyền đạt tôn giáo của Ngài và hướng dẫn nhân loại, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا

يَعْلَمُونَ ﴿٢٨﴾﴾

Và TA (Allah) cử phái Người (hỡi Thiên Sứ) đến chỉ để làm một Người mang tin mừng và một Người cảnh báo cho toàn bộ nhân loại nhưng đa số nhân loại không biết. (chương 34 – Saba’: 28). Tương tự, Đấng Tối Cao cũng đã phán:

﴿وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا رَحْمَةً لِّلْعَالَمِينَ ﴿١٧﴾﴾

TA (Allah) cử Người (hỡi Thiên Sứ) đến chỉ để mang lại hồng phúc cho vũ trụ và vạn vật. (chương 21 - Al-Ambiya’: 107).

Nội dung của lời chứng ngôn này là: không được tin rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ có quyền trong Rububiyah (tạo hóa, cai quản) và quyền chi phối vũ trụ, hoặc có quyền được thờ phượng, mà Người là người bề tôi không được thờ phượng, là Thiên Sứ

không dối trá, và không có quyền năng mang lại bất cứ lợi ích hay tai hại nào cho bản thân cũng như cho người khác, trừ phi điều nào Allah muốn, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ لَا أَقُولُ لَكُمْ عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا أَعْلَمُ الْغَيْبَ وَلَا أَقُولُ لَكُمْ إِنِّي مَلَكٌ إِنِّي أَتَّبِعُ إِلَّا مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ...﴾

Người (hỡi Thiên Sứ) hãy nói (với những kẻ đa thần): “Ta không hề nói với các người rằng Ta nắm giữ các kho tàng của Allah, Ta không hề nói với các người rằng Ta biết điều vô hình, và Ta cũng không hề nói với các người rằng Ta chính là Thiên Thần, (mà Ta chỉ nói với các người rằng) Ta chỉ làm theo điều được mặc khải cho Ta mà thôi... (chương 6 – Al-An’am, câu 50).

CHUYÊN ĐỀ THỨ HAI:

Ý NGHĨA VÀ CÁC NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN "IMAN":

Đức tin "IMAN": Là sự thừa nhận bằng trái tim, tuyên bố bằng chiếc lưỡi, và hành động bằng trái tim và chân tay, gia tăng khi vâng lời và giảm khi bất tuân.

Theo đó, Iman là điều kiện để việc thờ phượng được hợp lệ và được chấp nhận, cũng vậy, Shirk và Kufr (sự vô đức tin), nó xóa sạch tất cả các việc làm ngoan đạo, cũng giống như việc Allah không chấp

nhận lễ nguyện Salah nếu không có wudu', Ngài không chấp nhận sự thờ phượng nếu không có Iman. Đáng Tối Cao phán:

﴿وَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ مِنْ ذَكَرٍ أَوْ أُنْثَىٰ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَٰئِكَ يَدْخُلُونَ
الْجَنَّةَ وَلَا يُظْلَمُونَ نَقِيرًا ﴿١٢٤﴾﴾

Người nào hành thiện, dù nam hay nữ, đồng thời là người có đức tin thì sẽ được vào Thiên Đàng, họ sẽ không bị đối xử bất công một tí nào. (chương 4 – An-Nisa': 124).

Và Allah trình bày rằng Shirk là điều vô hiệu hóa việc hành đạo, như Ngài đã phán:

﴿وَلَقَدْ أَوْحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ
وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٦٥﴾﴾

Quả thật, Người cũng như các vị (Sứ Giả) trước Người đều đã được mặc khải rằng: “Nếu Người tổ hợp (thần linh) cùng với Allah thì việc hành đạo của Người sẽ trở nên vô nghĩa và Người chắc chắn sẽ là một kẻ thất bại.” [chương 39 -Az-Zumar, câu 65].

Đức tin Iman có sáu nền tảng: Tin tưởng vào Allah, vào các Thiên Thần của Ngài, vào các Kinh Sách của Ngài, vào các Thiên Sứ của Ngài, vào Ngày Cuối Cùng, và tin vào sự tiền định tốt xấu được Allah an bài.

1) Đức tin nơi Allah Tối Cao, bao gồm ba điều sau đây:

1- Tin vào sự tạo hóa và chi phối của Ngài:

Đó là đức thần hóa Allah Tối Cao trong các hành động của Ngài; như tạo hóa, ban bổng lộc, ban sự sống và làm cho chết, Bởi thế, không có Đấng Tạo Hóa nào ngoài Allah, không có Đấng Cấp Dưỡng nào ngoài Allah, không có Đấng Ban Sự Sống nào ngoài Allah, không có Đấng Gây Chết nào ngoài Allah, và không ai chi phối vũ trụ này ngoại trừ một mình Ngài, Đấng Hiển Vinh và Tối Cao.

Chưa từng biết rằng có ai đó đã phủ nhận quyền năng tạo hóa của Allah Hiển Vinh, ngoại trừ đó là kẻ kiêu ngạo và nói những gì khác với niềm tin trong lòng, cũng giống như trường hợp của Pha-ra-ông, khi hắn đã nói với người dân của hắn:

﴿...أَنَا رَبُّكُمْ الْأَعْلَى﴾

Hắn nói: “Ta chính là Thượng Đế tối cao của các người.” (chương 79 – An-Nazi’at, câu 24). Tuy nhiên, đó không phải là vì tín ngưỡng, như Allah Tối Cao đã kể về Musa:

﴿قَالَ لَقَدْ عَلِمْتَ مَا أَنْزَلَ هُنُلَاءَ إِلَّا رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ بَصَائِرَ وَإِنِّي

لَأَظُنُّكَ يَافِرَعُونَ مُتَّبِعًا ﴿١٣٢﴾﴾

(Musa) đã nói với (Pha-ra-ông): “Chắc chắn ngài biết rõ không ai có đủ khả năng ban những thứ này

xuống hiện rõ trước mắt (như thế này) ngoại trừ Thượng Đế của các tầng trời và trái đất và quả thật, tôi nghĩ rằng ngài, hỡi Pha-ra-ông, sắp bị tiêu diệt.” (chương 17 – Al-Isra: 102). Đấng Tối Cao phán:

﴿وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا...﴾

Chúng đã chống đối và ngạo mạn mặc dù trong thâm tâm chúng đã thừa nhận (các phép lạ đó là sự thật)... (chương 27 – An-Naml: 14).

Vì những tạo vật này nhất thiết phải có một Đấng Tạo Hóa, bởi vì vạn vật không thể tự tạo ra chính mình; bởi vì vạn vật không tự tạo ra chính nó, cũng không thể được hình thành một cách ngẫu nhiên; bởi mọi sự việc, sự vật, hiện tượng xảy ra đều phải có tác nhân, và bởi sự tồn tại của chúng trên một trật tự kỳ diệu và sự hài hòa đồng nhất phủ nhận rằng sự tồn tại của chúng là do sự trùng hợp ngẫu nhiên, khẳng định rằng chúng được tạo ra từ Đấng Tạo Hóa, Ngài là Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật. Đấng Tối Cao phán:

﴿أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ ﴿٥٥﴾ أَمْ خَلَقُوا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بَلْ

لَا يُوقِنُونَ ﴿٥٦﴾﴾

Chúng được tạo ra từ cái không là gì hay chúng tự tạo ra bản thân chúng?

Hay phải chăng chúng đã tạo ra các tầng trời và trái đất? Không, (chỉ vì) chúng không có một niềm tin vững chắc (nơi Allah mà thôi). (chương 52 - At-

Tur, câu 35, 36).

Những người theo thuyết đa thần dù đã công nhận quyền năng tạo hóa của Allah Tối Cao, nhưng vẫn Shirk với Ngài trong việc thờ phượng, và điều đó không khiến họ được gia nhập vào Islam. Và Người ﷺ đã chiến đấu với họ, và đã xem tính mạng và tài sản của họ là hợp pháp; bởi vì họ đã tổ hợp trong việc thờ phượng, và họ đã thờ phượng các thần linh khác cùng với Ngài; như bực tượng, đá, Thiên Thần và những thần linh khác.

2- Tin vào Uluhiyah (quyền đáng được thờ phượng) của Allah:

Tin vào Uluhiyah (quyền đáng được thờ phượng của) nghĩa là: chỉ có Ngài duy nhất mới xứng đáng được thờ phượng, Ngài không có đối tác, (Al-Ilah) có nghĩa là (Al-Ma'luh), tức là (Đáng được tôn thờ) với tình yêu, sự tôn kính và sự khiêm hạ.

Đấng Tối Cao phán:

﴿وَاللَّهُكُمْ إِلَهٌ وَاحِدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٣﴾﴾

Thượng Đế của các người vốn chỉ là một Thượng Đế duy nhất, không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Ngài, Ngài là Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung. [chương 2 - Al-Baqarah: 163].

Tất cả những ai chọn lấy một thần linh cùng Allah, và thờ phượng ngoài Ngài, thì sự thờ phượng của y vô giá trị, Đấng Tối Cao phán:

﴿ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ هُوَ الْبَاطِلُ وَأَنَّ اللَّهَ هُوَ

الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿١٦﴾

Đó là vì Allah chính là Chân Lý còn những kẻ mà họ van vái cầu nguyện ngoài Ngài chỉ là ngụy tạo; và quả thật Allah là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại. (chương 22 – Al-Hajj, câu 62).

Vì lẽ đó, các Sứ Giả, từ Nuh đến Muhammad đều đã kêu gọi dân tộc của họ đến với sự duy nhất trong thờ phượng Allah, chỉ thờ phượng một mình Ngài, không thờ phượng bất cứ ai khác ngoài Ngài. Allah Tối Cao đã bác bỏ việc những người đa thần chọn lấy các thần linh để thờ phượng cùng với Ngài, cầu xin phù hộ và cầu xin giúp đỡ, bằng hai lý luận sau:

Thứ nhất: Các thần linh này không hề có bất cứ đặc quyền thờ phượng nào cả, chúng là tạo vật được tạo ra, không biết tạo ra bất cứ gì, không mang lại lợi ích cho người thờ chúng, cũng không giúp được họ thoát được nguy nan, không quyết định được sự sống, cái chết và sự phục sinh, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ ءَالِهَةً لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ وَلَا يَمْلِكُونَ لِأَنْفُسِهِمْ

ضَرًّا وَلَا نَفْعًا وَلَا يَمْلِكُونَ مَوْتًا وَلَا حَيَاةً وَلَا نُشُورًا ﴿١٧﴾

(Những kẻ thờ đa thần) tôn thờ ngoài Ngài các thần linh không có khả năng tạo hóa ra bất cứ thứ gì và chính chúng lại là những tạo vật được tạo ra, chúng không có khả năng gây hại hay ban lợi gì cho bản thân chúng, chúng không có khả năng làm cho

chết hay làm cho sống và cũng không có khả năng phục sinh. (chương 25 – Al-Furqan: 3).

Thứ hai: Những kẻ đa thần này vốn đã công nhận rằng chỉ có một mình Allah Tối Cao là Đấng Tạo Hóa, Đấng Điều Hành. Điều này đòi hỏi họ phải quy Ngài là Đấng duy nhất trong Uluhiyah (quyền được thờ phượng) giống như cách họ quy Ngài là Đấng duy nhất trong Rububiyah (quyền tế trị), Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ لِمَنِ الْأَرْضُ وَمَنْ فِيهَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤٤﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٤٥﴾ قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿٤٦﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٤٧﴾ قُلْ مَنْ بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ يُجِيرُ وَلَا يُجَارُ عَلَيْهِ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤٨﴾ سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ فَأَنَّى تُسْحَرُونَ ﴿٤٩﴾﴾

(Hỡi Thiên Sứ Muhammad!) Người hãy nói với họ: “Trái đất và những ai sống trong đó thuộc về ai nếu các người là những người thực sự biết?”

Họ sẽ nói: “Của Allah” Người hãy bảo họ: “Vậy các người không lưu tâm ư?”

Người hãy hỏi họ: “Ai là Đấng Chúa Tể của bảy tầng trời và chiếc Ngai Vương Vĩ Đại?”

Họ sẽ trả lời: “Allah” Người hãy bảo họ: “Vậy sao các người không sợ Ngài?”

Người hãy hỏi họ: “Ai nắm quyền chi phối vạn vật, toàn quyền thống trị mà không một sức mạnh nào cưỡng lại được nếu các người thực sự biết?”

Họ sẽ trả lời: “Allah” Người hãy bảo họ: “Vậy sao

các người mê muội (trong sự thờ phượng các thần linh hư cấu ngoài Ngài?)”. [chương 23 – Al-Muminun: 84 – 89] Vì vậy, khi họ đã thừa nhận sự duy nhất trong Quyền Chúa Tể; thì họ phải chỉ thờ phượng một mình Ngài, Đấng Tối Cao, và không tổ hợp với Ngài bất cứ ai trong sự thờ phượng Ngài.

3- Đức tin vào các Danh xưng và Thuộc tính:

Nghĩa là công nhận những điều Allah đã tự khẳng định cho Ngài trong Kinh Qur’an, hoặc được Thiên Sứ của Allah ﷺ khẳng định trong Sunnah của Người; về các Danh xưng và các Thuộc tính, theo cách xứng đáng với Allah Tối Cao, không bóp méo, không suy diễn, không định dạng, cũng không so sánh. Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذَرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَيُجْزَوْنَ

مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾

Allah có các tên gọi tốt đẹp nhất, bởi thế, các người hãy cầu nguyện Ngài với những tên gọi đó. Các người hãy mặc kệ những kẻ bóp méo các tên gọi của Ngài, rồi đây chúng sẽ nhận lấy hậu quả cho những điều chúng làm. (chương 7 – Al-‘Araf: 180), Đấng Tối Cao phán:

﴿...لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ﴾

Không có cái gì giống Ngài. Và Ngài là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy. (chương 42 - Ash-Shura, câu 11).

Shirk gồm ba loại:

1- Đại Shirk.

2- Tiểu Shirk.

3- Shirk ẩn.

1- Đại Shirk:

Định nghĩa về loại Shirk này: Đồng đẳng tạo vật với Allah về một trong những thuộc tính dành riêng cho Ngài, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِذْ نُسَوِّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ﴾

“Khi mà chúng tôi đã suy tôn các người ngang vai với Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.” (chương 26 – Ash-Shu’ara’: 98).

Điều đó bao gồm: hướng sự thờ phượng đến với ai (vật gì) khác ngoài Allah Tối Cao, hoặc hướng một số dạng thờ phượng đến ai khác ngoài Ngài, Đấng Hiển Vinh; như cầu xin, van vái, khẩn nguyện và giết tế, và các dạng thờ phượng khác,

hoặc bao gồm: xem là hợp pháp những điều Allah Toàn Năng đã cấm, hoặc cấm điều được cho phép, hoặc bãi bỏ những gì Allah đã bắt buộc. Ví dụ như việc cho phép những điều hiển nhiên bị cấm trong tôn giáo; như việc cho phép Zina (tình dục ngoài hôn nhân), rượu, bất hiếu với cha mẹ, vay lãi, hoặc những điều tương tự,

hoặc cấm những điều tốt lành mà Allah, Đấng Quyền Năng và Vĩ Đại, đã cho phép, hoặc hủy bỏ những điều Allah đã bắt buộc; giống như cho rằng

lễ nguyện Salah không phải là điều bắt buộc, hoặc sự nhịn chay không phải là điều bắt buộc, hoặc Zakah không phải là điều bắt buộc.

Và Đại Shirk làm cho việc hành đạo vô giá trị, và ai chết trên tình trạng đó phải ở vĩnh viễn trong Hỏa Ngục, Đấng Tối Cao phán:

﴿...وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ﴾

{Nhưng nếu họ Shirk thì mọi việc làm (ngoan đạo và hành thiện) của họ trở nên hoài công vô ích.} (chương 6 – Al-An'am, câu 88).

Đối với người chết mang tội danh đại Shirk thì sẽ không được Allah tha thứ, và bị cấm vào Thiên Đàng, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ...﴾

{Chắc chắn Allah không tha thứ cho kẻ phạm tội Shirk với Ngài nhưng Ngài sẽ tha thứ các tội lỗi khác ngoài tội đó cho bất cứ ai Ngài muốn...} (chương 4 – An-Nisa', câu 48), Đấng Tối Cao phán:

﴿...إِنَّهُ مَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ...﴾

{Quả thật, ai tổ hợp thần linh cùng với Allah thì Ngài cấm kẻ đó vào Thiên Đàng và nơi ở của y sẽ là Hỏa Ngục...} (chương 5 – Al-Ma'idah, câu 72).

2- Tiểu Shirk:

Đó là điều mà văn bản (Qur'an và Sunnah) đã xác nhận và gọi là Shirk, nhưng nó chưa đến mức của

đại Shirk, vì vậy nó được gọi là tiểu Shirk; ví dụ như việc thờ với ai (vật gì) khác ngoài Allah; chẳng hạn như thờ với Ka'bah, các vị Thiên Sứ, một người đáng tin cậy, mạng sống của một người nào đó, v.v., Nabi ﷺ đã nói:

«مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ».

{Ai thờ thốt bởi thứ gì khác ngoài Allah là đã vô đức tin hoặc phạm Shirk.}¹

Và nó có thể trở thành đại Shirk tùy thuộc vào trái tim của người chủ thể. Nếu người thờ bởi Nabi hoặc một Sheikh nào đó với niềm tin trong lòng rằng vị đó giống như Allah, hoặc được cầu xin ngoài Allah, hoặc có thể chi phối vũ trụ; thì đó sẽ trở thành đại Shirk. Còn nếu người thờ bằng ai (vật gì) khác ngoài Allah không có tâm niệm đó, mà chỉ là lời nói quen miệng do thói quen; thì đó là tiểu Shirk, và điều này xảy ra rất nhiều ở một số nơi, vì vậy, bắt buộc phải lưu tâm đến điều đó và cảnh báo về nó, nhằm gìn giữ Tawhid và bảo vệ Nó.

3- Shirk ản:

Đó là những gì có trong trái tim từ Riya' (phô trương, làm việc thiện hoặc hành đạo là con người nhìn và khen); chẳng hạn như người dâng lễ nguyện hoặc đọc Kinh Qur'an để cho mọi người thấy, hoặc tán dương Allah để được họ ca ngợi, hoặc bố thí để

¹ Ahmad ghi trong tập Musnad, số (6072), và At-Tirmizdi ghi số (1535) và nói: Hadith Hasan.

được họ khen ngợi, và điều này làm cho việc làm mà họ đã phô trương trở nên vô giá trị, chứ không phải những việc làm khác mà họ đã chân tâm vì Allah.

Nabi ﷺ nói:

«الشِّرْكُ فِي هَذِهِ الْأُمَّةِ أَحْقَى مِنْ دَيْبِ التَّمَلَّةِ السَّوْدَاءِ عَلَى الصَّفَاةِ السَّوْدَاءِ فِي ظُلْمَةِ اللَّيْلِ، وَكَفَّارَتُهُ أَنْ يَقُولَ: "اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَشْرِكَ بِكَ شَيْئًا وَأَنَا أَعْلَمُ، وَأَسْتَغْفِرُكَ مِنَ الذَّنْبِ الَّذِي لَا أَعْلَمُ».

{Shirk trong cộng đồng này còn ẩn kín hơn cả bước đi của một con kiến đen trên một tảng đá đen trong đêm tối mịt, và sự chuộc lỗi cho nó là cầu xin: "Ol lo hum ma in ni a 'u zdu bi ka anh ush ri ka bi ka wa a na 'a lâm, wa as tagh fi ru ka li ma la 'a lâm" (Ý nghĩa: Lạy Allah, bề tôi cầu xin Ngài che chở khỏi việc vi phạm Shirk với Ngài trong bất cứ điều gì mà bề tôi biết, và bề tôi cầu xin Ngài tha thứ cho tội lỗi mà bề tôi không biết.)¹

Các dạng Kufr (vô đức tin):

Dạng thứ nhất: Đại Kufr:

Người vi phạm vĩnh viễn phải trong Hỏa Ngục, và đại Kufr gồm năm loại:

1- Kufr do phủ nhận (chối bỏ):

Đó là niềm tin rằng các Thiên Sứ đã nói dối, và điều này ít khi xảy ra với những người vô đức tin;

¹ Al-Bukhari ghi trong Al-Adab Al-Mufrad số (716), Ahmad ghi trong Al-Musnad số (19606), và Ad-Diya' Al-Maqdisi ghi trong Al-Ahadith Al-Mukhtarah (1/150), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Jami' As-Saghir số (3731).

bởi vì Allah Toàn Năng đã hỗ trợ các Thiên Sứ của Ngài bằng những bằng chứng rõ ràng, và tình trạng của những kẻ vô đức tin này quả thật đúng như Allah đã mô tả về họ:

﴿وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا...﴾

{Chúng đã chống đối và ngạo mạn mặc dù trong thâm tâm chúng đã thừa nhận (các phép lạ đó là sự thật)...} [chương 27 - An-Naml, câu 14].

2- Kufr do ngạo mạn và kiêu căng:

Đây cũng giống như Kufr của Iblis, bởi quả thật hắn đã không hề phủ nhận hay chối bỏ lệnh của Allah, mà hắn đã đối diện lệnh đó bằng sự từ chối và kiêu ngạo. Đáng Tối Cao phán:

﴿وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَىٰ وَاسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ

الْكَافِرِينَ ﴿٣٤﴾

{Người hãy nhớ lại (hồi Muhammad) khi TA ra lệnh cho các Thiên Thần: “Các người hãy quỳ lạy chào hỏi Adam”, lập tức, tất cả đều quỳ lạy ngoại trừ Iblis, hắn đã cãi lệnh và tự cao tự đại, và hắn đã trở thành một tên vô đức tin.} (chương 2 – Al-Baqarah: 34).

3- Kufr do ngoảnh mặt, quay lưng (thờ ơ, tránh né):

Đó là khi họ dùng thính giác và con tim của mình để lảng tránh Chân lý, không buồn chú ý hay bận lòng nó. Đáng Tối Cao phán:

﴿وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ ثُمَّ أَعْرَضَ عَنْهَا إِنَّا مِنَ الْمُجْرِمِينَ

مُنْتَقِمُونَ ﴿٣٢﴾﴾

{Còn ai sai quấy hơn kẻ quay lưng với những lời mặc khải của Thượng Đế của y khi y được nhắc về chúng! Chắc chắn TA sẽ trừng trị những kẻ tội lỗi đó.} (chương 32 - As-Sajdah: 22).

Đối với sự quay lưng một phần, thì đó là Fisq (sự hư đốn) chứ không phải là Kufr; giống như người quay lưng với việc học hỏi một số bốn phạm của tôn giáo như các quy định về việc nhịn chay hoặc Hajj và tương tự.

4- Kufr do nghi ngờ:

Đó là sự do dự, không quả quyết với chân lý, còn nghi ngờ về nó, như trong lời phán của Allah:

﴿وَدَخَلَ جَنَّتَهُ وَهُوَ ظَالِمٌ لِّنَفْسِهِ قَالَ مَا أَظُنُّ أَنْ تَبِيدَ هَذِهِ أَبَدًا ﴿٣٥﴾ وَمَا أَظُنُّ

السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُدِدْتُ إِلَىٰ رَبِّي لَأَجِدَنَّ خَيْرًا مِنْهَا مُنْقَلَبًا ﴿٣٦﴾﴾

{(35) Y vào ngôi vườn của mình và tự làm bản thân mình sai quấy khi nói: Tôi nghĩ rằng ngôi vườn này sẽ không thể nào tiêu tan được.

(36) Và tôi cũng nghĩ rằng giờ tận thế sẽ không xảy đến. Và nếu tôi thực sự được đưa trở về với Thượng Đế của mình thì chắc chắn tôi cũng sẽ tìm được điều tốt đẹp hơn ngôi vườn này.} (chương 18 - Al-Kahf: 35, 36)

5- Kufr do giả tạo đức tin:

Là biểu lộ Iman bằng lời nói, và che giấu sự phủ

nhận trong tim, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَقُولُ آمَنَّا بِاللَّهِ وَبِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَا هُمْ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٨﴾﴾

{Trong nhân loại, có người nói chúng tôi đã tin vào Allah và Đời Sau, nhưng thực chất họ không hề tin gì cả.} (chương 2 – Al-Baqarah: 8).

Và đây là các dạng Đại Kufr trực xuất người vi phạm ra khỏi Islam.

Dạng thứ hai: Tiểu Kufr:

Loại này không khiến người vi phạm muôn đời trong Hỏa Ngục, và đó là điều được đề cập trong Kinh Sách và Sunnah với tên gọi là Kufr, không được xác định bằng mạo từ Alif và Lam, mà được đề cập ở dạng vô định. Có nhiều thí dụ, tiêu biểu: Ông Abu Huroiroh thuật lại rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«اِثْنَتَانِ فِي النَّاسِ هُمَا بِهِمْ كُفْرٌ: الطَّعْنُ فِي النَّسَبِ، وَالنِّيَاحَةُ عَلَى الْمَيِّتِ».

{Có hai điều khiến con người không tin tưởng: xúc phạm gia phả và than khóc, gào khóc (kiểu Jahiliyah) cho người đã chết.}¹

2) Đức tin nơi các Thiên Thần của Ngài:

Họ là một cõi vô hình, Allah đã tạo ra Họ từ ánh sáng, và Họ là những bề tôi thờ phượng Allah Tối Cao, Họ không có bất cứ quyền năng nào trong Rububiyah cũng như trong Uluhiyah. Họ không trái lệnh Allah bất cứ điều gì, và Họ luôn làm theo những

¹ Do Muslim ghi số (121) và Ahmad ghi số (10434).

gì mà Họ được truyền lệnh, và số lượng của Họ rất đông, chỉ Allah Tối Cao mới biết rõ về số lượng của Họ là bao nhiêu.

Đức tin nơi các Thiên Thần gồm bốn điều:

1- Tin vào sự tồn tại của Họ.

2- Tin vào những Vị mà chúng ta đã biết tên của Họ; như: Jibril, Mika-il, Israfil, và những Vị khác. Còn Vị nào mà chúng ta không biết tên thì chúng ta tin một cách tổng thể về Họ.

3- Tin vào các thuộc tính của Họ được đề cập trong Qur'an và Sunnah; như Jibril, Nabi ﷺ cho biết rằng Người đã nhìn thấy hình dạng thật của Jibril, ngài có sáu trăm cánh, che kín cả chân trời.

4- Tin vào những công việc của Họ mà chúng ta được biết; như việc Họ tụng niệm Allah Tối Cao, thờ phượng Ngài suốt ngày đêm không chán nản, không mệt mỏi.

Thí dụ như: Đại Thiên Thần Jibril, được gọi Al-Amin (Vị Trung Thực) đảm trách truyền đạt lời mặc khải.

Israfil: đảm trách việc thổi còi.

Malak Al-Mawt (Thiên Thần của cái Chết) đảm trách việc rút hồn lúc con người hết tuổi thọ.

Maalik là vị cai quản Hỏa ngục. Ridwan là vị cai quản Thiên Đàng, và những vị khác.

3) Đức tin nơi các Kinh Sách:

Các Kinh Sách muốn nói đến là những Thiên Kinh

Sách mà Allah Tối Cao đã ban xuống cho các Thiên Sứ của Ngài, làm nguồn Chỉ Đạo và là một Hồng Ân dành cho nhân loại, để họ đạt được hạnh phúc ở hai cõi.

Đức tin nơi các Kinh Sách bao gồm bốn điều sau:

1- Tin rằng các Kinh Sách được ban xuống thực sự đến từ nơi Allah.

2- Tin vào các tên gọi mà chúng ta đã biết; như Kinh Qur'an được ban xuống cho Muhammad ﷺ, Kinh Tawrah được Allah ban xuống cho Musa (Môisê), Kinh Injil (Tân Ước) được ban xuống cho Ysa (Giê-su), Kinh Zabur (Thi Thiên) được ban xuống cho Dawood (David).

Còn đối với những gì không biết tên, thì chúng ta tin chung chung.

3- Tin vào những thông tin của chúng; chẳng hạn như thông tin của Qur'an, và tin vào những gì không bị chỉnh sửa trong các Kinh Sách trước.

4- Làm theo các giáo luật vẫn chưa bị xóa bỏ, bằng lòng và chấp nhận tất cả, cho dù chúng ta có hiểu được giá trị của nó hay không. Tất cả Kinh Sách trước đều bị thay thế bởi Kinh Qur'an, không được phép phân xử dựa trên bất kỳ giáo luật nào trong những Kinh Sách trước ngoại trừ những giáo luật đó xác thực và được Kinh Qur'an hoặc Sunnah chấp thuận.

4) Đức tin nơi các vị Thiên Sứ - cầu xin Allah ban bình an cho Họ :-

Các Thiên Sứ (Rusul): là số nhiều của Rasul (Thiên Sứ, Sứ Giả); và đó là người phàm được Allah mặc khải cho bộ giáo luật và được lệnh truyền đạt nó. Người đầu tiên trong Họ là Nuh, và người cuối cùng là Muhammad ﷺ, và Họ là những con người được tạo ra, Họ không có bất cứ đặc điểm nào trong Rububiyah cũng như Uluhiyah.

Đức tin vào các Thiên Sứ, gồm:

1. Tin rằng Thông Điệp của Họ là thật đến từ nơi Allah, vì vậy bất cứ ai phủ nhận Thông Điệp của một vị trong số Họ thì xem như đã phủ nhận tất cả Họ.

2- Tin vào tên gọi của những ai mà chúng ta đã biết về tên của Họ, như: Muhammad, Ibrahim, Musa, Ysa, Nuh. Họ chính là những vị Thiên Sứ có lòng kiên quyết (Ulul Azm).

Đối với những vị mà chúng ta không biết tên của họ, thì chúng ta phải tin họ một cách chung chung, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِّن قَبْلِكَ مِنْهُمْ مَّن قَصَصْنَا عَلَيْكَ وَمِنْهُمْ مَّن لَّمْ نَقْصُصْ

عَلَيْكَ...﴾

{Quả thật, TA đã cử các Sứ Giả đến với nhân loại trước Người (hỡi Thiên Sứ). Trong số đó có người TA đã kể cho Người câu chuyện của Họ và có người TA đã không kể cho Người...} [chương 40 - Ghafir:

78].

3- Tin vào những thông tin chính xác từ Họ.

4- Tuân thủ theo giáo luật của vị được phái đến với chúng ta trong số Họ, và Người là vị Thiên Sứ cuối cùng của Họ, Muhammad ﷺ.

5) Đức tin nơi Ngày Cuối Cùng:

đó là Ngày Phục Sinh, ngày mà loài người được sống lại cho sự thanh toán và thưởng phạt. Nó được gọi như vậy bởi vì không có ngày nào sau ngày đó; đó là Ngày mà người dân Thiên Đàng định cư mãi trong nhà của họ, và người dân của Hỏa Ngục bị giam cầm mãi trong chốn ở của họ.

Đức tin nơi Ngày Cuối Cùng, gồm ba điều sau:

A- Niềm tin vào sự phục sinh:

Đó là sự phục sinh người chết khi tiếng còi thứ hai được thổi lên, nhân loại sẽ đứng trình diện trước Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật, trong tình trạng chân trần không mang giày dép, trần truồng không được che đậy, còn nguyên da quy đầu chưa được cắt bì, Đấng Tối Cao phán:

﴿كَمَا بَدَأْنَا أَوَّلَ خَلْقٍ نُعِيدُهُ وَعَدًّا عَلَيْنَا إِنَّا كُنَّا فَاعِلِينَ ﴿۳۱﴾﴾

{TA sẽ tái lập nó lại giống như TA đã khởi tạo nó lần đầu, một Lời Hứa rằng buộc TA phải thực hiện. TA chắc chắn sẽ làm điều đó.} (chương 21 – Al-Ambiya': 104).

B- Niềm tin vào việc thanh toán và thưởng phạt:

nơi người bề tôi phải chịu thanh toán và được thưởng phạt cho những việc làm của mình, Allah Tối Cao phán:

﴿إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ﴿٢٥﴾ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ﴿٢٦﴾﴾

{(25) Chúng chắc chắn sẽ quay về gặp TA.

(26) Rồi TA có nhiệm vụ tính sổ chúng.} (chương 88 – Al-Ghashiyah: 25, 26).

C: Đức tin vào Thiên Đàng và Hỏa Ngục:

cả hai là nơi quay về vĩnh cửu của tất cả con người và Jinn; Thiên Đàng là nơi ở của hạnh phúc mà Allah Tối Cao đã chuẩn bị cho những người ngoan đạo và những người tuân theo chỉ đạo của Ngài và Sứ giả của Ngài. Trong đó có những điều mà mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe, và chưa có trái tim người phàm nào từng nghĩ đến.

Hỏa Ngục: Đó là nơi ở của sự trừng phạt, mà Allah Tối Cao đã chuẩn bị cho những kẻ ngoại đạo, những người không tin vào Ngài và nghịch lại giáo huấn của các Sứ Giả của Ngài. Trong đó có các loại hình phạt mà con người chưa hề nghĩ tới.

6) Đức tin vào tiền định tốt xấu đều do

Allah an bài:

Ý nghĩa của Tiền định: Sự an bài của Allah Tối Cao cho những gì sẽ xảy ra, dựa theo sự biết trước của

Ngài và theo sự sáng suốt của Ngài.

Đức tin nơi sự Tiền Định, gồm bốn điều sau đây:

1- Sự hiểu biết: Đó là đức tin nơi sự hiểu biết của Allah Tối Cao, rằng Ngài biết những gì đã, đang và sẽ xảy ra và chúng sẽ xảy ra như thế nào, khái quát và cụ thể, quá khứ và tương lai. Và Ngài là Đấng Hiểu Biết về những gì chưa xảy ra, và nếu có xảy ra, thì sẽ như thế nào, Ngài phán:

﴿وَلَوْ رُدُّوْا لَعَادُوْا لِمَا نُهُوْا عَنْهُ ...﴾

{Cho dù họ được cho trở lại (cuộc sống trần gian) thì họ sẽ vẫn tái phạm những điều cấm...} [chương 6 - Al-An'am: 28].

2- Sự Ghi Chép: Tin rằng Allah Tối Cao đã ghi chép sự định đoạt của mọi thứ cho đến Ngày Tận Thế, Ngài phán:

﴿أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللّٰهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ اِنَّ ذٰلِكَ فِي كِتٰبٍ اِنَّ ذٰلِكَ عَلَى

اللّٰهِ يَسِيْرٌ ﴿٧٠﴾﴾

{Lẽ nào Người (hỡi Thiên Sứ) không biết rằng Allah am tường tất cả mọi thứ trên trời và dưới đất hay sao? Quả thật, tất cả những thứ đó đều nằm trong Quyển Kinh (Al-lawhu Al-Mahfuzh), quả thật điều đó đối với Allah vô cùng đơn giản.} [chương 22 - Al-Hajj, câu 70].

Thứ ba: Đó là niềm tin rằng không có gì xảy ra trong vũ trụ này ngoại trừ theo ý muốn của Allah Tối Cao, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَرَبُّكَ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَيَخْتَارُ...﴾

{Thượng Đế của Người (Thiên Sứ Muhammad) tạo hóa và lựa chọn bất cứ thứ gì Ngài muốn.} (chương 28 – Al-Qasas, câu 68). Con người có ý muốn không vượt ra ngoài ý muốn của Allah, như Ngài đã phán:

﴿وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴿٦٥﴾﴾

{Tuy nhiên, những gì các người muốn sẽ không thành trừ phi Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật và chấp thuận.} (chương 81 - At-Takwir, câu 29).

Thứ tư: Tin rằng Allah Quyền Năng và Vĩ Đại đã tạo ra vạn vật và những việc làm cũng như hành động của họ, cả thiện lẫn ác, Đấng Tối Cao phán:

﴿اللَّهُ خَلِقُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿٦٦﴾﴾

{Allah là Đấng Tạo Hóa tất cả vạn vật và Ngài trông coi và quản lý mọi vật.} [chương 39 - Az-Zumar, câu 62].

Các thứ cấp này được gom lại thành một câu thơ như sau:

Kiến thức, sự ghi chép của Đấng Chủ Tế chúng ta, ý muốn của Ngài, và sự tạo hóa của Ngài, đó là sự tạo dựng và sự hình thành.

Chuyên đề thứ ba: Ehsan:

Ehsan: là một nền tảng duy nhất; nghĩa là bạn tôn thờ Allah như thể bạn nhìn thấy Ngài, nếu bạn

không nhìn thấy Ngài, thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn.

Nghĩa là: một người thực hiện những mệnh lệnh thờ phượng của Allah như thể y đang đứng trước mặt Allah Toàn Năng và Vĩ Đại, và điều đó đòi hỏi lòng kính sợ trọn vẹn và sự quay về sám hối với Ngài. Việc thờ phượng phải được thực hiện theo đúng Sunnah của Thiên Sứ ﷺ.

Và Ehsan có hai cấp bậc, và những người Muhsin trong Ehsan ở hai địa vị khác nhau:

Cấp bậc thứ nhất: là cấp bậc cao nhất, cấp bậc Chứng kiến; Đó là việc người nô lệ hành động như thể đang chứng kiến Allah Toàn Năng và Vĩ Đại bằng con tim, nhờ đó con tim được soi sáng bởi niềm tin, cho đến khi cõi vô hình trở nên như điều hữu hình.

Cấp bậc thứ hai: Sự thành tâm và sự giám sát: Đó là người bề tôi phải nỗ lực để luôn ý thức rằng Allah đang quan sát và biết rõ về y, và một khi y đã ý thức được điều này thì y chính là người thành tâm với Allah Đấng Tối Cao.

Chuyên đề thứ tư: Sơ lược về các nền tảng những người của Sunnah và Jama'ah:

Thứ nhất: Tuân theo những gì được truyền dạy trong Kinh Qur'an và Sunnah, cả bề trong lẫn bề ngoài, không đặt lời của bất kỳ ai lên trên Lời phán của Allah và lời của Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Thứ hai: Sự trong sạch của tấm lòng và lời nói của

họ đối với các Sahabah của Thiên Sứ của Allah ﷺ, họ quan niệm rằng Khalifah sau Thiên Sứ của Allah ﷺ là: Abu Bakar, sau đó là 'Umar, sau đó là 'Uthman, sau đó là 'Ali - cầu xin Allah hài lòng về họ.

Thứ ba: Yêu thương gia quyến của Thiên Sứ của Allah ﷺ và là đồng minh với họ, và gia quyến của Người ﷺ: đặc biệt là những người đức hạnh trong số họ.

Thứ tư: Không nổi loạn chống lại các nhà lãnh đạo, ngay cả khi họ làm điều bất công, và cầu xin cho họ sự tốt lành và sức khỏe, cũng không nguyên rủa họ. Và việc phục tùng họ là một mệnh lệnh bắt buộc, bởi đó là một phần của việc tuân lệnh Allah Toàn Năng và Hiển Vinh, miễn là họ không ra lệnh làm điều sai trái, còn nếu họ ra lệnh làm điều tội lỗi; thì không được tuân theo họ trong vấn đề đó, và trong những việc khác, vẫn phải vâng lời họ trong khuôn khổ đạo đức.

Thứ năm: Xác tín vào những phép lạ của các vị Wali; Đó là những điều siêu nhiên mà Allah thể hiện qua bàn tay của họ.

Thứ sáu: Họ không tuyên bố những người của Qiblah (tức người Muslim) là người vô đức tin chỉ vì những tội lỗi và những đại tội họ phạm, giống như việc làm của nhóm Khawarij, mà là tình anh em cùng đức tin Iman vẫn vững bền dù cho có tội lỗi, và họ nói về người vi phạm: Y là người có đức tin bởi đức tin của y, kẻ hư đốn bởi tội lớn của y.

Chương hai: Những điều liên quan đến sự thờ phượng

Chuyên đề một: Taharah

Taharah về mặt ngôn ngữ: Là sự sạch sẽ và thanh khiết, tránh xa khỏi những điều ô uế hữu hình (vật chất) và vô hình (tinh thần/đạo đức).

Và về mặt thuật ngữ giáo luật: là việc loại bỏ Hadath (ô uế nghi lễ) và tẩy xoá Najis (ô uế vật chất). Taharah là chìa khóa của lễ nguyện Salah, chính vì vậy, việc tìm hiểu nó là một trong những nhiệm vụ tôn giáo thiêng liêng nhất mà mỗi người Muslim phải học hỏi và chú trọng.

Thứ nhất: Phân loại nước:

1- Nước Tahur: Được dùng để tẩy uế và thực hiện sự thanh tẩy nghi thức, dù nó vẫn còn nguyên trạng thái ban đầu được tạo ra; như nước mưa, sông, hoặc biển, hoặc pha lẫn với một chất tinh khiết không lẫn át và không làm mất đi tên gọi của nó.

2- Nước : Không được phép sử dụng, vì không loại bỏ được Hadath, cũng không loại bỏ được Najis, đó là loại nước đã thay đổi màu, mùi hoặc vị bị bởi Najis.

Thứ hai: Najis:

Najis: là thứ ô uế cụ thể, sự ô uế của nó ngăn cản việc hành lễ Salah; ví dụ như nước tiểu, phân, máu và các thứ khác có thể dính trên cơ thể, chỗ ở và quần áo.

Và nguồn gốc của mọi thứ là được phép và thanh sạch, theo đó, ai cho rằng một vật nào đó là Najis thì người đó phải đưa ra chứng cứ. Không phải là Najis đối với những thứ sau: đờm, mồ hôi của con người, mồ hôi của lừa không bị xem là Najis, chúng Tahir (tinh khiết) Tất cả những thứ Najis đều dơ bẩn, không ngược lại.

Najis có ba cấp độ:

Thứ nhất: Najis Mughallazhah (nặng);

thí dụ: Najis của vật bị chó liếm, và cách làm sạch nó: rửa bảy lần, lần đầu bằng đất.

Thứ hai: Najis mukhaffaf (nhẹ):

giống như nước tiểu của bé trai còn bú sữa khi dính vào áo hoặc những thứ tương tự. Cách thanh tẩy nó là rưới nước lên cho đến khi ngập hết, và không cần vò (chà) hay vắt.

Thứ ba: Najis Mutawasit (trung tính):

ví dụ như nước tiểu và phân của con người, và hầu hết các loại Najis khác, khi chúng dính lên mặt đất hoặc quần áo và những thứ tương tự. Cách tẩy sạch: Loại bỏ phần vật chất bị dính Najis, và làm sạch nơi đó bằng nước hoặc các cách làm sạch khác.

Và những thứ Najis được dựa theo các bằng chứng:

1- Nước tiểu và phân của con người.

- 2- Mazdi và wadi¹.
- 3- Phân của con vật không được phép ăn thịt.
4. Máu kinh nguyệt và máu hậu sản.
- 5- Nước bọt của chó.
- 6- Xác chết, ngoại trừ:
 - a- Con người khi chết đi.
 - b- Xác chết của cá và cào cào.
 - c- Xác chết của loài không có máu; như ruồi, kiến, ong và những loài tương tự.
 - d- Xương, sừng, móng, lông và lông vũ của xác chết.

Cách thức tẩy sạch Najis:

1- Dùng nước, là nền tảng (căn bản) trong việc tẩy sạch các loại Najis, vì vậy, không được chuyển sang dùng những thứ khác (khi còn có thể dùng nước).

2- Những gì Giáo luật qui định về cách thức tẩy rửa các thứ Najis hoặc bị nhiễm Najis:

- a- Tẩy sạch da con vật chết bằng cách thuộc da.
- b- Tẩy rửa vật đựng khi bị chó liếm là rửa bảy lần; lần đầu bằng đất.
- c- Tẩy sạch quần áo bị dính máu kinh nguyệt bằng cách chà, vò với nước, rồi xịt hoặc rưới nước

¹ (Mazdi): Là chất lỏng loãng, không màu, tiết ra khi âu yếm, nghĩ đến hoặc mong muốn giao hợp, nhìn hoặc những nguyên nhân tương tự; nó chảy ra từng giọt, và đôi khi người ta không cảm nhận được lúc nó chảy ra. (Wadi): Là chất lỏng đặc, màu trắng, tiết ra sau khi đi tiểu, hoặc khi mang/vác vật nặng.

lên. Nếu sau đó vẫn còn dấu vết thì không ảnh hưởng gì.

d- Tẩy sạch đuôi áo của phụ nữ bằng phần đất sạch mà nó đi qua sau đó ((tức là khi đuôi áo bị bẩn, việc kéo lê trên đất sạch tiếp theo sẽ làm nó được thanh sạch).

e- Tẩy sạch quần áo: rưới nước đối với nước tiểu của bé trai còn bú, và giặt (rửa) đối với nước tiểu của bé gái.

f- Việc tẩy sạch Mazdi dính trên quần áo là vẩy nước lên chỗ bị dính.

g- Làm sạch đế giày, dép bằng cách chà xuống đất sạch.

h- Tẩy rửa đất dính Najis; bằng cách đổ một xô nước lên chỗ đó, hoặc để nó tự khô dưới nắng hoặc gió. Khi vết bẩn đã biến mất thì đất được xem là sạch.

Thứ ba: Những điều cấm đối với người đang trong tình trạng Hadath:

Các điều cấm đối với người đang trong tình trạng Hadath nhỏ hoặc lớn:

1- Lễ nguyện Salah bắt buộc hay tự nguyện; Theo lời thuật lại của ông Ibnu 'Umar rằng Nabi ﷺ đã nói:

«لَا يَقْبَلُ اللَّهُ صَلَاةً بَعْدَ طَهْوَرٍ».

{Allah không chấp nhận hành lễ Salah nếu chưa

được thanh tẩy.}¹.

2- Sờ, cầm quyển Qur'an; như đã được ghi trong một bản văn thư mà Thiên Sứ của Allah ﷺ viết gửi cho 'Amru bin Hazm, trong đó có lời nói của Người:

«لَا يَمَسُّ الْقُرْآنَ إِلَّا طَاهِرٌ».

{Không được chạm vào Qur'an trừ người trong sạch.}².

3- Tawaf Ngôi Đền cổ; bởi lời nói của Người ﷺ:

«الطَّوْفُ بِالْبَيْتِ صَلَاةٌ، إِلَّا أَنْ اللَّهَ أَبَاحَ فِيهِ الْكَلَامَ».

{Tawaf Ngôi Đền Ka'bah là lễ nguyện Salah, ngoại trừ việc Allah cho phép nói chuyện trong lúc thực hiện.}³. Và Nabi ﷺ đã làm Wudu để Tawaf, và đã được xác thực từ Người ﷺ rằng Người đã cấm phụ nữ đang kinh kỳ Tawaf quanh Ka'bah cho đến khi sạch kinh kỳ.

Còn những điều cấm riêng đối với người trong tình trạng Hadath lớn, gồm:

1- Xướng đọc Kinh Qur'an; Theo câu nói của 'Ali - cầu xin Allah hài lòng với ông: "Không có gì ngăn cản Người – tức là Nabi ﷺ – đọc Kinh Qur'an, ngoại

¹ Do Muslim ghi số (224).

² Malik ghi trong Al-Muwatta' số (680 và 219), Ad-Darimi ghi số (312) và 'Abdur Razzaq ghi trong "Al-Musannaf" số (1328), và được Al-Albani xác thực Sahih trong Irwa' Al-Ghalil số (122).

³ An-Nasa-i' ghi số (12808), Ahmad ghi số (15423), được Al-Albani xác thực Sahih trong Irwa' Al-Ghalil số (121).

trừ tình trạng Junub"¹.

2- Ở lại bên trong Masjid khi không có Wudu; bởi lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقْرُبُوا الصَّلَاةَ وَأَنْتُمْ سُكَرَىٰ حَتَّىٰ تَعْلَمُوا مَا تَقُولُونَ وَلَا جُنُبًا إِلَّا عَابِرِي سَبِيلٍ حَتَّىٰ تَغْتَسِلُوا...﴾

{Hỡi những người có đức tin, các người chớ đến gần lễ nguyện Salah trong lúc các người đang say rượu cho đến khi các người biết rõ điều các người nói ra (tỉnh táo trở lại); các người cũng chớ (dâng lễ nguyện Salah và ở trong Masjid) lúc còn trong tình trạng Junub ngoại trừ việc chỉ đi ngang qua (Masjid mà thôi) cho đến khi các người đã tắm rửa...} (chương 4 – An-Nisa', câu 43)

Nếu người đang trong tình trạng đại Hadath đã làm Wudu thì được phép ở lại trong Masjid; tương tự, người đang trong tình trạng đại Hadath cũng được phép đi ngang qua Masjid nhưng không ngồi lại.

Thứ tư: Phép tắc đi vệ sinh:

Các điều (được khuyến khích) khi đi vệ sinh:

1- Giữ khoảng cách và che chắn, tránh xa tầm nhìn của mọi người khi đi vệ sinh.

2- Đọc lời du'a khi bước vào, như sau:

¹ Do Ibnu Majah ghi số (594) và Ibnu Hibban ghi số (799), được Al-Albani xác nhận là yếu trong chuỗi Sunan yếu của At-Tirmizdi số (146).

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْحُبْثِ وَالْحَبَائِثِ».

{Ol lo hum ma in ni a 'u zdu bi ka mi nal khub thi wal kho ba ith} Ý nghĩa: {Lạy Allah, bề tôi cầu xin Ngài che chở tránh xa lũ Shaytan nam và lũ Shaytan nữ.}¹.

Và những điều bắt buộc khi đi vệ sinh, gồm:

1- Giữ gìn, tránh để nước tiểu văng/bám vào cơ thể hoặc quần áo.

2- Che kín Awrah (phần cơ thể bắt buộc che kín).

Các điều cấm khi đi vệ sinh:

1- Hướng mặt hoặc lưng về Qiblah.

2- Đại tiện hoặc tiểu tiện trên các con đường mà mọi người đi lại và những nơi công cộng.

3- Tiểu tiện trong nguồn nước đứng yên (không chảy), nguồn nước tù đọng.

Những điều không nên khi đại tiện hoặc tiểu tiện:

1- Dùng tay phải chạm dương vật trong khi đi vệ sinh.

2- Rửa và lau chùi bằng tay phải.

3- Không nên nói chuyện khi đang đi đại tiểu tiện, đặc biệt là nhắc đến tên Allah.

Thứ năm: Các quy định về rửa và chùi khi vệ sinh:

Rửa: Loại bỏ những gì xuất ra từ hai đường (hậu môn và bộ phận sinh dục) bằng nước.

¹ Al-Bukhari, số (142), và Muslim, số (122).

Lau chùi: Là loại bỏ những gì xuất ra từ hai đường (hậu môn và bộ phận sinh dục) không bằng nước; như đá, giấy.

Các điều kiện của những vật dùng để lau chùi:

- 1- Phải là thứ được phép.
- 2- Vật đó phải sạch.
- 3- Có thể dùng để làm vệ sinh.
4. Không phải là xương hay phân.
- 5- Không là vật phẩm tôn nghiêm; như những tờ giấy có ghi danh của Allah, Đấng Quyền Năng và Vĩ Đại.

Được phép lau chùi với hai điều kiện:

- 1- Chất thải không xuất ra ngoài chỗ thông thường.
- 2- Cần lau chùi bằng ba cục đá trở lên cho đến khi sạch hoàn toàn.

Thứ sáu: Các giáo luật Wudu:

Ba hình thức thờ phượng cần phải có Wudu:

- 1- Lễ nguyện Salah dù là bắt buộc hay tự nguyện.
- 2- Sờ, cầm quyển Kinh Qur'an.
- 3- Tawaf quanh Ka'bah

Các điều kiện của Wudu:

1. Islam.
- 2- Lý trí (còn minh mẫn, tỉnh táo).
- 3- Khả năng phân biệt đúng sai, tốt xấu (tức là nếu là trẻ con thì đã đến độ tuổi nhận thức).
- 4- Định tâm: là ở trong tim, và việc thốt ra thành lời là Bid'ah, bất cứ ai muốn làm Wudu là đã định

tâm. Còn việc rửa các bộ phận Wudu với ý định làm mát hoặc làm sạch thì không phải là Wudu.

5- Phải duy trì hiệu lực của định tâm: không được có ý định dừng lại cho đến khi hoàn tất việc tẩy rửa.

6- Cắt đứt những điều bắt buộc Wudu. Những trường hợp sau đây là ngoại lệ: người bị chứng són tiểu mãn tính và người bị rong huyết (xuất h.

7- Rửa hoặc lau chùi trước đó, cho người đã bài tiết ra nước tiểu hoặc phân.

8- Nước phải Tahur (sạch và có thể làm sạch những thứ khác), và tính hợp pháp của nó.

9- Loại bỏ những gì ngăn cản nước tiếp xúc da.

10- Đã vào giờ Salah đối với người có tình trạng thường xuyên bị Hadath.

Các nghi thức bắt buộc của Wudu:

1- Rửa mặt, kèm theo súc miệng và súc mũi.

2- Rửa hai tay đến khỏi cùi chỏ.

3- Lau toàn bộ đầu, kèm theo hai vành tai.

4- Rửa hai bàn chân cùng với mắt cá chân.

5- Thực hiện theo trình tự các bộ phận trong Wudu.

6- Liên tục: không được có sự gián đoạn lâu giữa các bộ phận.

Cách thức Wudu:

1- Nói Bismillah.

2- Rửa hai bàn tay ba lần.

3- Rửa mặt ba lần, kèm theo súc miệng và súc mũi.

4- Rửa hai tay đến hết cùi chỏ ba lần, bắt đầu bằng tay phải trước rồi đến tay trái.

5- Lau đầu, kèm theo lau hai vành tai.

6- Rửa hai bàn chân đến khỏi mắt cá ba lần, và bắt đầu bằng bàn chân phải rồi đến bàn chân trái.

Những điều làm hư Wudu:

1- Tất cả những gì xuất ra từ hai bộ phận: Sinh dục và hậu môn, như: nước tiểu, hơi, phân.

2- Những thứ Najis xuất ra nhiều từ cơ thể.

3- Mất trí do ngủ hoặc các nguyên nhân khác.

4- Chạm trực tiếp vào bộ phận sinh dục hoặc hậu môn bằng tay.

5- Ăn thịt lạc đà.

6- Bỏ đạo Islam, cầu xin Allah bảo vệ chúng ta và những người Muslim khỏi điều đó.

Thứ bảy: Các giáo luật về việc lau lên giày và vớ:

1- Giày: Là thứ được mang ở bàn chân, làm bằng da hoặc tương tự.

2- Vớ: là thứ được mang ở bàn chân, làm bằng len hoặc cotton hoặc chất liệu tương tự.

Các điều kiện để lau giày, tất:

1- Phải mang chúng vào sau khi đã có Taharah.

2- Phải bao phủ hai bàn chân và cả mắt cá chân.

3- Chúng phải sạch.

4- Lau vuốt trong khoảng thời gian nhất định.

5- Chỉ được phép lau chùi khi lấy Wudu chứ

không phải khi tắm.

6- Giày (tất) và những thứ tương tự phải là thứ được phép; không được lau lên thứ bị chiếm đoạt hoặc làm bằng lụa (đối với nam giới), bởi vì sự cho phép không thể có được thông qua một điều bị cấm.

Thời gian cho phép lau:

Đối với người ở tại địa phương: một ngày một đêm, và đối với người đi đường xa: ba ngày ba đêm.

Cách thức lau vuốt:

Làm ướt bàn tay, rồi lau vuốt lên phần mu của vớ hoặc giày, từ đầu các ngón chân đến phần giáp ống quyển, một lần.

Những điều làm vô hiệu việc lau vuốt:

1. Hết thời gian cho phép.
- 2- Cởi đôi vớ hoặc một chiếc.
- 3- Khi trong tình trạng Hadath lớn.

Phán quyết về việc lau giày, tất:

Đây là một sự cho phép, và việc thực hiện nó tốt hơn việc cởi giày (tất) và rửa hai bàn chân; để chấp nhận sự cho phép của Allah, noi gương Nabi ﷺ, và để khác với những kẻ đổi mới trong tôn giáo.

3- Lau chùi trên băng bó, băng quấn và miếng dán:

Nẹp bó là những thứ dùng để cố định các chỗ gãy xương; chẳng hạn như thạch cao, các thanh gỗ và những thứ tương tự.

Băng bó là thứ được buộc lên vết thương, chỗ bầm dập hoặc vết bỏng; làm bằng vải hoặc chất liệu tương tự.

Băng kéo dán: Là thứ được dán lên vết thương hoặc mụn nhọt để chữa trị.

Quy định lau chùi lên đó:

Được phép: khi cần phải giữ lại, với điều kiện không được vượt quá vị trí cần thiết.

Không được phép: khi không cần dùng nữa, hoặc việc gỡ bỏ nó không gây ra khó khăn hay tổn hại.

Cách thức lau chùi:

Rửa phần xung quanh nó, và lau khắp các mặt của nó, không được lau phần vượt quá bộ phận của Wudu.

Thứ tám: Các quy định về Tayammum:

Tayammum: Là việc lau mặt và hai bàn tay bằng đất bụi, với mục đích thanh tẩy, theo một cách thức cụ thể.

Theo giáo luật:

Phải thực hiện Tayammum để thay thế cho Wudu và tắm khi không có nước, hoặc không có khả năng sử dụng nước.

Ý nghĩa của việc cho phép:

Tayammum là một trong những đặc tính riêng của cộng đồng Muhammad ﷺ, và điều này không được biết đến ở các cộng đồng trước đây, một sự nói rộng từ Allah đối với cộng đồng này và là một ân huệ từ Ngài.

Các trường hợp được yêu cầu thực hiện Tayammum:

1- Khi không có nước, dù là ở tại nơi cư trú hay

đang đi xa, và đã tìm kiếm nhưng không tìm thấy.

2- Nếu có nước nhưng cần dùng để uống hoặc nấu ăn, và lo sợ rằng nếu dùng nó để thanh tẩy cơ thể thì bản thân hoặc người khác bị khát, dù là con người hay súc vật đáng được tôn trọng.

3- Nếu sợ rằng việc sử dụng nước sẽ gây hại cho cơ thể do bệnh tình, hoặc làm quá trình hồi phục bị chậm lại.

4- Nếu không thể sử dụng nước vì bệnh khiến không thể di chuyển, và không có ai làm Wudu cho, và sợ lỡ mất giờ giấc của lễ nguyện Salah.

5- Nếu sợ bị lạnh khi sử dụng nước, và không tìm thấy thứ gì để làm nóng nó, thì thực hiện Tayammum và dâng lễ nguyện Salah.

Cách thức Tayammum:

Đập hai bàn tay với các ngón tay xò rộng xuống đất, rồi dùng phần trong của các ngón tay lau mặt, dùng lòng bàn tay này lau mu bàn tay kia, và phải lau cho khắp mặt và hai bàn tay.

Những điều làm vô hiệu Tayammum:

1- Khi tìm thấy nước, nếu Tayammum là vì không có nước, hoặc có khả năng sử dụng nước, nếu Tayammum là do không có khả năng đó.

2- Bị hư bởi một trong những điều làm hư Wudu, hoặc bởi một trong những gì bắt buộc phải tắm, như bị Junub (sau giao hợp), kinh nguyệt và máu hậu sản.

Quy định đối với người không thể sử dụng nước và

Tayammum:

Khi một người không có nước và đất, hoặc ở trong tình trạng không thể tiếp xúc da với nước hoặc đất; thì anh ta hành lễ Salah theo tình trạng của mình, không cần Wudu hay Tayammum; bởi vì Allah không bắt một linh hồn nào gánh vác vượt quá khả năng của nó. Và giả sử như sau đó người đó tìm thấy nước và đất, hoặc có thể sử dụng cả hai; thì người đó không phải lặp lại lễ nguyện Salah đã thực hiện; bởi vì người đó đã thực hiện những gì được lệnh, bởi lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...فَاتَّقُوا اللَّهَ مَا اسْتَطَعْتُمْ...﴾

{Vì vậy, các ngươi hãy kính sợ Allah (nhiều nhất có thể) theo khả năng của các ngươi.} [chương 64 - At-Taghabun, câu 16], và Người ﷻ nói:

«إِذَا أَمَرْتُكُمْ بِأَمْرٍ فَأَتُوا مِنْهُ مَا اسْتَطَعْتُمْ».

{Khi Ta ra lệnh cho các ngươi điều gì, thì hãy thực hiện nó theo khả năng của các ngươi.}¹.

Lưu ý: Nếu anh ta đã thực hiện Tayammum cho đại Hadath và sau đó tìm thấy nước thì anh ta phải tắm.

Thứ chín: Các giáo luật về máu kinh nguyệt và máu hậu sản:

Thứ nhất: Kinh nguyệt:

¹ Al-Bukhari, số (7288), và Muslim, số (6066).

Là máu tự nhiên, xuất ra từ đáy tử cung vào những thời điểm nhất định. Thông thường, mỗi tháng nó kéo dài sáu hoặc bảy ngày, và có thể tăng hoặc giảm. Chu kỳ của phụ nữ có thể dài hoặc ngắn; tùy theo bản chất mà Allah, Đấng Tối Cao, đã tạo dựng.

Các giáo luật về phụ nữ đang trong kỳ kinh nguyệt:

1- Phụ nữ đang hành kinh không hành lễ Salah và không nhịn chay, và nếu có thực hiện cũng vô giá trị.

2- Phụ nữ hành kinh phải nhịn chay bù chứ không phải lễ nguyện Salah khi đã sạch kinh.

3- Không được phép Tawaf xung quanh Ka'bah, không đọc Qur'an, và cấm ngồi trong Masjid. 4- Và nghiêm cấm chồng cô ấy quan hệ qua đường âm đạo cho đến khi hết kinh nguyệt và tắm rửa.

5- Người chồng được phép mượn trợn vợ đang trong thời kỳ kinh nguyệt của mình ngoài vùng âm đạo, như hôn, vuốt ve và những hành động tương tự.

6- Người chồng không được phép li hôn vợ khi cô ấy đang có kinh nguyệt.

Sạch kinh là sự dứt máu, và khi máu đã dứt thì cô ấy đã sạch kinh, kỳ kinh nguyệt của cô ấy đã kết thúc, và cô ấy phải tắm rửa. Sau đó, cô ấy thực hiện lại những việc đã bị cấm trong thời kỳ kinh nguyệt.

Và nếu sau khi đã sạch kinh mà thấy chất dịch màu đục hoặc màu vàng thì không cần để ý đến nó.

Thứ hai: Máu hậu sản:

Đó là máu do tử cung xuất ra lúc sinh và sau đó, và là phần máu còn lại đã bị giữ lại trong suốt thời kỳ mang thai.

Và máu hậu sản giống như kinh nguyệt về những điều được phép, chẳng hạn như hưởng thụ những gì bên ngoài bộ phận sinh dục.

Và trong những điều bị cấm; như giao hợp, nhịn chay, hành lễ Salah, ly hôn, Tawaf, đọc Qur'an, và ở lại trong Masjid, và bắt buộc phải tắm khi dứt máu, giống như người phụ nữ có kinh nguyệt.

Cô ấy phải nhịn chay bù lại, còn lễ nguyện Salah thì không phải bù lại, giống như phụ nữ hành kinh,

và thời gian tối đa của nó là bốn mươi ngày. Nếu máu hậu sản ngừng ra trước bốn mươi ngày, thì thời kỳ hậu sản của cô ta đã kết thúc, cô ta phải tắm gội, hành lễ Salah và làm lại những việc bị cấm vì hậu sản.

Chuyên đề thứ hai: Hành lễ Salah

Thứ nhất: Các quy định về Azdan và Iqamah:

Azdan được ban hành vào năm thứ nhất của cuộc Hijrah của Nabi, và nguyên nhân của quy định này là khi việc xác định các thời điểm (lễ nguyện Salah) trở nên khó khăn đối với họ, họ đã cùng nhau bàn bạc về việc dựng lên một dấu hiệu để nhận biết. Và 'Abdullah bin Zayd đã được cho thấy lời Azdan này trong giấc mơ, và lời mặc khải đã xác nhận điều đó.

Azdan: là thông báo vào giờ lễ nguyện Salah.
Iqamah: là thông báo tiến hành lễ nguyện Salah.

Azdan và Iqamah là hình thức thờ phượng bắt buộc tập thể đối với những người Muslim nam giới cho các lễ nguyện Salah đã được qui định, và cả hai đều là những nghi lễ công khai của Islam, do đó không được phép bãi bỏ.

Các điều kiện của Azdan:

- 1- Người hô gọi Azdan phải là nam giới.
- 2- Azdan phải theo trình tự được qui định.
- 3- Lời Azdan phải được kêu gọi liên tiếp (không có sự gián đoạn quá lâu).
- 4- Azdan được gọi sau khi đã vào giờ, ngoại trừ: tiếng Azdan đầu tiên của lễ nguyện Fajr và Jumu'ah.

Những điều khuyến khích của Azdan:

- 1- Đặt hai ngón trỏ vào hai tai.
- 2- Azdan vào đầu giờ.
- 3- Xoay mặt về bên phải và bên trái khi đọc hai câu Hâ da 'a la...
- 4- Có giọng tốt, khỏe.
- 5- Đọc Azdan một cách từ tốn, không kéo dài hay ngân giọng quá mức.
- 6- Ngừng nghỉ tại mỗi câu.
- 7- Hướng mặt về Qiblah trong lúc Azdan.

Và Adzan gồm mười lăm câu, như Bilal đã luôn thực hiện nó trước sự hiện diện của Thiên Sứ của Allah ﷺ.

Lời Azdan:

(Ol lo hu ak bar)": bốn lần.

(Ash ha đu al la i la ha il lol loh): hai lần.

(Ash ha đu anh na mu hãm ma đar ro su lul loh):
hai lần.

(Hây da 'a los so lah): hai lần,

(Hây da 'a lal pha lah): Hai lần.

Sau đó, nói: (Ol lo hu ak bar) hai lần.

Sau đó kết thúc bằng (La i la ha il lol loh): một lần.

Và trong lời kêu gọi cho Salah Fajr, sau "Hây da 'a lal pha lah" thì thêm vào: "Os so la tu khoi rum mi nanh nâm" hai lần; Bởi vì đó là thời gian mà hầu hết mọi người đều đang chìm trong giấc ngủ say.

Iqamah gồm mười một câu được đọc nhanh; bởi vì nó là để thông báo cho những người có mặt nên không cần phải đọc chậm rãi.

Lời Iqamah như sau:

(Ol lo hu ak bar): 2 lần.

(Ash ha đu al la i la ha il lol loh): một lần.

(Ash ha đu anh na mu hãm ma đar ro su lul loh):
một lần.

(Hây da 'a los so lah): Một lần.

(Hây da 'a lal pha lah): một lần.

(Qod co ma tis so lah): hai lần.

(Ol lo hu ak bar): 2 lần.

(La i la ha il lol loh): một lần.

Và người nghe Azdan được khuyến khích lặp lại giống như lời của người gọi Azdan, ngoại trừ hai câu (Hây da 'a los so lah) và (Hây da 'a lal pha lah) thì

nói: (La hâu la wa la cu wa ta il la bil lah). Sau đó, Salawat cho Nabi ﷺ. Sau đó, đọc tiếp:

«اللَّهُمَّ رَبِّ هَذِهِ الدَّعْوَةُ النَّائِمَةُ، وَالصَّلَاةُ الْقَائِمَةُ، آتِ مُحَمَّدًا الْوَسِيلَةَ وَالْفَضِيلَةَ،
وَابْعَثْهُ مَقَامًا مَحْمُودًا الَّذِي وَعَدْتَهُ، إِنَّكَ لَا تُخْلِفُ الْمِيعَادَ».

{Ol lo hum ma rab ba ha zdi hid đā' wa tit tam mah, wos so la til co i mah, a ti mu hâm ma đal wa si la ta wal pha dhi lah, wab 'ath hu ma co manh mah mu đā, al la zdi wa 'ad tah, in na ka la tukh li phul mi 'ad} Ý nghĩa: (Lạy Allah, Ngài là Chủ Nhân của lời kêu gọi toàn mỹ này, là Chủ Nhân của sự bình an vĩnh hằng. Cầu xin Ngài hãy ban cho Nabi Muhammad ngôi nhà trên Thiên Đàng, ở trên một địa vị cao nhất trên mọi tạo vật. Và hãy phục sinh Người lại vào Ngày Phục Sinh trên cương vị được mọi người ngưỡng mộ, điều Ngài đã hứa. Quả thực, Ngài không bao giờ bội tín.)¹.

Và Người nói:

«رَضِيتُ بِاللَّهِ رَبًّا، وَبِالْإِسْلَامِ دِينًا، وَبِمُحَمَّدٍ ﷺ نَبِيًّا».

{Ro đi tu bil la hi rab ba, wa bil is la mi đi na, wa bi mu hâm ma đing na bi da.} (Bề tôi hài lòng rằng Allah là Thượng Đế, Islam là tôn giáo và Muhammad ﷺ là Nabi)².

¹ Vị Sheikh đáng kính 'Abdul 'Aziz bin Baz đã nói trong bộ tuyển tập Fatwa của mình (29/141): "Al-Bayhaqi đã thêm vào với một chuỗi truyền tốt từ Jabir, sau câu: 'Điêu mà Ngài đã hứa với Người' là: 'Quả thật, Ngài không bao giờ thất hứa'."

² At-Tirmizdi ghi số (2635).

Cấm ra khỏi Masjid sau Azdan mà không có lý do chính đáng hoặc không có ý định quay trở lại.

Khi gom hai lễ Salah, chỉ cần một lần Azdan và một lần Iqamah cho mỗi lễ Salah.

Thứ hai: Tầm quan trọng và sự ưu việt của lễ nguyện Salah:

Lễ nguyện Salah là trụ cột quan trọng nhất của Islam sau hai lời chứng ngôn đức tin, và nó có một vị thế đặc biệt, bởi Allah đã sắc lệnh nó cho Sứ giả của Ngài ﷺ ở trên trời vào đêm trăng thiên. Điều đó cho thấy sự vĩ đại, tầm quan trọng thiết yếu và địa vị của nó nơi Allah, Đấng Hùng Mạnh và Oai Nghiêm.

Và có rất nhiều Hadith đã nói về công đức và nghĩa vụ bắt buộc của nó đối với mỗi cá nhân. Tính bắt buộc của nó là một kiến thức tất yếu trong tôn giáo Islam.

Có nhiều bằng chứng từ Kinh Quran và Sunnah cho thấy đây là một nghĩa vụ bắt buộc và được nhấn mạnh, tiêu biểu là:

1- Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...إِنَّ الصَّلَاةَ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَّوْقُوتًا﴾

{Quả thật, lễ nguyện Salah đã được ban hành cho những người có đức tin vào giờ giấc ấn định.} (chương 4 – An-Nisa': 103). Nghĩa là: được ban hành bắt buộc theo thời điểm mà Thiên Sứ của Allah ﷺ xác định.

2- Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ...﴾

{Chúng chỉ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, phải toàn tâm và tuyệt đối hết lòng thần phục Ngài, phải dâng lễ nguyện Salah...} [chương 98 - Al-Baiyinah, câu 5]

3- Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿فَإِنْ تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا الزَّكَاةَ فَإِخْوَانُكُمْ فِي الدِّينِ...﴾

{Tuy nhiên, nếu chúng ăn năn hối cải, dâng lễ nguyện Salah và xuất Zakah thì chúng vẫn là anh em của các ngươi trong tôn giáo...} [chương 9 - At-Tawbah, câu 11].

4- Ông Jabir thuật lại rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«إِنَّ بَيْنَ الرَّجُلِ وَبَيْنَ الشِّرْكِ وَالْكُفْرِ تَرْكُ الصَّلَاةِ».

{Quả thực, ranh giới giữa một người với Shirk và vô đức tin là bỏ lễ nguyện Salah.}¹

5- Ông Buraidah thuật lại rằng Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«العَهْدُ الَّذِي بَيْنَنَا وَبَيْنَهُمُ الصَّلَاةُ، فَمَنْ تَرَكَهَا فَقَدْ كَفَرَ».

{Giao ước giữa chúng ta và họ là hành lễ Salah. Bất cứ ai từ bỏ hành lễ Salah là vô đức tin.}²

Và các học giả đã thống nhất về sự vô đức tin của

¹ Do Muslim ghi số (82).

² At-Tirmizdi ghi số (265) và nói: Hasan Sahih Gharib, được Al-Albani xác thực Sahih trong At-Tarhib và At-Tarhib.

kẻ chối bỏ sự bắt buộc của nó. Còn đối với người bỏ nó vì lười biếng và lơ là thì quan điểm đúng nhất là y cũng là kẻ ngoại đạo, dựa vào Hadith Sahih đã được đề cập trước đó và sự đồng thuận của các Sahabah về điều này.

Thứ ba: Các điều kiện của lễ nguyện Salah:

1- Vào giờ của nó:

Theo lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...إِنَّ الصَّلَاةَ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَوْقُوتًا﴾

{Quả thật, lễ nguyện Salah đã được ban hành cho những người có đức tin vào giờ giấc ấn định.} (chương 4 – An-Nisa'). Nghĩa là: bắt buộc trong những thời gian đã ấn định.

Giờ giấc các lễ nguyện Salah bắt buộc như sau:

a- Fajr: Từ khi rạng đông xuất hiện đến lúc mặt trời mọc.

b- Zhuhr: Từ lúc mặt trời nghiêng bóng cho tới lúc bóng của mỗi vật đều bằng chính nó.

c- 'Asr: Từ lúc bóng của mỗi vật đã bằng chính nó cho tới khi ánh nắng mặt trời đã ngả vàng, có thể đình trệ đến lúc mặt trời lặn trong trường hợp bắt đắc dĩ.

d- Maghrib: Từ lúc mặt trời lặn ánh hoàng hôn biến mất.

e- 'Isha: Từ lúc kết thúc giờ Salah Maghrib cho tới nửa đêm.

2- Che kín Awrah:

Đó là phần phải được che kín và cảm thấy xấu hổ khi để lộ ra. Awrah của đàn ông là từ rốn đến đầu gối. Toàn bộ cơ thể của phụ nữ đều là Awrah trong khi hành lễ Salah, ngoại trừ gương mặt. Và cô ấy phải che mặt khi ở trước đàn ông có thể kết hôn, tức là những người không phải là Mahram của cô ấy (tức là người không được phép kết hôn với cô ấy).

3- Tránh Najis:

Najis là một loại chất ô uế cụ thể khiến cho lễ nguyện Salah không có giá trị như nước tiểu, phân, máu và những thứ khác, và nó có thể dính trên cơ thể, nơi hành lễ và quần áo.

4- Hướng mặt về Qiblah:

Qiblah là Ngôi Đền Thiêng Ka'bah, được gọi là Qiblah vì mọi người đều hướng về nó.

Vì vậy, hành lễ Salah không hợp lệ nếu không hướng về Qiblah, theo lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ...﴾

{và cho dù các người ở bất cứ đâu cũng phải hướng mặt về đó.} [chương 2 - Al-Baqarah, câu 144]

5. Niyah:

Về mặt ngôn ngữ: là ý định; và theo thuật ngữ Shari'ah: là lòng quyết định thực hiện việc thờ phượng để đến gần Allah Tối Cao. Niyah là nằm trong tim, nên không cần phải thốt ra thành lời, nếu nói thành lời thì đó là một Bid'ah.

Thứ tư: Các trụ cột của lễ nguyện Salah:

gồm 14 trụ cột:

Trụ cột thứ nhất: Đứng lễ nguyện Salah (đối với người có khả năng):

Theo lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَقُومُوا لِلَّهِ قَانِتِينَ﴾

{...và các người hãy đứng dâng lễ vì Allah một cách thành tâm cùng với tinh thần đầy sùng kính.}
(chương 2 – Al-Baqarah, câu 238), Ông 'Imran thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

«صَلِّ قَائِمًا، فَإِنْ لَمْ تَسْتَطِعْ فَقَاعِدًا، فَإِنْ لَمْ تَسْتَطِعْ فَعَلَى جَنْبٍ».

{Hãy đứng hành lễ Salah, nếu không thể thì hãy ngồi, nếu không thể thì hãy nằm nghiêng.}¹.

Nếu không thể đứng vì bệnh; thì hãy hành lễ Salah tùy theo tình trạng của mình, ngồi hoặc nằm nghiêng, Tương tự người bệnh là: người đang sợ hãi, người không có y phục, và người cần ngồi hoặc nằm để chữa trị mà việc chữa trị đó đòi hỏi không được đứng. Cũng như vậy, người hành lễ Salah theo một Imam chính thức không thể đứng sẽ được miễn nghĩa vụ đứng; nếu vị Imam đó hành lễ trong tư thế ngồi thì những người phía sau cũng phải hành lễ trong tư thế ngồi để theo Imam của họ. Được phép hành lễ các lễ nguyện Salah Sunnah trong tư thế

¹ Al-Bukhari, số (1117).

ngồi ngay cả khi có khả năng đứng, nhưng ân phước sẽ không được như ân phước của người đứng.

Trụ cột thứ hai: Takbir Ihram vào lúc bắt đầu:

Vì Người ﷺ đã nói:

«ثُمَّ اسْتَقْبَلِ الْقِبْلَةَ، وَكَبَّرْ».

{Sau đó, hướng mặt về Qiblah và nói "Ol lo hu ak bar"}¹.

Cách thức thực hiện là nói: (Ol lo hu ak bar), và không có lời nào khác có thể thay thế được.

Trụ cột thứ ba: Đọc Al-Fatihah:

Bởi vì Người ﷺ đã nói:

«لَا صَلَاةَ لِمَنْ لَمْ يَقْرَأْ بِفَاتِحَةِ الْكِتَابِ».

{Không có lễ nguyện Salah nếu ai đó không đọc Al-Fatihah.}².

Trụ cột thứ tư: Ruku'a trong mỗi Rak'ah:

Bởi lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا ارْكَعُوا وَاسْجُدُوا...﴾

{Hỡi những người có đức tin! Các người hãy cúi mình, hãy quỳ lạy...} [chương 22 – Al-Hajj, câu 77].

Trụ cột thứ năm và thứ sáu:

Trở dậy từ Ruku'a, và đứng thẳng yên ổn như tư thế trước đó, bởi vì đó là điều mà Người ﷺ đã luôn thực hiện.

¹ Do Al-Bukhari ghi (6251) và Muslim ghi (884).

² Al-Bukhari, số (756), và Muslim, số (872).

Người ﷺ nói với người thực hiện sai lễ nguyện Salah:

«ثُمَّ ارْفَعْ حَتَّى تَعْتَدِلَ قَائِمًا».

{Sau đó, hãy đứng dậy cho đến khi đứng thẳng.}¹.

Trụ cột thứ bảy: Sujud trên bảy bộ phận,
gồm: trán cùng với mũi, hai bàn tay, hai đầu gối,
và các đầu ngón chân, bởi lời nói của Người ﷺ:

«أَمَرْنَا أَنْ نَسْجُدَ عَلَى سَبْعَةِ أَعْظُمٍ: الْجَبْهَةِ، وَأَشَارَ بِيَدِهِ عَلَى أَنْفِهِ، وَالْكَفَّيْنِ،
وَالرُّكْبَتَيْنِ، وَأَطْرَافِ الْقَدَمَيْنِ».

{Chúng ta được lệnh phải Sujud trên bảy bộ phận của cơ thể, gồm: Trán – rồi Người đưa tay chỉ mũi –, hai bàn tay, hai đầu gối và những phần đầu (ngón chân của) hai bàn chân}².

8. Trở dậy từ Sujud và ngồi giữa hai Sujud:

Bà 'A-ishah thuật lại:

«كَانَ النَّبِيُّ ﷺ إِذَا رَفَعَ رَأْسَهُ مِنَ السَّجْدَةِ، لَمْ يَسْجُدْ حَتَّى يَسْتَوِيَ جَالِسًا».

“Khi Nabi ﷺ trở dậy từ Sujud, Người không Sujud lần hai cho đến khi đã ngồi yên ổn.”³.

Trụ cột thứ chín: Sự điềm tĩnh trong tất cả các trụ cột:

Và đó là sự tĩnh lặng dù chỉ là một chút, theo lời của Người ﷺ nói với người thực hiện sai lễ nguyện

¹ Do Al-Bukhari, số (793), và Muslim, số (398).

² Do Al-Bukhari số (812), và Muslim số (490).

³ Do Muslim ghi số (498).

Salah:

«حَتَّى تَظْمِنَ».

{cho đến khi yên ổn.}¹.

Hai trụ cột thứ mười và thứ mười một:

Tashahhud cuối và cách ngồi: Theo Hadith của Ibnu Mas'ud:

«إِذَا صَلَّى أَحَدُكُمْ فَلْيَقُلْ: الشَّحِيحَاتُ لِلَّهِ وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ».

{Khi một người trong các người dâng lễ Salah thì hãy đọc: At ta hi da tu lil lah, was so la wa tu wa toi di bat. As sa la mu 'a lâ y ca â y du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh. As sa la mu 'a lâ y na wa 'a la 'i ba đil la his so li hin. Ash ha đư al la i la ha il lol loh, wa ash ha đư anh na mu hâm ma đanh 'ab đư hu wa ro su luh.}².

Trụ cột thứ mười hai: Salawat cho Nabi ﷺ trong Tashahhud cuối cùng,

là nói:

«اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ».

{Ol lo hum ma sol li 'a la Mu hâm mad.}³, Và những gì thêm ngoài những điều đó là Sunnah.

¹ Do Al-Bukhari, số (724), và Muslim, số (398).

² Do Al-Bukhari (797) và Muslim (402).

³ Do At-Tirmizdi ghi số (839).

Trụ cột thứ mười ba: Giữ đúng thứ tự giữa các trụ cột:

Bởi vì Nabi ﷺ đã thực hiện chúng theo trình tự như vậy, và Người ﷺ nói:

«صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي.»

{Hãy hành lễ Salah như các người đã thấy Ta hành lễ Salah.}¹. Và Người đã dạy nó cho người hành lễ Salah sai sót theo thứ tự bằng từ «rồi, sau đó».

Trụ cột thứ mười bốn: Chào Salam:

Bởi vì Người ﷺ đã nói:

«وَوَخَّاتُمَا التَّسْلِيمَ.»

{Và sự kết thúc của nó là lời Salam,} Và Người ﷺ nói:

«وَوَخَّلَيْتُمَا التَّسْلِيمَ.»

{Và sự kết thúc của nó là chào Salam.}².

Thứ năm: Các Wajib (nghĩa thức bắt buộc) của lễ nguyện Salah,

gồm tám điều:

1. Tất cả Takbir ngoài Takbir Ehram (Ol lo hu ak bar mỗi khi thay đổi động tác).

2. Nói một lần lời “Sub ha na rab bi yal ‘a zhim” trong Ruku’a, và được khuyến khích tăng lên ba lần, và đó là mức hoàn hảo tối thiểu. và đến mười, là bậc

¹ Do Al-Bukhari, số (6008).

² Do Al-Bukhari, số (1110).

cao nhất.

3. Nói lời “Sa mi ‘ol lo hu li manh ha mi đah” khi trở dậy từ Ruku'a, đối với Imam và người hành lễ một mình.

4. Nói lời “Rab ba na wa la kal hãm đũ” khi trở dậy từ Ruku'a và đứng thẳng người.

5. Nói một lần lời “Sub ha na rab bi dal ‘a la” trong sujud, nên lặp lại đến ba lần.

6. Nói một lần lời “Rab bigh fir li” giữa hai lần sujud, và được khuyến khích lặp lại đến ba lần.

7. Tashahhud lần đầu là đọc:

«التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ.»

{At ta hi da tu lil lah, was so la wa tu wa toi di bat. As sa la mu 'a lây ca ây du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh. As sa la mu 'a lây na wa 'a la 'i ba đil la his so li hin. Ash ha đũ al la i la ha il lol loh, wa ash ha đũ

anh na mu hãm ma đanh ‘ab đũ hu wa ro su luh.}¹.

8. Ngồi đọc Tashahhud lần đầu.

Thứ sáu: Những điều khuyến khích của lễ nguyện Salah:

Các Sunnah của lễ nguyện Salah, việc bỏ chúng

¹ Do Al-Bukhari, số (835).

không làm cho lễ nguyện Salah bị mất giá trị, gồm hai loại: các Sunnah bằng lời nói và các Sunnah bằng hành động.

Thứ nhất: Những Sunnah bằng lời nói:

1- Du'a Al-Istiftah, có nhiều lời, tiêu biểu:

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ».

{Sub ha na col lo hum ma wa bi hãm ðik, wa ta ba ro cas muk, wa ta 'a la jađ ðu ca, wa la i la ha ghoi ruk.} Ý nghĩa: (Lạy Allah, vinh quang Allah, Đấng đáng được ngợi khen, phúc lành thay danh Allah, sự uy nghi của Ngài đáng được tôn cao, ngoài Allah ra không có thần linh nào khác.)¹

2- Al-Isti'a-zdah trước Al-Fatihah, đó là câu nói: {A 'u zdu bil la hi mi nash shãy to nir ro jim} (Ý nghĩa: Bề tôi cầu xin Allah che chở tránh khỏi Shaytan đáng bị nguyện rửa.)

3- Nói lời Basmalah trước khi đọc, đó là lời: «Bis mil la hir roh ma nir ro him».

4- Đọc hơn một lần đối với câu tán dương trong lúc Ruku'a và Sujud.

5- Đọc hơn một lần đối với câu:

«رَبِّ اغْفِرْ لِي».

{Rab bigh fi li} ý nghĩa: Lạy Thượng Đế, xin hãy tha thứ cho bề tôi. Giữa hai lần quỳ lạy.

6- Nói:

¹ Do Al-Bukhari, số (743), và Muslim, số (399).

«مَلَأَ السَّمَاوَاتِ، وَمَلَأَ الْأَرْضَ، وَمَلَأَ مَا بَيْنَهُمَا، وَمَلَأَ مَا شِئْتَ مِنْ شَيْءٍ بَعْدُ».

{Mil as sa ma wat, wa mil al ar dhi wa ma bâ na hu ma, wa mil a ma shi' ta min shây in ba'd} Ý nghĩa: (Phủ đầy các tầng trời, phủ đầy mặt đất, phủ đầy vạn vật nằm giữa chúng, và phủ đầy bất cứ điều gì Ngài muốn sau đó.) Sau câu:

«رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ».

{Rab ba na wa la kal hâm đu} ý nghĩa: (Lạy Thượng Đế của bầy tôi, mọi lời ca ngợi và tán dương đều thuộc về Ngài.)¹.

7. Đọc chương khác sau Al-Fatihah.

8- Nói:

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ، وَمِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَمِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، وَمِنْ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ».

{Ol lo hum ma in ni a 'u zdu bi ka min 'a zda bi ja hanh năm, wa min 'a zda bil cốp ri, wa min fit na til mah da wal ma mat, wa min fit na til ma si hiđ đaj jal.} (Ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài che chở bầy tôi tránh khỏi sự trừng phạt của Hỏa Ngục, sự trừng phạt trong cõi mộ, sự thử thách của cuộc sống và cái chết, và sự thử thách của Masih Dajjal).² Và những lời cầu xin thêm ở Tashahhud cuối.

¹ Do At-Tirmizdi ghi số (266).

² Do Muslim ghi số (588).

Thứ hai: Các Sunnah bằng hành động:

1. Giơ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang tai ở bốn vị trí:

a. Khi Takbir Ehram.

b. Lúc Ruku'a.

c. Lúc trở dậy từ Ruku'a.

d- Khi đứng dậy vào Rak'ah thứ ba.

2- Đặt tay phải trên tay trái, rồi áp sát ngực suốt thời gian đứng, trước Ruku'a' và sau Ruku'a'.

3. Nhìn vào điểm Sujud.

4- Hai cùi chỏ không áp sát vào người khi sujud.

5- Bụng không áp sát vào hai đùi khi Sujud.

6- Ngồi kiểu đặt mông lên bàn chân trái trong tất cả các lần ngồi của lễ Salah, ngoại trừ lúc Tashahhud cuối đối với lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak'ah.

7- Ngồi kiểu đặt mông xuống đất trong Tashahhud cuối của lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak'ah.

Thứ bảy: Cách thức lễ nguyện salah:

1- Thiên Sứ của Allah ﷺ, khi đứng dâng lễ Salah, Người hướng mặt về Qiblah, giơ hai bàn tay lên, hướng lòng các ngón tay về Qiblah và nói:

«الله أكبر».

Ol lo hu ak bar

2- Sau đó, đặt tay phải lên tay trái và đặt cả hai tay lên ngực.

3- Sau đó, Người thực hiện Du'a Istiftah, và không cố định vào một lời duy nhất, Tất cả những lời Du'a Istiftah xác thực từ Người ﷺ đều được phép đọc, đó là:

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا غَيْرُكَ.»

{Sub ha na col lo hum ma wa bi ham dik, wa ta ba ro cas muk, wa ta 'a la jađ đu ca, wa la i la ha ghoi ruk.}

4- Sau đó, nói:

«أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ، بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ.»

{A 'ũ zdu bil la hi mi nash shây to nir ro jim; Bis mil la hir roh ma nir ro him}

5- Sau đó, đọc Al-Fatihah. Xong, nói: "Amin"

6- Sau đó, đọc bất cứ điều gì có thể từ Kinh Qur'an, và đọc to tiếng trong lễ Salah Fajr, hai Rak'ah đầu của Salah Maghrib và 'Isha, và đọc nhỏ tiếng Qur'an trong những trường hợp còn lại. Nên thực hiện Rak'ah đầu tiên của mỗi lễ nguyện Salah dài hơn Rak'ah thứ hai.

7. Sau đó, giơ hai tay lên giống như đã làm trong lúc Istiftah, sau đó nói: "Ol lo hu ak bar", và cúi mình Ruku'a Đặt hai bàn tay lên hai đầu gối, các ngón tay xoè ra, duỗi thẳng lưng, và đầu ngang bằng với lưng; không ngẩng lên cũng không cúi xuống, và nói:

«سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ» مرةً.

“Sub ha na rab bi dal 'a zhim” – “Vinh quang thay

Thượng Đế của bề tôi, Đấng Vĩ Đại”, một lần, và mức hoàn hảo tối thiểu: ba lần, như đã trình bày trước đó.

8- Sau đó, trở dậy và nói:

«سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ».

{Sa mi 'ol lo hu li manh ha mi đah} (Ý nghĩa: Allah nghe những ai tán dương ca ngợi Ngài), và giơ hai tay lên giống như khi Ruku'a.

9- Khi đứng thẳng dậy, nói:

«اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ، حَمْدًا كَثِيرًا طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ، مَلَأَ السَّمَاءَ، وَمَلَأَ الْأَرْضَ، وَمَلَأَ مَا بَيْنَهُمَا، وَمَلَأَ مَا شِئْتَ مِنْ شَيْءٍ بَعْدُ، أَهْلَ الثَّنَاءِ وَالْمَجْدِ، أَحَقُّ مَا قَالِ الْعَبْدُ، وَكُنَّا لَكَ عَبْدٌ، لَا مَانِعَ لِمَا أَعْظَيْتَ، وَلَا مُعْطِي لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ».

{Ol lo hum ma rab ba na wa la cal hâm đư, hâm đanh ca thi ron, toy di banh, mu ba ro canh phi hi, mal as sa ma wat, wa mal al ar dhi wa ma bậy na hu ma, wa mal a ma shi' ta min shây in ba'd, ah lath tha na i wal maj đi, a haq cu ma co lal 'ab đư, wa kul lu na la ca 'ab đư. Ol lo hum ma la ma ni 'a li ma 'a toy ta, wa la mua' ti da li ma ma na' ta, wa la danh pha 'u zdal jad đi min kal jad} (Ý nghĩa: Lạy Thượng Đế của bầy tôi, mọi lời tạ ơn đều dành cho Allah, chỉ vì Ngài bầy tôi thành tâm ca tụng, hồng phúc thay cho điều đó. Trong các tầng trời, dưới đất và vạn vật giữa chúng đầy ắp (lời ca tụng tán dương Allah), và

đầy ắp cả những gì Ngài muốn sau đó. Allah là Chủ Nhân của mọi lời ca tụng tán dương, là Đấng nắm giữ mọi uy quyền, là Đấng xứng đáng được đả nô lệ của Ngài ca tụng, và tất cả bầy tôi đều là nô lệ của Ngài. Lạy Allah, sẽ không có quyền thống trị nào ngăn cản với những gì Ngài đã ban phát cũng như không có thế lực nào ban phát khi Ngài đã ngăn cấm và cũng không có sự giàu có nào giúp đỡ được bản thân y đối với Ngài (ngoại trừ những việc làm tốt đẹp).¹ . và Người ﷻ thường kéo dài sự đứng thẳng này.

10- Sau đó, nói “Ol lo hu ak bar” và hạ người xuống Sujud, và không giơ hai tay lên, và Sujud trên trán và mũi, hai bàn tay, hai đầu gối, và bụng các ngón chân, và hướng các ngón tay và ngón chân của mình về Qiblah, và sujud một cách yên ổn, và cho trán và mũi tiếp xúc đất, chống bằng hai lòng bàn tay, nâng hai khuỷu tay lên, phải giữ cánh tay cách xa hai bên hông, nâng bụng lên cao khỏi hai đùi, và hai đùi của Người cách hai cẳng chân, và người hành lễ Salah nói lúc Sujud:

«سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى».

{Sub ha na rab bi yal ‘a la} – (ý nghĩa: Vinh quang thay Thượng Đế của bề tôi, Đấng Tối Cao) một lần, và mức hoàn hảo tối thiểu là ba lần, như đã trình

¹ Do Abu Dawood ghi số (5168).

bày, và cầu xin bằng những lời đã được truyền lại.

11. Kế tiếp, trở dậy, nói "Ol lo hu ak bar". Sau đó, đặt chân trái nằm ngang và ngồi lên đó, đặt chân phải dựng đứng, và đặt hai tay lên đùi, sau đó nói:

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاجْبُرْنِي، وَاهْدِنِي، وَارْزُقْنِي».

{Ol lo hum magh fir li, war hãm ni, waj bur ni, wah ãi ni, war zuq ni} – (Ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài tha thứ cho bề tôi, xin Ngài thương xót bề tôi, xin cứu rỗi bề tôi, xin Ngài hướng dẫn bề tôi, và xin Ngài ban bổng lộc cho bề tôi).¹

12- Sau đó, nói "Ol lo hu ak bar" và Sujud lần hai giống như lần Sujud đầu tiên.

13- Sau đó, nói "Ol lo hu ak bar" rồi đứng dậy trên mũi bàn chân, dựa vào hai đầu gối và đùi.

14- Khi đã đứng thẳng, bắt đầu đọc Qur'an. Và thực hiện Rak'ah thứ hai giống như Rak'ah đầu tiên.

15. Sau đó, ngồi để đọc Tashahhud lần đầu, theo cách ngồi giống như khi ngồi giữa hai lần Sujud, đặt tay phải lên đùi phải, và tay trái lên đùi trái, và đầu ngón cái và ngón giữa của bàn tay tạo thành một vòng tròn, và chỉ ngón trở, và nhìn vào đó, và nói:

«الْحَيَاتُ لِلَّهِ وَالصَّلَاةُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ».

¹ Do At-Tirmizdi, số (284).

{At ta hi da tu lil lah, was so la wa tu wa toi di bat. As sa la mu 'a lây ca ây du hanh na bi du wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh. As sa la mu 'a lây na wa 'a la 'i ba ðil la his so li hin. Ash ha ðu al la i la ha il lol loh, wa ash ha ðu

anh na mu hãm ma ðanh 'ab ðu hu wa ro su luh.} Người thường rút ngắn lần ngòì này.

16- Sau đó, đứng dậy, nói "Ol lo hu ak bar", rồi thực hiện Rak'ah thứ ba và thứ tư, và hai Rak'ah này nhẹ hơn hai Rak'ah đầu. Đọc trong hai Rak'ah này với Al-Fatihah.

17. Kế đến, ngòì kiếu ðặt mông một bên xuống ðất trong Tashahhud phần cuối. Cách ngòì là ðặt bàn chân trái nằm và ðưa ra phía bên phải, ðứng ðứng bàn chân phải, và mông ðặt xuống ðất.

18- Sau đó ðọc Tashahhud cuối, và nó giống như Tashahhud ðầu tiên, và nói thêm:

«اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَّجِيدٌ، وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَّجِيدٌ».

{Ol lo hum ma sol li 'a la mu hãm mad wa 'a la a li mu hãm mad, ka ma sol lây ta 'a la a li ib ro him, in na ca ha mi ðum ma jid, wa ba rik 'a la mu hãm mad wa 'a la a li mu hãm mad, ka ma ba rak ta 'a la a li ib ro him, in na ca ha mi ðum ma jid.}

19- Và cầu xin Allah che chở khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục, khỏi sự trừng phạt nơi cõi mộ, khỏi cảm ðối của cuộc sống và cái chết, và khỏi cảm ðối

của Masih Dajjal. Và hãy Du'a bằng các lời Du'a đã được đề cập trong Qur'an và Sunnah.

20- Sau đó, chào Salam bên phải, nói:

«السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ.»

«As sa la mu 'a lâ y kum wa roh ma tul loh», và quay mặt bên trái và cũng nói như vậy; Bắt đầu lời chào Salam khi đang hướng mặt về Qiblah, và kết thúc lời chào Salam khi đã quay mặt hoàn tất.

Thứ tám: Những điều không nên trong hành lễ Salah:

- 1- Quay mặt qua lại khi không cần thiết.
- 2- Ngược mắt lên trời.
- 3- Nhắm mắt khi không cần thiết.
- 4- Áp hai khuỷu tay xuống nền khi Sujud.
- 5- Che miệng và mũi khi không cần thiết.
- 6- Hành lễ Salah trong tình trạng nhịn tiểu hoặc nhịn đại tiện, hoặc khi có món ăn ưa thích được dọn ra.

7- Lau trán và mũi sau khi Sujud, và không sao khi lau sau khi kết thúc hành lễ Salah.

8- Dựa vào tường và những thứ tương tự khi đứng mà không cần thiết.

Thứ chín: Những điều làm vô hiệu lễ nguyện Salah:

- 1- Ăn và uống.
- 2- Nói chuyện.
- 3- Cười khúc khích (cười thành tiếng)

4- Cố ý bỏ một trong các nghi thức trụ cột hoặc bắt buộc của lễ nguyện Salah.

5- Cố ý thêm một trụ cột hoặc một Rak'ah.

6- Cố tình chào Salam trước Imam.

7- Cử động nhiều và liên tục không liên quan đến lễ nguyện Salah mà không cần thiết.

8- Thực hiện một hành động trái với một trong các điều kiện tiền đề của lễ nguyện Salah: Wudu bị hư, cố ý để lộ Awrah, cơ thể đi chệch nhiều khỏi hướng Qiblah mà không cần thiết, và hủy bỏ định tâm.

Thứ mười: Sujud Sahu:

Sahu: Là sự quên, và Thiên Sứ ﷺ đã từng quên trong hành lễ Salah; bởi vì quên là một phần tự nhiên của con người, và sự sai sót của Thiên Sứ ﷺ là một phần trong sự hoàn thiện phước lành của Allah dành cho cộng đồng của Người và là sự hoàn chỉnh cho tôn giáo của họ, để họ noi theo Người trong những gì đã được lập thành giáo luật cho họ khi họ sai sót.

Những nguyên nhân buộc phải thực hiện Sujud Sahu:

1- Trường hợp thứ nhất:

Thừa trong hành lễ Salah, đó là thừa về hành động hoặc thừa về lời nói:

a- Thừa động tác: Nếu phần thừa là một động tác của lễ nguyện Salah như đứng thay vì ngồi, và ngồi thay vì đứng, hoặc thừa một lần Ruku'a hoặc Sujud;

nếu do quên thì người đó phải thực hiện Sujud Sahu.

b- Thừa lời nói: như đọc Qur'an trong Ruku'a và Sujud,

nếu đã làm như vậy; khuyến khích thực hiện Sujud Sahu.

Trường hợp thứ hai:

Thiếu sót trong lễ nguyện Salah do đáng trí, sẽ là một trong hai trường hợp:

a- Bỏ sót một trụ cột: Nếu trụ cột này là Takbir Ehram, thì lễ nguyện Salah không có giá trị, và không thể bù lại bằng Sujud Sahu. Và nếu đó là một trụ cột không phải Takbir Ehram, như Ruku'a hoặc Sujud, và nhớ ra trước khi bắt đầu đọc ở một Rak'ah khác; thì phải quay trở lại, để thực hiện nó và những gì diễn ra sau đó.

Nếu nhớ ra sau khi đã bắt đầu đọc trong một Rak'ah khác, thì Rak'ah mà đã bỏ sót sẽ không có giá trị, và Rak'ah tiếp theo sẽ thay thế.

b- Bỏ một điều Wajib, như: quên đọc Tashahhud thứ nhất, hoặc tụng niệm trong lúc Ruku'a. Đối với trường hợp này là phải thực hiện Sujud Sahu.

3- Tình huống thứ ba: Nghi ngờ,

ví dụ: Nếu một người nghi ngờ trong lễ nguyện Salah Zhuhr rằng đã thực hiện ba hay bốn Rak'ah, thì trong trường hợp này:

a- Nếu anh ta thấy một trường hợp có khả năng hơn; anh ta sẽ làm theo đó, và thực hiện Sujud Sahu.

b- Không có điều nào có khả năng xảy ra hơn; xây

dựng trên sự chắc chắn và thực hiện Sujud Sahu.

Còn nếu sự nghi ngờ xảy ra sau lễ nguyện Salah, hoặc người đó là người hay nghi ngờ, thì không cần để tâm đến sự nghi ngờ đó.

Lợi ích: Sujud Sahu trước Salam: nếu là do thiếu sót, hoặc do nghi ngờ mà không nghiêng về khả năng nào. Sujud sau Salam: nếu là do thừa, hoặc do nghi ngờ mà đã làm theo điều có khả năng hơn, và vấn đề này dễ dàng, In Sha Allah (nếu Allah Tối Cao muốn).

Thứ mười một: Các giờ cấm lễ nguyện Salah:

Theo căn bản là được phép thực hiện lễ nguyện Salah trong mọi thời điểm, tuy nhiên, giáo luật Islam đã nghiêm cấm lễ nguyện Salah vào một số thời điểm, cụ thể như sau:

1- Từ sau Salah Fajr cho đến khi mặt trời mọc lên cao khỏi mặt đất bằng một ngọn giáo theo tầm mắt.

2- Khi mặt trời đứng bóng cho đến khi nghiêng bóng, và đó là thời điểm cấm ngăn nhất.

3- Sau Salah 'Asr cho đến khi mặt trời lặn, và đây là thời điểm cấm dài nhất.

Các lễ nguyện Salah được phép thực hiện trong các thời điểm cấm:

1- Thực hiện bù lại các lễ nguyện Sala bắt buộc đã bỏ lỡ.

2- Những lễ nguyện Salah có kèm theo lý do, chẳng hạn như: chào Masjid, hai Rak'ah Tawaf, Salah nhật thực, và Salah Janazah.

3- Thực hiện bù lại hai Rak'ah Sunnah Fajr sau Salah Fajr.

Thứ mười hai: Lễ nguyện Salah tập thể:

Đó là một nghi lễ vĩ đại trong các nghi lễ của Islam, chính là lễ nguyện Salah tập thể tại các Masjid. Các tín đồ Muslim đã đồng thuận rằng việc thực hiện năm lễ nguyện Salah tại các Masjid là một sự vâng phục được nhấn mạnh nhất, và là hành động đến gần Allah vĩ đại nhất, thậm chí, đó còn là nghi lễ vĩ đại nhất của Islam.

1- Giáo luật của Salah tập thể:

Salah tập thể là bắt buộc tại Masjid cho năm lễ nguyện Salah bắt buộc đối với nam giới có khả năng, lúc đang ở tại nơi cư trú và lúc lữ hành, trong tình trạng an lành và sợ hãi, một cách bắt buộc đối với mỗi cá nhân.

Tính bắt buộc của Salah tập thể đã được chứng minh bởi: Kinh Qur'an và Sunnah, và hành động của người Muslim qua các thế hệ, thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước.

Từ Kinh Qur'an, lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَإِذَا كُنْتَ فِيهِمْ فَأَقَمْتَ لَهُمُ الصَّلَاةَ فَلَتَقُمْ طَائِفَةٌ مِّنْهُمْ مَعَكَ...﴾

{Khi Người (hỡi Thiên Sứ Muhammad) ở cùng với họ (trên sa trường) thì Người hãy làm Imam dẫn lễ nguyện Salah cho họ...} (chương 4 – An-Nisa': 102). Câu Kinh đã khẳng định nghĩa vụ bắt buộc của Salah tập thể, vì người Muslim không được phép từ

bỏ nó trong tình trạng sợ hãi. Nếu như đó không phải là điều bắt buộc, thì sự sợ hãi đã là lý do chính đáng nhất để được miễn trừ. Và việc bỏ Salah tập thể và lười biếng đối với nó là một trong những đặc điểm phổ biến nhất của những kẻ giả tạo đức tin.

Và từ Sunnah, có rất nhiều Hadith, tiêu biểu:

Những gì được ghi trong Sahih Muslim

أَنَّ رَجُلًا أَعْمَى قَالَ: يَا رَسُولَ اللَّهِ، لَيْسَ لِي قَائِدٌ يَقُودُنِي إِلَى الْمَسْجِدِ، فَسَأَلَهُ أَنْ يُرَخِّصَ لَهُ أَنْ يُصَلِّيَ فِي بَيْتِهِ، فَرَخَّصَ لَهُ، فَلَمَّا وَلى دَعَاَهُ فَقَالَ: «هَلْ تَسْمَعُ النَّدَاءَ؟» قَالَ: نَعَمْ، قَالَ: «فَأَجِبْ».

rằng một người đàn ông mù đã nói: Thừa Thiên Sứ của Allah, tôi không có người dẫn đường đến Masjid; rồi ông xin Người ﷺ cho phép được hành lễ Salah tại nhà, và Người ﷺ đã cho phép. Nhưng khi ông vừa quay lưng đi, Người ﷺ gọi ông lại và nói: {Ông có nghe được lời Azdan không?} Ông đáp: Vâng, có. Người ﷺ nói: {Vậy hãy đáp lại.}¹.

Thế là Nabi ﷺ đã ra lệnh cho ông phải đến Masjid để thực hiện Salah tập thể và đáp lại lời kêu gọi, dấu cho ông là người mù và gặp phải khó khăn. Điều đó cho thấy việc dâng lễ Salah tập thể là bắt buộc.

2- Sự bắt kịp lễ nguyện tập thể:

Bắt kịp tập thể được tính là khi bắt kịp một Rak'ah từ Salah cùng với Imam, vì Người ﷺ đã nói:

¹ Do Muslim ghi số (1484).

«مَنْ أَذْرَكَ رُكْعَةً مِنَ الصَّلَاةِ فَقَدْ أَذْرَكَ الصَّلَاةَ».

{Ai kịp một Rak'ah từ Salah thì họ đã kịp Salah.}¹.

3- Trường hợp được tính một Rak'ah:

Bắt kịp một Rak'ah được tính khi bắt kịp Ruku'a. Nếu người đến muốn kịp Imam khi đang Ruku'a: thì phải đọc Takbir Ihram trong khi đang đứng, sau đó Ruku'a và Takbir một lần nữa để Ruku'a, và nếu người đó chỉ thực hiện Takbir Ihram trong khi đứng, thì nó cũng đủ cho Takbir để Ruku'a.

4- Các lý do cho phép bỏ Salah tập thể:

1. Người bệnh, nếu việc tham dự Salah Jumu'ah và lễ nguyện tập thể gây khó khăn.

2- Nhịn tiểu hoặc đại tiện; bởi vì việc nhịn chúng làm mất đi sự thành tâm kính sợ trong lễ nguyện Salah, và gây tổn hại cho cơ thể.

3- Thức ăn đã được dọn ra và người đó đang đói hoặc rất thèm muốn nó, với điều kiện là không biến nó thành thói quen hoặc mảnh khoe để bỏ lỡ lễ nguyện Salah tập thể.

4- Sự sợ hãi thực sự đối với tính mạng, tài sản hoặc những thứ khác.

Thứ mười ba: Lễ nguyện Salah trong lúc sợ hãi:

Lễ nguyện Salah trong lúc sợ hãi được quy định trong mọi cuộc chiến đấu được phép, như chiến đấu

¹ Do Al-Bukhari, số (609), và Muslim, số (602).

với người vô đức tin, những kẻ nổi loạn, và những kẻ gây chiến; như Allah Tối Cao đã phán:

﴿...إِنْ خِفْتُمْ أَنْ يَفْتِنَكُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا...﴾

{...vì sợ bị những kẻ vô đức tin có thể tấn công...}
[chương 4 - An-Nisa: 101], và hãy áp dụng tương tự cho những người còn lại mà được phép chiến đấu.

Lễ nguyện Salah trong lúc sợ hãi được qui định với hai điều kiện:

1) Kẻ thù phải là kẻ mà việc chinh chiến với y là hợp pháp.

2) Lo sợ sự tấn công nhằm vào người Muslim trong lúc hành lễ Salah.

Cách thức dâng lễ Salah trong lúc sợ hãi:

Có nhiều đặc điểm, nhưng nổi bật nhất là như đã được truyền lại trong Hadith của Sahal:

أَنَّ طَائِفَةً صَفَّتْ مَعَ النَّبِيِّ ﷺ، وَطَائِفَةٌ وَجَاهَ الْعَدُوَّ، فَصَلَّى بِالَّتِي مَعَهُ رُكْعَةً، ثُمَّ تَبَتَّ قَائِمًا، وَأَتَمُّوا لِأَنْفُسِهِمْ، ثُمَّ انْصَرَفُوا، وَصَفُّوا وَجَاهَ الْعَدُوَّ، وَجَاءَتِ الطَّائِفَةُ الْأُخْرَى، فَصَلَّى بِهِمُ الرُّكْعَةَ الَّتِي بَقِيَتْ مِنْ صَلَاتِهِ، ثُمَّ تَبَتَّ جَالِسًا، وَأَتَمُّوا لِأَنْفُسِهِمْ، ثُمَّ سَلَّمَ بِهِمْ.

{Một nhóm đã xếp hàng cùng với Nabi ﷺ, và một nhóm khác đối diện với kẻ thù. Người đã dẫn lễ cho nhóm cùng với Người một Rak'ah, sau đó Người vẫn đứng yên, và họ đã tự mình hoàn thành. Sau đó, họ rời đi và xếp hàng đối diện với kẻ thù, và nhóm còn lại tiến đến. Người ﷺ đã dẫn lễ cho họ Rak'ah còn lại

trong lễ Salah của Người, sau đó Người ﷺ vẫn ngồi yên, và họ đã tự mình hoàn thành, sau đó Người cho Salam cùng với họ.}¹

Những bài học của lễ nguyện Salah trong lúc sợ hãi:

1. Tầm quan trọng của lễ nguyện Salah trong Islam, và tầm quan trọng của lễ nguyện Salah cùng với tập thể, bởi lễ nguyện này đã không được bãi bỏ ngay cả trong những hoàn cảnh nguy cấp.

2- Loại bỏ khó khăn cho cộng đồng này, sự khoan dung của bộ luật Islam và tính phù hợp của nó cho mọi thời đại và mọi nơi.

3- Sự hoàn hảo của giáo luật Islam, và nó đã qui định cho mỗi hoàn cảnh điều phù hợp với nó.

Thứ mười bốn: Lễ nguyện Salah Jumu'ah (thứ Sáu).

Thứ nhất: Phán quyết:

Lễ nguyện Salah Jumu'ah là hình thức thờ phượng bắt buộc từng cá nhân đối với mỗi người Muslim nam giới, trưởng thành, minh mẫn, người đang ở nơi cư trú và không có lý do miễn trừ.

Theo lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا نُودِيَ لِلصَّلَاةِ مِنْ يَوْمِ الْجُمُعَةِ فَاسْعَوْا إِلَىٰ ذِكْرِ اللَّهِ
وَذَرُوا الْبَيْعَ ذَٰلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٩١﴾﴾

{Hỡi những người có đức tin! Khi được mời gọi

¹ Do Al-Bukhari, số (4130), và Muslim, số (842).

đến lễ nguyện Salah Jumu'ah (vào ngày thứ sáu) thì các người hãy nhanh chân tiến đến với việc tụng niệm Allah và hãy tạm gác lại việc mua bán. Điều đó tốt cho các người nếu các người biết.} [chương 62 – Al-Jumu'ah, câu 9].

và Thiên Sứ ﷺ nói:

«لَيْتَنَّهُنَّ أَقْوَامٌ عَن وَدْعِهِمُ الْجُمُعَاتِ، أَوْ لَيَخْتَمَنَّ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ، ثُمَّ لَيَكُونُنَّ مِنَ الْغَافِلِينَ».

{Hãy dừng lại ngay nhóm người bỏ bê việc tham gia Salah Jumu'ah, hoặc là họ sẽ bị Allah khóa chặt tấm lòng của họ, rồi từ đó họ sẽ trở thành những người vô tâm.}¹.

Thứ hai: Các điều kiện hợp lệ của Salah Jumu'ah:

1) Thời gian: Giờ giặc của nó giống như giờ của Salah Zhuhr, sẽ không có giá trị trước giờ, và cũng không sau giờ.

2) Phải có một tập thể tham dự, và một tập thể ít nhất phải ba người theo quan điểm được cho là đúng nhất. Không có giá trị khi chỉ có một người, hoặc hai người.

3) Những người hành lễ phải là những người cư trú ổn định trong các nơi ở được xây dựng kiên cố, theo đúng tập quán xây dựng thông thường, dù là bằng bê tông cốt thép, đá, đất sét và các vật liệu khác. Do đó, nó không hợp lệ đối với những người

¹ Do Muslim ghi số (865).

dân du mục sống trong lều trại, những người không định cư ở một nơi cố định, mà di chuyển và đi theo các đồng cỏ cho gia súc của họ.

4) Phải có hai bài Khutbah (thuyết giảng) trước đó, vì Nabi ﷺ đã duy trì chúng.

Thứ ba: Các trụ cột của hai bài thuyết giảng thứ sáu:

- 1- Sự ca ngợi Allah và hai câu tuyên ngôn đức tin.
- 2- Salawat cho Nabi ﷺ.
- 3- Lời căn dặn kính sợ Allah.
- 4- Đọc một phần Qur'an.
- 5- Khuyên răn.

Thứ tư: Những điều được khuyến khích về hai bài thuyết giảng thứ sáu:

- 1- Thuyết giảng trên bục giảng.
- 2- Tách giữa hai bài thuyết giảng bằng một lần ngồi nghỉ ngắn.
- 3- Cầu nguyện cho người Muslim và những người lãnh đạo của họ trong hai bài thuyết giảng đó.

- 4- Rút ngắn hai bài thuyết giảng.
- 5- Người thuyết giảng chào Salam đến mọi người khi bước lên bục giảng.

Thứ năm: Những điều khuyến khích trong ngày thứ Sáu:

- 1- Chà răng bằng Siwak.
- 2- Xức dầu thơm nếu có.
- 3- Rời nhà đi Salah Jumu'ah sớm.

4- Đi bộ đến Masjid và không đi xe.

5- Đến gần Imam.

6- Cầu nguyện.

7- Đọc chương 18 – Al-Kahf.

8- Salawat cho Nabi ﷺ.

Thứ sáu: Những điều bị cấm đối với người tham dự Jumu'ah:

1- Nghiêm cấm nói chuyện trong lúc Imam đang thuyết giảng vào ngày thứ Sáu, theo lời của Thiên Sứ của Allah ﷺ:

«إِذَا قُلْتُمْ لِصَاحِبِكُمْ يَوْمَ الْجُمُعَةِ: أَنْصِتْ، وَالْإِمَامُ يَخْطُبُ، فَقَدْ لَعُوتَ.»

{Nếu người nói với người bạn của mình: "Hãy im lặng" trong lúc Imam đang thuyết giảng vào ngày thứ sáu là người đã gây ồn.}¹. Nghĩa là: ít đi những lời nói vô ích, và lời nói vô ích là tội lỗi.

2- Không được bước qua vai của người khác, ngoại trừ trường hợp là Imam, hoặc để tiến đến một chỗ trống mà không thể đến được trừ phi phải làm như vậy.

Bắt kịp buổi Salah Jumu'ah:

Ai kịp được Ruku'a cùng với Imam trong Rak'ah thứ hai của Salah Jumu'ah; thì người đó đã bắt kịp lễ Jumu'ah, và phải hoàn tất lễ nguyện đó thành hai Rak'ah, còn nếu không kịp Ruku' của Rak'ah thứ hai; thì xem như đã bỏ lỡ lễ Salah Jumu'ah, và phải hoàn

¹ Do Al-Bukhari, số (934), và Muslim, số (851).

thành nó thành Salah Zhuhr bốn Rak'ah. Tương tự như vậy, ai bỏ lỡ buổi Salah Jumu'ah vì ngủ quên hoặc vì lý do khác, thì người đó sẽ hành lễ Salah Zhuhr.

Thứ mười lăm: Lễ nguyện Salah dành cho người gặp trở ngại:

Thứ nhất: Hành lễ Salah của người bệnh:

Thứ nhất: Người bệnh phải hành lễ Salah tùy theo khả năng của mình, Đối với y không được phép trì hoãn việc đó quá giờ giấc khi mà tâm trí vẫn ổn định bình thường.

Thứ hai: Người bệnh hành lễ Salah như thế nào?

1- Người bệnh phải đứng hành lễ Salah nếu có thể đứng, ruku'a và sujud, mà không gặp khó khăn hoặc tổn hại.

2- Nếu có thể đứng, nhưng việc ruku'a hoặc sujud lại gây hại cho cơ thể; thì hãy gập đầu (hoặc cúi đầu nhẹ) cho động tác ruku'a khi đang đứng, và cho động tác sujud khi đang ngồi.

3- Nếu không thể đứng hành lễ Salah thì ngồi hành lễ Salah, và Sunnah là ngồi xếp bằng thay cho tư thế đứng, cúi đầu thay cho Ruku'a, và Sujud nếu có thể; còn nếu không thể Sujud thì cúi đầu thay cho Sujud, và phải cúi đầu thấp hơn cúi đầu cho Ruku'a.

4- Nếu không thể ngồi hành lễ Salah; hãy nằm nghiêng, hướng mặt về Qiblah, và nằm nghiêng bên phải là tốt nhất nếu có thể, và cúi đầu cho Ruku'a và

Sujud.

5- Nếu không thể hành lễ Salah với tư thế nằm nghiêng; hãy hành lễ Salah trong tư thế nằm ngửa, đôi chân hướng về Qiblah, và ra hiệu cho việc Ruku' và Sujud.

6- Nếu không thể ra dấu bằng thân mình cho động tác Ruku'a và Sujud thì ra dấu bằng đầu. Nếu việc này cũng khó khăn thì được miễn động tác ra dấu, và thực hiện các hành động của lễ Salah trong lòng, định tâm các hành động như Ruku'a, Sujud và ngồi trong khi vẫn giữ nguyên tư thế, và đọc các lời tụng niệm của lễ Salah.

7- Người bệnh thực hiện các điều kiện của hành lễ Salah theo khả năng của mình, như: hướng về Qiblah, làm Wudu bằng nước, hoặc làm Tayammum khi không thể, và thanh tẩy Najis. Nếu không thể thực hiện bất kỳ điều nào trong số đó, thì điều đó được miễn cho người đó, và người đó hành lễ Salah theo tình trạng của mình, và không trì hoãn hành lễ Salah quá thời gian quy định.

8- Sunnah là người bệnh ngồi xếp bằng ở vị trí đứng và Ruku'a', và ngồi theo kiểu đặt mông lên lòng bàn chân trái ở các vị trí khác.

Thứ hai: Hành lễ Salah của khách lữ hành:

1- Một trong những người có lý do chính đáng là người lữ hành, người đó được phép rút ngắn lễ nguyện Salah từ bốn Rak'ah thành hai Rak'ah, bởi lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَإِذَا ضَرَبْتُمْ فِي الْأَرْضِ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَقْصُرُوا مِنَ الصَّلَاةِ...﴾

{Khi các người đi xa trên trái đất, các người sẽ không bị tội cho việc các người rút ngắn lễ nguyện Salah...} (chương 4 – An-Nisa': 101).

Ông Anas bin Malik thuật lại:

«خَرَجْنَا مَعَ النَّبِيِّ ﷺ مِنَ الْمَدِينَةِ إِلَى مَكَّةَ، فَكَانَ يُصَلِّي رَكَعَتَيْنِ رَكَعَتَيْنِ، حَتَّى رَجَعْنَا إِلَى الْمَدِينَةِ.»

{Chúng tôi đã đi cùng với Nabi ﷺ từ Madinah đến Makkah. Người ﷺ đã hành lễ Salah hai Rak'ah, hai Rak'ah, cho đến khi chúng tôi trở về Madinah.}¹.

Người lữ hành bắt đầu rút ngắn lễ nguyện Salah khi rời khỏi địa phương của mình; bởi vì Allah đã cho phép việc rút ngắn cho những ai đi xa. Và trước khi rời khỏi xứ sở của mình, y không phải là người lữ hành cũng không phải là người du hành; bởi vì Nabi ﷺ chỉ rút ngắn lễ nguyện Salah khi Người đã bắt đầu lữ hành.

2- Khoảng cách quy định để người lữ hành được phép rút ngắn lễ nguyện Salah là khoảng tám mươi kilômét.

3- Người lữ hành được phép rút ngắn khi trên đường trở về cho đến khi vào lại quê hương mà mình đã rời đi.

4- Khi người lữ hành đến một nơi nào đó và có ý

¹ Do Al-Bukhari, số (1081), và Muslim, số (693).

định ở lại đó, thì có ba tình huống:

a) Có ý định ở lại hơn bốn ngày; thì người đó phải hành lễ nguyện Salah đầy đủ ngay từ ngày đầu tiên ổn định chỗ ở, và không được hưởng những sự miễn giảm dành cho khách lữ hành.

b) Có ý định ở lại bốn ngày hoặc ít hơn; thì được phép rút ngắn hành lễ Salah và được hưởng các sự cho phép dành cho người đi đường xa.

c) Không có ý định cư trú cụ thể, mà có thể ở lại một ngày hoặc mười ngày tùy theo sự phù hợp của nơi đó, hoặc có mục đích chữa bệnh hay tái khám, và khi nào xong mục đích thì trở về quê hương của mình. Do đó, y được phép rút ngắn và hưởng các quyền miễn trừ của người lữ hành cho đến khi quay về, dù cho thời gian ở lại có vượt quá bốn ngày.

5- Nếu người lữ hành hành lễ Salah phía sau một Imam là người địa phương, anh ta phải hoàn thành lễ nguyện Salah, cho dù chỉ bắt kịp Tashahhud cuối cùng.

6- Nếu một cư dân địa phương hành lễ Salah phía sau một người lữ hành rút ngắn lễ nguyện Salah, thì người cư dân địa phương phải đứng dậy tiếp tục hoàn thành lễ nguyện Salah của mình sau lời chào Salam của Imam.

Thứ mười sáu: Lễ nguyện Salah hai ngày

'Eid:

Các lễ 'Eid của người Muslim là những ngày lễ do

Allah Tối Cao qui định cho họ, chứ không phải do họ tự đặt ra. Và họ chỉ có hai ngày lễ duy nhất, gồm: 'Eid Fitri và 'Eid Adhha. Khác với các lễ tết của những người không tin hoặc các lễ 'Eid Bid'ah mà Allah Toàn Năng đã không quy định và cũng không ra lệnh, mà đúng hơn, họ đã tự đặt ra chúng từ chính bản thân họ.

Phán quyết về Salah 'Eid:

Là một nghĩa vụ mang tính tập thể (Fard Kifayah), Nabi ﷺ đã luôn duy trì thực hiện, và các vị Khalifah chính trực cũng đã luôn duy trì thực hiện. Và đó là một trong những biểu hiệu và nghi thức công khai của tôn giáo.

Thời gian của Salah 'Eid: Bắt đầu từ lúc mặt trời lên cao bằng một ngọn giáo, tức là: khoảng một phần tư giờ sau khi mặt trời mọc, và kết thúc khi mặt trời đứng bóng.

Cách thức hành lễ Salah hai ngày 'Eid:

1- Ở Rak'ah thứ nhất, đọc Takbir Ihram, kế tiếp đọc lời Du'a Istiftah, sau đó đọc sáu lần Takbir, giơ hai tay lên trong mỗi lần Takbir, và giữa các lần Takbir thì tán dương, ca ngợi Allah và Salawat cho Nabi ﷺ. Kế tiếp, đọc Ta'awwuzd, đó là câu: "A 'u zdu bil la hi mi nash shây to nir ro him" và Basmalah "Bis mil la hir roh ma nir ro him", rồi bắt đầu đọc Qur'an.

2- Trong Rak'ah thứ hai, sau Takbir chuyển động tác, đọc năm lần Takbir, sau đó đọc: Ta'awwuzd và

Basmalah rồi bắt đầu đọc Qur'an. Và khuyến khích đọc sau bài Al-Fatihah, chương Al-'Ala ở Rak'ah thứ nhất và chương Al-Ghashiyah ở Rak'ah thứ hai.

3- Khi Imam đã chào Salam, bước lên bục giảng, thuyết giảng hai bài và ngồi nghỉ một lát giữa hai bài giảng, giống như trong bài thuyết giảng của lễ nguyện Salah Jumu'ah.

Những khuyến khích của 'Eid:

a- Tắm.

b- Sạch sẽ và dùng dầu thơm.

c- Ăn trước khi đi 'Eid Fitri, còn đối với 'Eid Adhha thì ăn sau 'Eid từ con vật Qurban nếu có.

d- Đi bộ đến Salah 'Eid.

e- Đi theo một con đường, và trở về theo một con đường khác.

f- Những người tham gia Salah Eid nên đến nơi tập trung Salah sớm, trừ Imam.

Takbir:

Theo Sunnah khuyến khích Takbir vào hai đêm lễ 'Eid, mười ngày đầu của tháng Zdul Hijjah, và những ngày Tashriq. Takbir có hai hình thức:

Dạng thứ nhất: Takbir Mutlaq: là không giới hạn bởi một thời gian cụ thể.

1- Đối với 'Eid Fitri: Từ lúc mặt trời đã lặn khuất của đêm 'Eid đến khi bắt đầu lễ nguyện Salah 'Eid.

2- Đối với 'Eid Adhha: từ lúc mặt trời lặn đêm mừng một tháng Zdul-Hijjah cho đến lúc mặt trời lặn của ngày cuối cùng của những ngày Tashriq.

Loại thứ hai: Takbir Muqayyad: là Takbir giới hạn sau các Salah bắt buộc.

1- Người không phải Muhrim bắt đầu từ Fajr ngày 'Arafah đến 'Asr của ngày Tashriq cuối cùng.

2- Người trong trạng thái Ihram bắt đầu từ Salah Zhuhr vào ngày lễ 'Eid cho đến Salah 'Asr của ngày Tashriq cuối cùng.

Thứ mười bảy: Lễ nguyện Salah khi có hiện tượng nhật thực:

Ý nghĩa của nguyệt thực và nhật thực:

Nguyệt thực: là sự mất đi ánh sáng của mặt trăng hoặc một phần của nó vào ban đêm.

Nhật thực: là sự mất đi ánh sáng của mặt trời hoặc một phần của nó vào ban ngày.

Giáo luật của lễ nguyện Salah khi có hiện tượng nhật thực:

Là một Sunnah được nhấn mạnh, được khẳng định bởi hành động của Nabi ﷺ, khi Người ﷺ đã hành lễ lúc mặt trời xảy ra nhật thực vào thời của Người ﷺ. Và mệnh lệnh của Người cũng đã cho thấy điều đó, và các học giả đã thống nhất về việc nó được qui định trong giáo lý.

Giờ giặc:

Từ khi bắt đầu nhật thực hoặc nguyệt thực cho đến khi hiện tượng kết thúc, tức là lúc hiện tượng nguyệt thực hoặc nhật thực hoàn toàn tan biến.

Cách thức lễ nguyện Salah nhật thực hay nguyệt thực:

Số lượng Rak'ah của nó là hai Rak'ah, trong cả hai Rak'ah đều đọc lớn tiếng, và cách thức của nó như sau:

a- Nói Ol lo hu ak bar, đọc lời Istiftah, đọc Ta'awwuzd, đọc Basmalah, và đọc chương Al-Fatihah, sau đó đọc dài Qur'an.

b- Kế đến là Ruku'a lâu.

c- Kế đến, trở dậy, nói: (Sa mi 'ol lo hu li manh ha mi đah), sau đó đọc bài Al-Fatihah, rồi đọc tiếp một chương Kinh dài nhưng ngắn hơn lần đầu.

d. Sau đó thực hiện Ruku'a lâu, nhưng ngắn hơn lần Ruku'a đầu tiên.

e- Sau đó, trở dậy từ Ruku' và nói: "Sa mi ol lo hu li man ha mi đah".

f- Sau đó, thực hiện hai lần sujud, thực hiện Sujud dài.

g- Sau đó, đứng dậy thực hiện Rak'ah thứ hai, cách thực hiện giống như Rak'ah đầu tiên, tuy nhiên thực hiện ngắn hơn.

Các Sunnah của nó:

a) Kêu gọi cho lễ nguyện bằng lời: (As so la tu Ja mi 'ah)

b) Nên hành lễ Salah cùng với tập thể.

c) Kéo dài việc đứng, ruku'a và Sujud trong lễ nguyện Salah.

d) Rak'ah thứ hai ngắn hơn Rak'ah đầu tiên.

e) Bài thuyết giảng sau đó, và kêu gọi làm những điều vâng phục và tránh những điều tội lỗi.

f) Du'a, khẩn cầu, cầu xin tha thứ và làm từ thiện thật nhiều.

Thứ mười tám: Lễ nguyện Salah cầu mưa:

1) Cầu mưa: là cầu xin Allah Đấng Tối Cao ban mưa xuống khi hạn hán.

Giờ giấc qui định của lễ nguyện Salah cầu mưa:

Lễ nguyện Salah cầu mưa được thực hiện khi đất đai khô cằn, trời không mưa, và việc thiếu mưa gây hại, thì họ không còn lối thoát nào khác ngoài việc phải hạ mình nài nỉ, khẩn xin Thượng Đế của họ, cầu xin Ngài ban mưa và cầu cứu Ngài bằng nhiều hình thức khẩn cầu.

a- Lễ nguyện Salah tập thể, hoặc cá nhân.

b- Hoặc là cầu xin trong bài thuyết giảng Jumu'ah, Imam cầu xin, và các tín đồ Muslim hưởng ứng nói "Amin".

c- Và đôi lúc là cầu xin vào bất cứ lúc nào, không có lễ nguyện Salah và không thuyết giảng.

Phán quyết về Salah cầu mưa:

Là Sunnah được nhấn mạnh khi có nguyên nhân của nó, theo hành động của Nabi ﷺ, như trong Hadith của 'Abdullah bin Zaid đã nói:

«خَرَجَ النَّبِيُّ ﷺ إِلَى الْمُصَلَّى، فَاسْتَسْقَى، وَاسْتَقْبَلَ الْقِبْلَةَ، وَقَلَبَ رِدَاءَهُ، وَصَلَّى رُكْعَتَيْنِ».

{Nabi ﷺ đã đi ra khoảng đất trống, Người cầu mưa, hướng về Qiblah, lật ngược áo choàng của

Người và hành lễ Salah hai Rak'ah.¹

Cách thức Lễ nguyện Salah cầu mưa:

Cách thức của lễ nguyện Salah cầu mưa về hình thức giống như lễ nguyện Salah 'Eid. Khuyến khích thực hiện lễ nguyện Salah này tại nơi tập trung Salah giống như Salah 'Eid, và cách thức thực hiện giống như cách thức của Salah 'Eid; về số lượng Rak'ah, việc đọc to, việc hành lễ được thực hiện trước bài thuyết giảng, và các Takbir phụ thêm trong Rak'ah đầu tiên và thứ hai trước khi đọc Qur'an. Như đã được trình bày trong Lễ nguyện Salah hai ngày 'Eid, và thuyết giảng một bài thuyết giảng.

Thứ mười chín: Giáo Luật Janazah (Mai Táng):

Thứ nhất: Đối với người ở cạnh người hấp hối:

- 1- Nên nhắc nhở người hấp hối câu: «La i la ha il lol loh».
- 2- Sunnah là quay mặt người hấp hối về hướng về Qiblah.
- 3- Nên vuốt mắt người vừa tắt thở.
- 4- Sunnah là che người chết bằng một tấm vải sau khi qua đời.
- 5- Cần phải khẩn trương trong việc chôn cất người chết.
- 6- Phải nhanh chóng giải quyết các khoản nợ là

¹ Do Al-Bukhari, số (1012), và Muslim, số (894).

việc làm đầu tiên.

7- Tắm rửa và khâm liệm cho người chết là nghĩa vụ chung của người Muslim.

Thứ hai: Các quy định về việc hành lễ Salah cho người chết:

Theo giáo luật: Fard Kifayah (nhiệm vụ chung của tập thể, chỉ cần một số người đủ lo hậu sự là được).

Các điều kiện của nó:

- 1) Hướng về Qiblah.
- 2) Che kín Awrah.
- 3) Tránh Najis.
- 4) Trạng thái thanh sạch của người hành lễ và người chết.
- 5) Người chết và người tham gia Salah phải là Muslim.
6. Tham dự đám tang nếu ở cùng địa phương.
- 7) Là người chịu trách nhiệm về mặt tôn giáo (người tham gia Salah là người trưởng thành).

Các trụ cột của nó:

- 1) Đứng hành lễ.
- 2) Bốn lần Takbir.
3. Đọc Al-Fatihah.
- 4) Salawat cho Nabi ﷺ.
- 5- Cầu nguyện cho người chết.
- 6) Thứ tự.
- 7) Chào Salam.

Các Sunnah của nó:

1. Giơ hai bàn tay lên lúc mỗi lần Takbir.
 2. Đọc Ta'awwuzd.
 - 3) Cầu xin cho bản thân và cho những người Muslim.
 - 4) Đọc thầm.
 - 5) Dừng lại một lúc sau Takbir thứ tư và trước khi chào Salam.
 6. Đặt tay phải lên tay trái trên ngực.
 7. Quay mặt về bên phải lúc chào Salam.
- Cách thức của Salah:

Imam và người hành lễ một mình đứng ở ngang ngực của người chết nếu là đàn ông, và ở giữa nếu là phụ nữ, nói Takbir Ihram, không đọc Istiftah mà đọc Ta'awwuzd , đọc Basmalah, và đọc Al-Fatihah.

Kế tiếp Takbir, và Salawat cho Nabi ﷺ, sau đó Takbir, và cầu xin cho người chết theo những gì đã được ghi lại từ Nabi. Ví dụ như lời Du'a của Người ﷺ:

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِحَيَّتِنَا وَمَيِّتِنَا، وَصَغِيرِنَا وَكَبِيرِنَا، وَذَكَرِنَا وَأَنْثَانَا، وَشَاهِدِنَا وَعَائِلَتِنَا، اللَّهُمَّ مَنْ أَحْيَيْتَهُ مِنَّا فَأَحْيِهِ عَلَى الْإِيمَانِ، وَمَنْ تَوَفَّيْتَهُ مِنَّا فَتَوَفَّهُ عَلَى الْإِسْلَامِ، اللَّهُمَّ لَا تَحْرِمْنَا أَجْرَهُ، وَلَا تُضِلَّنَا بَعْدَهُ».

(Ol lo hum magh fir li hây di na, wa mâ y di ti na, wa so ghi ri na, wa ca bi ri na, wa zda ca ri na, wa un tha na, wa sha hi đi na, wa gho i bi na. Ol lo hum ma manh ah dâ y ta hu min na fa ah di hi 'a lal i man, wa manh ta waf fây ta hu min na fa ta waf fa hu 'a lal is

lam. Ol lo hum ma la tah rim na aj ro hu, wa la tu đhil la na ba' đa hu) Ý nghĩa: "Lạy Allah, hãy dung thứ cho người đang sống, người đã qua đời, trẻ em, người già, đàn ông lẫn phụ nữ, người có mặt và người vắng mặt trong bầy tôi. Lạy Allah, ai là người được Ngài ban cho sự sống, xin hãy ban cho y được sống trên đức tin, còn ai là người bị Ngài lấy đi linh hồn, xin hãy ban cho y được nhắm mắt trên Islam. Lạy Allah, xin đừng ngăn cấm phần phước của bầy tôi hiến cho ông/bà ấy và xin đừng bỏ bầy tôi làm đường lạc lối sau ông/bà ấy."¹.

Và lời Du'a khác:

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَهُ وَارْحَمْهُ، وَعَافِهِ وَاعْفُ عَنْهُ، وَأَكْرِمْ نُزُلَهُ، وَوَسِّعْ مَدْخَلَهُ، وَاعْسِلْهُ بِالْمَاءِ وَالطَّلْحِ وَالْبَرَدِ، وَنَقِّهِ مِنَ الْخَطَايَا كَمَا نَقَّيْتَ الثَّوْبَ الْأَبْيَضَ مِنَ الدَّنَسِ، وَأَبْدِلْهُ دَارًا خَيْرًا مِنْ دَارِهِ، وَأَهْلًا خَيْرًا مِنْ أَهْلِهِ، وَزَوْجًا خَيْرًا مِنْ زَوْجِهِ، وَأَدْخِلْهُ الْجَنَّةَ، وَأَعِدْهُ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَمِنْ عَذَابِ النَّارِ».

{Ol lo hum magh fir la hu, war hãm hu, wa 'a fi hi, wa' fu 'anh hu, wa ak rim nu zu la hu, wa was se' mud kho la hu, wagh sil hu bil ma i wath thal ji wal ba rad, wa naq qi hi mi nal kho to da ca ma naq coi tath thaw bal ab da đho mi nad đa nas, wa ab đil hu đa ron khoi ron min đa ri hi, wa ah lanh khoi ron min ah li hi, wa zâu janh khoi ron min zâu ji hi, wa ad khil hul jan nah, wa a 'izd hu min 'a zda bil cõp ri,

¹ Do Abu Dawood ghi số (3201) và At-Tirmizdi ghi số (1024) và nói Hadith Hasan Sahih.

wa min ‘a zda bin nar.} - Ý nghĩa: (Lạy Allah, xin hãy tha thứ, xin hãy ban hồng ân, ban sự lành mạnh cho ông ta (bà ta). Hãy ban phần thưởng tốt đẹp cho ông ta ở Thiên Đàng, hãy nói rộng ngôi mộ của ông ta, hãy tẩy rửa tội lỗi ông ta (như được tắm sạch) bằng nước tinh khiết, xin hãy tẩy sạch tội lỗi ông ta giống như Ngài đã tẩy chất dơ ra khỏi áo trắng, xin hãy thay đổi ngôi nhà khác cho ông ta (ở Thiên Đàng) tốt hơn ngôi nhà (ở trần gian), xin hãy thay đổi người thân khác cho ông ta tốt hơn, xin hãy cho ông ta vào Thiên Đàng, xin hãy cứu vớt ông ta khỏi hành phạt nơi cõi mộ và hành phạt Hỏa Ngục.)¹. Rồi Takbir, sau đó dừng lại một lúc, rồi chào Salam một lần bên phải.

Chuyên đề thứ ba: Zakah:

1- Định nghĩa và vị trí của Zakah:

Zakah về mặt ngôn ngữ: Là sự tăng trưởng và sự gia tăng.

Zakah về thuật ngữ giáo luật: là một quyền lợi bắt buộc được giáo luật qui định trong các loại tài sản nhất định dành cho một nhóm người đặc biệt.

Và nó là trụ cột thứ ba trong các trụ cột của Islam, và nó được đề cập cùng với lễ nguyện Salah trong Qur'an ở tám mươi hai vị trí, điều này cho thấy tầm quan trọng to lớn của nó.

¹ Do Muslim ghi số (962).

Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ...﴾

{Các người hãy chu đáo duy trì lễ nguyện Salah, hãy xuất Zakah...} [chương 2 – Al-Baqarah: 43].

và Thiên Sứ ﷺ nói:

«بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ، وَإِقَامِ الصَّلَاةِ، وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ، وَحَجِّ الْبَيْتِ، وَصَوْمِ رَمَضَانَ».

{Islam được dựng trên năm nền tảng: Lời tuyên thệ không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah; duy trì lễ nguyện Salah, xuất Zakah, hành hương Hajj đến Ngôi Đền (Ka'bah) và nhịn chay tháng Ramadan.}¹.

Và toàn tín đồ Muslim đã đồng thuận về tính bắt buộc của Zakah, và trở thành người vô đức tin khi phủ nhận sự bắt buộc của nó, và sẵn sàng chiến đấu với những kẻ ngăn cản nghĩa vụ này.

2- Các điều kiện bắt buộc xuất Zakah:

a) Tự do: Không bắt buộc đối với nô lệ; bởi vì y không có tài sản, và những gì y có trong tay là tài sản của người chủ, do đó Zakah của y là trách nhiệm của người chủ.

b) Islam: không bắt buộc đối với người vô đức tin; bởi vì đó là một sự thờ phượng và vâng lời, và người vô đức tin không thuộc về những người thờ

¹ Al-Bukhari, số (8), và Muslim, số (111).

phượng và vâng lời.

c) Sở hữu đạt mức Nisab: Không bắt buộc đối với tài sản dưới mức Nisab, và Nisab là một mức (giá trị) tài sản nhất định đã được quy định rõ.

d) Quyền sở hữu hoàn toàn: Tài sản phải thuộc quyền sở hữu hoàn toàn của một người, do đó không có nghĩa vụ Zakah đối với tài sản có quyền sở hữu chưa được xác lập, chẳng hạn như món nợ viết tay.

e) Sở hữu tài sản tròn một năm: Hadith do bà 'A-ishah thuật lại:

«لَا زَكَاةَ فِي مَالٍ حَتَّى يَحُولَ عَلَيْهِ الْحَوْلُ».

{Không có Zakah đối với tài sản cho đến khi nó tròn một năm.}¹

3- Các loại tài sản bắt buộc phải xuất Zakah:

Thứ nhất: Gia súc,

đó là lạc đà, bò, cừu và dê, và việc Zakah chúng là bắt buộc với hai điều kiện:

1- Được nuôi để lấy sữa và sinh sản, không phải để làm việc.

2- Là gia súc chẵn thả (tức là thả rong), Zakah không bắt buộc đối với súc vật được nuôi bằng thức ăn do chủ mua, hoặc thu gom từ đồng cỏ hay từ các nguồn khác; Không bắt buộc Zakah cho gia súc được chẵn thả một phần trong năm, không phải toàn bộ

¹ Do Ibnu Majah ghi số (1792), và At-Tirmizdi ghi số (63) và (631).

hay phần lớn năm.

4- Các định mức của gia súc:

1- Zakah lạc đà:

Khi đủ điều kiện; bắt buộc phải xuất 1 con cừu cho mỗi 5 con lạc đà, 2 con cừu cho 10 con, 3 con cừu cho 15 con, và 4 con cừu cho 20 con, bằng chứng cho điều này là từ Sunnah và Ijma'. Khi đủ 25 con, thì phải nộp một con lạc đà cái đã đủ 1 năm tuổi và bước sang năm thứ hai, nếu không có thì có thể thay thế bằng một con lạc đà đủ 2 tuổi.

Và nếu số lượng lạc đà đạt đến 36 con thì bắt buộc phải xuất một con lạc đà cái đã đủ hai tuổi.

Khi đã đủ 46 con thì bắt buộc phải xuất một con lạc đà đủ 3 năm tuổi.

Vậy, khi số lạc đà đạt đến 61 con; thì bắt buộc phải xuất Zakah một con lạc đà cái đã tròn 4 tuổi.

Khi tổng số lạc đà đạt đến 76 con thì bắt buộc phải xuất Zakah 2 con lạc đà cái 2 tuổi.

Khi lạc đà đủ 91 con, thì bắt buộc phải xuất 2 con lạc đà cái 3 tuổi.

Khi tổng số lạc đà vượt quá một 120 con, thì phải xuất 3 con lạc đà cái 2 tuổi, rồi sau đó cứ mỗi 40 con là 1 con lạc đà cái hai tuổi và cứ mỗi 50 con là một con lạc đà cái 3 tuổi.

2- Zakah bò:

Bắt buộc phải xuất Zakah khi hội đủ các điều kiện, khi đạt đến 30 con phải xuất một con bò đủ 1 năm tuổi và bước sang năm thứ hai.

Không cần Zakah cho số lượng ít hơn ba mươi.

Khi số lượng đạt đến 40 con, thì bắt buộc phải xuất 1 con bò cái trưởng thành, đó là con bò đã đủ 2 tuổi.

Nếu tổng số bò vượt quá 40 con, thì cứ mỗi 30 con phải đóng một con đực non hoặc bò cái non, và cứ mỗi bốn mươi con phải xuất một con bò cái 2 tuổi.

3- Zakah cừu và dê:

Nếu tổng số cừu và dê đạt đến 40 con, thì Zakah 1 con cừu sáu tháng tuổi trở lên, hoặc một con dê cái một tuổi trở lên.

Không bắt buộc Zakah đối với cừu và dê khi số lượng của chúng ít hơn 40. Nếu tổng số cừu lên đến 121 con, thì bắt buộc phải xuất 2 con cừu. Khi số lượng lên đến 201, thì phần bắt buộc là 3 con cừu.

Sau đó, mức Zakah bắt buộc được ấn định ổn định: cứ mỗi 100 con cừu thì phải xuất 1 con, 400 con thì phải xuất 4 con, và cứ thế.

Thứ hai: Zakah những gì xuất ra từ đất:

Những thứ xuất ra từ đất gồm hai loại:

1) Các loại hạt và trái quả.

2) Khoáng sản.

Dạng thứ nhất: Hạt và trái quả:

Zakah bắt buộc các loại hạt, như: lúa mì, lúa mạch và gạo. Và các loại trái quả như chà là và nho khô, và không bắt buộc đối với các loại cây trồng khác; như các loại đậu và các loại rau.

Các điều kiện bắt buộc Zakah đối với các loại hạt, trái quả:

1) Phải là loại có thể tích trữ: không bắt buộc Zakah đối với những loại không thể tích trữ như trái cây và rau củ quả.

2) Phải là loại nông sản được đong lường: không bắt buộc Zakah đối với những loại được bán theo số lượng hoặc cân ký; như dưa hấu, hành tây, lựu, và các loại khác.

3) Đạt đến mức Nisab: đó là 5 Wasq, còn ít hơn mức đó thì không phải xuất Zakah.

4) Nisab phải thuộc quyền sở hữu vào thời điểm bắt buộc xuất Zakah.

Do đó, người nào sở hữu nó sau thời điểm Zakah đã trở nên bắt buộc thì không phải chịu nghĩa vụ Zakah, cũng giống như trường hợp mua hoặc được tặng sau khi đã thu hoạch.

Thời điểm bắt buộc xuất Zakah:

Zakah bắt buộc đối với các loại hạt và trái quả khi chúng bắt đầu chín, Dấu hiệu của sự chín như sau:

a- Đối với hạt: khi nó đã cứng và chắc lại.

b) Đối với trái chà là: là khi chúng chuyển sang màu đỏ hoặc màu vàng.

c) Về nho: là mềm và ngọt.

Nisab:

Nisab của các loại hạt và quả: 5 Wasq, và một Wasq bằng 60 Sa'. Theo đó, Nisab là 300 Sa' của Nabi ﷺ, tương đương khoảng 900 kg.

Mức lượng Zakah phải xuất:

Phải đóng Zakah 1/10 cho những mùa vụ được tưới tiêu không tốn công sức và chi phí; chẳng hạn như loại được tưới bằng nước mưa và các suối.

Và phải xuất Zakah 1/20 đối với mùa vụ được tưới tiêu tốn công sức và chi phí; chẳng hạn như được tưới tiêu bằng nước được bơm lên từ giếng và sông ngòi bằng sức của súc vật hoặc bằng máy móc hiện đại.

Dạng thứ hai: Khoáng sản:

Một trong các loại có từ trong lòng đất: khoáng vật, đó là những gì được khai thác từ lòng đất mà bản chất của chúng khác với đất; như vàng, bạc, sắt, và khoáng sản.

Thời điểm bắt buộc xuất Zakah:

Khi đã có được và sở hữu nó, phải xuất Zakah của nó ngay lập tức, bởi vì không yêu cầu điều kiện phải đủ một năm. Mức lượng của nó là mức lượng của vàng và bạc, và phải xuất ra một phần bốn mươi (1/40 tức 2,5%) giá trị của nó.

Thứ ba: Zakah tiền tệ:

Tiền tệ là: Vàng, bạc và tiền giấy, và Zakah bắt buộc đối với chúng, bằng chúng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَالَّذِينَ يَكْنِزُونَ الذَّهَبَ وَالْفِضَّةَ وَلَا يُنْفِقُونَهَا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَبَشِّرْهُمْ

بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٢١﴾

{Những kẻ dự trữ vàng và bạc, không chịu chi

dùng cho con đường chính nghĩa của Allah thì hãy báo với họ về một sự trừng phạt đau đớn. [chương 9 - At-Tawbah: 34].

Và trong một Hadith:

«مَا مِنْ صَاحِبِ ذَهَبٍ وَلَا فِضَّةٍ لَا يُؤَدِّي فِيهَا حَقَّهَا؛ إِلَّا إِذَا كَانَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ صُفِّحَتْ لَهُ صَفَائِحٌ مِنْ نَارٍ».

{Bất kỳ người nào sở hữu vàng và bạc nhưng không thực hiện nghĩa vụ của nó; thì vào Ngày Phán Xét, những tấm vàng và bạc sẽ được nung nóng lên cho y.}¹

Giói học giả đã đồng thuận về việc bắt buộc Zakah đối với vàng và bạc, và tiền giấy cũng có cùng quy định với vàng và bạc; bởi vì nó thay thế vị trí của chúng trong các giao dịch tiền tệ.

Nisab Zakah đối với tiền giấy, và mức lượng Zakah phải xuất:

Là Nisab của vàng hoặc bạc; bởi vì nó đã thay thế chúng về mặt giá trị, do đó khi đạt đến Nisab của một trong hai thì bắt buộc phải xuất Zakah. Và thông thường, mức lượng của tiền giấy ngày nay được tính theo bạc; bởi vì bạc rẻ hơn vàng nên sẽ đạt Nisab trước vàng. Vậy, khi một người Muslim sở hữu tài sản có giá trị tương đương (595) gram bạc, và đã đủ một năm thì y bắt buộc phải xuất Zakah. Giá trị của gram bạc thay đổi tùy từng thời điểm, do

¹ Do Al-Bukhari, số (1402), và Muslim, số (2287).

đó, người nào có tài sản ít mà không biết đã đạt đến mức lượng hay chưa, thì nên hỏi những người buôn bán bạc về giá trị của một gram bạc, rồi nhân với (595), và kết quả chính là Nisab.

Lợi ích: Khi muốn xuất Zakah cho tài sản của mình, hãy lấy Nisba chia cho 40, kết quả có được chính là mức lượng bắt buộc phải xuất.

Thứ tư: Zakah hàng hóa kinh doanh:

Là những gì được chuẩn bị để mua bán nhằm mục đích kiếm lời. Hàng hóa kinh doanh bao gồm tất cả các loại tài sản không phải là tiền, chẳng hạn như xe hơi, quần áo, vải vóc, sắt, gỗ và những thứ khác được dùng cho mục đích kinh doanh.

Các điều kiện bắt buộc của Zakah hàng hóa kinh doanh:

1- Sở hữu nó bằng hành động của mình; như mua bán, cho thuê, và các hình thức thu lợi khác.

2- Phải sở hữu nó với định tâm kinh doanh; tức là có mục đích kiếm lời từ nó, bởi vì mọi việc làm đều được xét theo định tâm, và kinh doanh là một việc làm, do đó bắt buộc phải đi kèm với định tâm như tất cả các việc làm khác.

3- Giá trị của nó phải đạt bằng Nisab của vàng hoặc bạc.

4- Hoàn tất một năm, tức là một năm trôi qua.

Cách thức xuất Zakah hàng hóa kinh doanh:

Hàng hóa kinh doanh phải được định giá khi tròn một năm bằng một trong hai loại tiền tệ là vàng hoặc

bạc. Khi được qui đổi ra giá trị và đạt đến mức lượng của vàng hoặc bạc, thì phải xuất 1/40 bằng 2,5% giá trị của nó.

Thứ năm: Zakah Fit-ri:

Đây là phần bố thí bắt buộc khi kết thúc tháng Ramadan. Nó đã được qui định bắt buộc vào năm thứ 2 sau cuộc Hijrah.

Theo giáo luật:

Zakah Fit-ri là nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi người Muslim sở hữu lương thực dư thừa hơn nhu cầu của bản thân và gia đình trong ngày lễ 'Eid và đêm của nó. Bắt buộc đối với mọi người Muslim; dù là nam hay nữ, nhỏ hay lớn, tự do hay nô lệ, *
Hadith:

«فَرَضَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ زَكَاةَ الْفِطْرِ عَلَى الْعَبْدِ وَالْحُرِّ، وَالذَّكَرِ وَالْأُنْثَى، وَالصَّغِيرِ وَالْكَبِيرِ، مِنَ الْمُسْلِمِينَ».

{Thiên Sứ của Allah ﷺ đã áp đặt Zakah Fit-ri đối với người Muslim, nô lệ và người tự do, nam và nữ, người già và trẻ nhỏ.}¹ Fard nghĩa là: bắt buộc và tất yếu.

Ý nghĩa và giá trị của việc qui định Zakah này:

Ông Ibnu 'Abbas nói:

«فَرَضَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ زَكَاةَ الْفِطْرِ؛ طُهْرَةً لِلصَّائِمِ مِنَ اللَّعْوِ وَالرَّفَثِ، وَطُعْمَةً لِلْمَسَاكِينِ».

¹ Do Al-Bukhari, số (1432), và Muslim, số (984).

{Thiên Sứ của Allah ﷺ đã áp đặt Zakah Fit-r; nhằm thanh tẩy người nhin chay khỏi những lời sàm bậy và hành động sai trái, và hỗ trợ lương thực cho người thiếu thốn.}¹

Thời gian bắt buộc và xuất:

Nghĩa vụ Zakah Fit-ri bắt đầu từ lúc hoàng hôn của đêm 'Eid. Được khuyến khích xuất vào ngày 'Eid trước khi đi lễ nguyện Salah 'Eid. Và không được phép trì hoãn qua lễ nguyện Salah 'Eid, còn nếu trì hoãn nó cho đến sau lễ nguyện Salah 'Eid thì bắt buộc phải xuất bù lại, và bị mắc tội vì đã trì hoãn quá thời gian quy định.

Được phép thực hiện nghĩa vụ này một hoặc hai ngày trước 'Eid.

Mức lượng và những phải xuất:

Một Sa' thức ăn quen thuộc của người dân địa phương; như gạo, chà là, lúa mì hoặc các loại khác. Một Sa' tương đương với khoảng 3 kilogram. Không được phép xuất giá trị bằng cách đưa tiền thay thế; vì điều này trái với mệnh lệnh của Thiên Sứ ﷺ.

Việc xuất và chi Zakah:

Giờ xuất:

Phải xuất Zakah ngay lập tức khi đã đến thời điểm bắt buộc, và không được phép trì hoãn trừ trường hợp cần thiết, chẳng hạn như tài sản ở một

¹ Do Abu Dawood ghi số (1609), Ibnu Maajah ghi số (1827) và Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abu Dawood số (1609).

nơi xa xôi và không tìm được người để ủy thác.

Nơi xuất:

Tốt nhất là xuất Zakah tại quốc gia nơi có tài sản, và được phép chuyển nó từ quốc gia nơi có tài sản sang một quốc gia khác trong các trường hợp:

a- Nếu trong xứ không có người cần Zakah.

b- Nếu có họ hàng cần giúp đỡ ở một đất nước khác.

c- Nếu việc chuyển đi là vì một lợi ích chính đáng theo giáo luật, chẳng hạn như: chuyển đến các vùng của người Muslim bị ảnh hưởng bởi nạn đói và lũ lụt.

Zakah là bắt buộc đối với tài sản của trẻ nhỏ và người mất trí, dựa trên tính tổng quát của các bằng chứng, và người giám hộ tài sản của họ phải đảm nhận việc xuất Zakah thay cho họ. Không được phép xuất Zakah trừ phi có định tâm, vì Người ﷺ đã nói:

«إِنَّمَا الْأَعْمَالُ بِالنِّيَّاتِ».

{Thực ra mọi hành động đều bắt nguồn từ định tâm.}¹

Đối tượng nhận Zakah:

Các đối tượng nhận Zakah gồm tám nhóm:

Nhóm thứ nhất: Người nghèo:

Họ là những người không có đủ những nhu cầu cơ bản như nhà ở, thức ăn và quần áo. Mức lượng

¹ Do Al-Bukhari, số (1), và Muslim, số (1907).

Zakah trao tối đa là đủ cho họ và những người mà họ phải chu cấp trong một năm.

Nhóm thứ hai: Những người túng thiếu:

Họ là những người có đủ phần lớn nhu cầu, nhưng không hoàn toàn đầy đủ; chẳng hạn như một người có lương hàng tháng nhưng không đủ để trang trải cho cả một năm.

Mức Zakah được cấp phát đối đa: là mức chu cấp đầy đủ cho họ và cho những người mà họ có trách nhiệm cấp dưỡng trong một năm.

Nhóm thứ ba: Những người làm công tác Zakah:

Họ là những người được người giám hộ giao phó việc thu Zakah, hoặc đảm nhận việc bảo quản hoặc chuyển nó đến những người nghèo khó.

Mức Zakah được cấp cho họ: là mức tương đương với tiền công cho công việc của họ, miễn là họ không có lương hoặc bổng lộc từ nhà nước.

Nhóm thứ tư: Những người cần được thu phục con tim:

Họ là tất cả những ai mà việc ban tặng cho họ được kỳ vọng sẽ mang lại: sự quy thuận Islam của họ, hoặc sự vững mạnh đức tin của họ, hoặc việc ngăn chặn sự hãm hại của họ đối với những người Muslim.

Mức lượng Zakah mà họ được nhận: là mức lượng cần thiết để thu phục được tấm lòng của họ.

Nhóm thứ năm: Nô lệ:

Ý muốn nói là: giải phóng nô lệ và những người

có giao kèo chuộc thân.

và cả nô lệ muốn kiếm tiền chuộc thân từ chủ nhân của mình. Và bao gồm trong đó là việc chuộc các tù binh người Muslim trong chiến tranh.

Nhóm thứ sáu: Những người mắc nợ, và họ được chia thành hai nhóm:

Thứ nhất: Người mắc nợ vì nhu cầu của bản thân, và không có gì để trả nợ, và y được ban cho phần đủ để trả nợ.

Thứ hai: Người mắc nợ vì đứng ra đảm bảo, và y được ban cho phần đủ để trả nợ, cho dù y giàu có.

Nhóm thứ bảy: Vì con đường của Allah:

Họ là những người chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah.

Lượng Zakah được cấp cho họ: là những gì đủ cho cuộc chiến đấu vì con đường của Allah; từ phương tiện đi lại, vũ khí, lương thực và những thứ tương tự.

Nhóm thứ tám: Người lữ khách lữ đường:

Đó là người đang đi đường xa mà kinh phí đã hết hoặc bị trộm cắp, và không còn tiền để trở về quê hương.

Số lượng Zakah được trao cho họ là số tiền đủ để họ trở về quê hương của mình, ngay cả khi họ là người giàu có tại quê hương.

Chuyên đề thứ tư: Nhịn chay:

Nhịn chay:

Là hình thức thờ phượng Allah Tối Cao bằng cách nhịn những điều làm hư nhịn chay từ rạng đông đến mặt trời lặn.

Và nó là một trụ cột trong các trụ cột của Islam, và là một trong những nghĩa vụ bắt buộc mà Allah Tối Cao đã truyền lệnh và áp đặt, một kiến thức tất yếu trong tôn giáo. Sự bắt buộc của nó đã được khẳng định bởi Kinh Qur'an, Sunnah và sự thống nhất của cộng đồng Muslim.

Đấng Tối Cao phán:

﴿شَهْرُ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْآنُ هُدًى لِّلنَّاسِ وَبَيِّنَاتٍ مِّنَ الْهُدَىٰ
وَالْفُرْقَانِ فَمَن شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ...﴾

{Tháng Ramadan là tháng mà Qur'an được ban xuống làm nguồn hướng dẫn cho nhân loại, trình bày rõ ràng về sự hướng dẫn và là tiêu chuẩn phân biệt (phúc và tội, chân lý và ngụy tạo). Vì vậy, ai trong các người chứng kiến tháng này (khi đang ở nhà) thì phải nhịn chay nguyên tháng...} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 185).

Các điều kiện bắt buộc nhịn chay Ramadan:

- 1- Islam, nhịn chay của người không có giá trị.
- 2- Trưởng thành, không bắt buộc đối với trẻ con, việc nhịn chay của đứa trẻ đã biết phân biệt (có sự nhận thức) là hợp lệ, và được tính là tự nguyện đối

với trẻ.

3- Lý trí, việc nhịn chay không bắt buộc và không có giá trị đối với người bị thần kinh, vì không có ý định.

4- Có khả năng làm điều đó, không bắt buộc đối với người bệnh không có khả năng thực hiện, và không đối với người đi đường xa, và cả hai phải thực hiện bù khi hết lý do được miễn trừ: bệnh tật và du hành. Và việc dứt máu kinh nguyệt và máu hậu sản là điều kiện để nó có hiệu lực đối với người phụ nữ.

Việc vào tháng Ramadan được xác định bằng một trong hai điều:

a- Nhìn trăng lưỡi liềm tháng Ramadan, vì Người ﷺ đã nói:

«صُومُوا لِرُؤْيَيْتِهِ، وَأَفْطِرُوا لِرُؤْيَيْتِهِ».

{Hãy nhịn chay khi nhìn thấy nó, và hãy ăn uống trở lại khi nhìn thấy nó.}¹

b- Hoàn thành ba mươi ngày tháng Sha'ban, nếu không nhìn thấy trăng lưỡi liềm của tháng Ramadan, hoặc có mây, bụi hoặc những thứ tương tự ngăn cản việc nhìn thấy nó, theo lời của Người ﷺ:

«فَإِنْ غُمَّ عَلَيْكُمْ؛ فَأَكْمِلُوا عِدَّةَ شَعْبَانَ ثَلَاثِينَ يَوْمًا».

{Nhưng nếu trời nhiều mây; thì hãy hoàn thành ba mươi ngày của tháng Sha'ban.}²

¹ Do Al-Bukhari, số (1810), và Muslim, số (1086).

² Do Al-Bukhari, số (1909).

Định tâm trong nhịn chay:

Nhịn chay, cũng như các việc làm thờ phượng khác, chỉ hợp lệ với định tâm. Thời điểm bắt buộc của ý định cho việc nhịn chay là khác nhau giữa loại bắt buộc và loại không bắt buộc, và được giải thích như sau:

Thứ nhất: Nhịn chay bắt buộc: như nhịn chay Ramadan, nhịn chay bù hoặc nhịn chay thề nguyện, phải định tâm vào ban đêm trước lúc rạng đông. Vì lời nói của Người ﷺ:

«مَنْ لَمْ يُبَيِّتِ الصَّيَّامَ مِنَ اللَّيْلِ فَلَا صِيَامَ لَهُ».

{Ai không có ý định nhịn chay từ ban đêm, thì không được tính là nhịn chay.}¹

Thứ hai: Nhịn chay tự nguyện, một người được phép lập ý định vào ban ngày, với điều kiện là chưa dùng thứ gì làm hư việc nhịn chay sau rạng đông.

Những điều làm hư nhịn chay:

Thứ nhất: Giao hợp: Khi một người giao hợp thì việc nhịn chay của y bị hủy bỏ, và y bắt buộc phải nhịn bù cho ngày mà y đã giao hợp. Và cùng với việc đền bù, người đó phải chịu phạt, đó là: phóng thích một người nô lệ, còn nếu không thể, thì y phải nhịn chay hai tháng liên tiếp, nếu không có khả năng thực hiện vì lý do hợp pháp theo giáo luật, thì y phải nuôi ăn sáu mươi người nghèo, mỗi người nghèo nửa Sa'

¹ Do Ahmad ghi số (26457), Abu Dawood ghi số (2454), và An-Nasa-i' ghi số (2331) và đây là lời Hadith của ông.

lượng thực phổ biến tại địa phương.

Thứ hai: Xuất tinh: do hôn, hoặc đụng chạm, hoặc thủ dâm, hoặc nhìn ngắm nhiều lần, thì chỉ phải nhịn bù mà không phải đền tội; bởi vì việc đền tội chỉ dành riêng cho hành vi giao hợp. Còn đối với người đang ngủ, nếu mộng tinh và xuất tinh thì không phải chịu bất cứ điều gì; bởi vì điều đó không phải là lựa chọn của người đó, và phải tắm rửa sạch Junub.

Thứ ba: Ăn uống có chủ tâm: Theo lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَكُلُوا وَاشْرَبُوا حَتَّى يَتَبَيَّنَ لَكُمُ الْخَيْطُ الْأَبْيَضُ مِنَ الْخَيْطِ الْأَسْوَدِ مِنَ الْفَجْرِ ۖ ثُمَّ أَتِمُوا الصِّيَامَ إِلَى اللَّيْلِ...﴾

{Các người được tự do ăn uống trong đêm cho đến khi các người phân biệt được sợi chỉ trắng với sợi chỉ đen lúc rạng đông, khi đó các người lại tiếp tục cuộc nhịn chay cho đến đêm.} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 187).

Người ăn hoặc uống do quên thì không vấn đề gì.

* Hadith:

«مَنْ نَسِيَ وَهُوَ صَائِمٌ، فَأَكَلَ أَوْ شَرِبَ، فَلْيَتِمَّ صَوْمَهُ، فَإِنَّمَا أَطْعَمَهُ اللَّهُ وَسَقَاهُ.»

{Ai quên trong lúc đang nhịn chay và đã ăn hoặc uống, thì hãy tiếp tục hoàn thành cuộc nhịn của mình, vì thật ra Allah chỉ muốn cho người đó ăn và uống mà thôi.}¹

¹ Do Al-Bukhari ghi số (6669) và Muslim ghi số (2709).

Thứ tư: Cố tình làm cho ói; còn ai ói ngoài ý muốn thì không ảnh hưởng đến việc nhịn chay của y. Vì Người ﷺ đã nói:

«مَنْ دَرَعَهُ الْقَيْءُ فَلَيْسَ عَلَيْهِ قَضَاءٌ، وَمَنْ اسْتَقَاءَ عَمْدًا فَلَيْقُضُ.»

{Ai bị nôn mửa ngoài ý muốn thì không phải nhịn bù lại, còn ai cố ý nôn mửa thì phải nhịn bù lại.}¹.

Thứ năm: Việc lấy máu ra khỏi cơ thể thông qua giác hơi, chích lễ, hoặc rút máu để hiến tặng cứu người bệnh, đều làm phá vỡ việc nhịn chay. Còn đối với việc lấy một ít máu để xét nghiệm, thì điều này không ảnh hưởng đến sự nhịn chay. Tương tự, việc chảy máu ngoài ý muốn; như chảy máu cam, hoặc do vết thương, hoặc nhổ răng; thì không ảnh hưởng gì đến sự nhịn chay.

Ai được phép ăn uống trong tháng Ramadan:

Nhóm thứ nhất: Những người được phép ăn, và bắt buộc phải nhịn bù, họ gồm:

Thứ nhất: Người bệnh mà bệnh tình có hy vọng được chữa khỏi, việc nhịn chay sẽ gây hại hoặc gây khó khăn cho họ.

Thứ hai: Người đang đi đường xa, không phân biệt có gặp khó khăn hay không.

Bằng chứng cho cả hai là lời phán của Đấng Tối Cao:

¹ Do Abu Dawood ghi số (2380), At-Tirmizdi ghi số (719), và Ibnu Majah ghi số (676).

﴿...وَمَنْ كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ...﴾

{...còn ai bị bệnh hoặc đi xa nhà thì y hãy nhịn bù lại vào những ngày khác tương ứng với số ngày đã không nhịn...} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 185).

Thứ ba: Phụ nữ đang mang thai hoặc đang cho con bú, nếu việc nhịn chay gây khó khăn cho họ, hoặc gây hại cho họ hoặc cho con của họ, và họ có cùng chế độ miễn giảm như người bệnh, thì họ được quyền không nhịn chay, nhưng phải nhịn chay bù lại vào một thời gian khác.

Thứ tư: Phụ nữ đang kinh nguyệt và máu hậu sản, và bắt buộc phải không nhịn chay, họ không được nhịn chay, và phải nhịn bù lại vào những ngày khác.

Nhóm thứ hai: Những người được phép ăn, bắt buộc phải đền bù và không phải nhịn bù, họ gồm:

Thứ nhất: người bệnh mắc bệnh không hy vọng khỏi.

Thứ hai: Người già, không có khả năng nhịn chay.

Những người này thì không nhịn chay, và phải nuôi ăn một người nghèo cho mỗi ngày của tháng Ramadan. Còn nếu người già đã đến mức lú lẫn, thì được miễn mọi nghĩa vụ; không nhịn chay và không phải bù lại gì.

Thời gian nhịn bù và phán quyết về việc trì hoãn:

Phải nhịn chay bù cho tháng Ramadan trong khoảng thời gian giữa nó và tháng Ramadan tiếp

theo, và tốt hơn là khẩn trương nhịn bù. Không được phép trì hoãn việc nhịn bù đến sau Ramadan năm sau. Bà 'A-ishah - cầu xin Allah hài lòng với bà, nói:

«كَانَ يَكُونُ عَلَيَّ الصَّوْمُ مِنْ رَمَضَانَ، فَمَا أَسْتَطِيعُ أَنْ أَقْضِيَ إِلَّا فِي شَعْبَانَ
لِمَكَانِ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ».

{Tôi nợ nhịn chay của Ramadan, và không thể trả được mà phải trì hoãn đến tháng Sha'ban vì bận phục vụ Thiên Sứ của Allah ﷺ}.¹

Đối với người trì hoãn việc nhịn bù cho đến sau tháng Ramadan kế tiếp thì có hai trường hợp:

1- Trì hoãn vì một lý do chính đáng, ví dụ: bệnh tình kéo dài cho đến tháng Ramadan tiếp theo, thì người này chỉ phải nhịn chay bù.

2- Trì hoãn mà không có lý do chính đáng, thì người đó phạm tội vì sự trì hoãn, và phải sám hối, nhịn bù, và nuôi ăn cho một người nghèo mỗi ngày.

Nhịn chay tự nguyện đối với người phải nhịn bù:

Người nào còn phải nhịn bù cho tháng Ramadan; thì tốt nhất là nên ưu tiên thực hiện việc đó trước khi nhịn chay tự nguyện. Tuy nhiên, nếu việc nhịn chay tự nguyện là loại mà thời gian của nó sẽ trôi qua - như việc nhịn chay ngày 'Arafah và 'Ashura -; thì nên nhịn chay ngày đó trước khi nhịn bù; bởi vì việc nhịn bù có thời gian rộng rãi, còn 'Ashura và

¹ Al-Bukhari ghi số (1849) và Muslim ghi số (1846).

'Arafah thì sẽ trôi qua. Nhưng chỉ được nhịn chay sáu ngày của tháng Shawwal sau khi đã nhịn chay bù.

Điều không được phép nhịn chay:

1- Cấm nhịn chay vào ngày 'Eid Fit-ri và ngày 'Eid Adhha.

2- Nhịn chay những ngày Tashriq của tháng Zdul Hijjah, ngoại trừ người thực hiện Hajj Tamattu'a và Qiran nếu không tìm được con vật tế. Những ngày Tashriq là các ngày 11, ngày 12 và ngày 13 của tháng Zdul Hijjah.

3- Ngày nghi ngờ vì sự nghi ngờ, đó là ngày thứ 30 của tháng Sha'ban, nếu đêm đó trời có nhiều mây hoặc bụi ngăn cản việc nhìn thấy trăng lưỡi liềm.

Điều không nên nhịn chay:

a- Nhịn chay riêng tháng Rajab. b) Nhịn chay riêng vào ngày thứ Sáu, vì điều đó bị cấm, còn nếu nhịn chay một ngày trước hoặc sau đó thì việc ngăn cấm không còn.

Việc nhịn chay Sunnah:

a- Sáu ngày của tháng Shawwal. b- Nhịn chay chín ngày đầu của tháng Zdul Hijjah, và ngày quan trọng nhất là ngày 'Arafah, ngoại trừ người hành hương Hajj thì không được khuyến khích nhịn chay; việc nhịn chay vào ngày này sẽ tẩy xóa tội lỗi của hai năm. c- Nhịn chay ba ngày mỗi tháng, và tốt nhất là vào những ngày Al-Baidh, đó là ngày 13, 14 và 15 lịch Hijri. d- Nhịn chay vào thứ hai và thứ năm mỗi

tuần, bởi vì Nabi ﷺ đã thường nhịn chay hai ngày này; bởi vì việc làm của bầy tôi được trình lên vào hai ngày đó.

Nhịn chay tự nguyện:

a- Nhịn chay của Nabi Dawood, Người thường nhịn một ngày và nghỉ một ngày.

b- Nhịn chay tháng Muharram của Allah, đó là tháng tốt nhất được khuyến khích nhịn chay, và được nhấn mạnh nhất là nhịn chay ngày 'Ashura, đó là ngày mùng 10 của tháng Muharram, và nhịn chay ngày mùng 9 cùng với nó; theo lời của Người ﷺ:

«لَنْ بَقِيْتُ إِلَى قَابِلٍ لِأَصُومَنَّ التَّاسِعَ».

{Nếu Ta còn sống đến năm sau, Ta sẽ nhịn chay ngày mùng 9.}¹ Nó xóa sạch tội lỗi của năm trước nó.

Chuyên đề thứ năm: Hành hương Hajj và 'Umrah

Hajj về mặt ngôn ngữ là hướng đến, định, đi đến. Về thuật ngữ giáo luật: Là việc hướng đến thăm viếng Ngôi Nhà của Allah Al-Haram và các địa điểm thiêng liêng vào một thời điểm nhất định để thực hiện các nghi lễ đặc biệt.

'Umrah: Về mặt ngôn ngữ là viếng thăm.

Về mặt giáo luật: Thăm viếng Ngôi Nhà Al-Haram vào bất kỳ thời điểm nào để thực hiện các nghi lễ đặc biệt.

¹ Do Muslim ghi số (1134).

Hajj là một trong những trụ cột của Islam và là một trong những nền tảng vĩ đại của nó, và đã được qui định vào năm thứ 9 theo lịch Hijri, Nabi ﷺ đã thực hiện Hajj một lần; đó là (cuộc hành hương chia tay).

Và chỉ bắt buộc hành hương Hajj một lần trong đời đối với người có khả năng, và thực hiện thêm các lần khác là Sunnah. Còn đối với 'Umrah, thì cũng là điều bắt buộc theo quan điểm của nhiều học giả, bằng chứng là khi Người ﷺ được hỏi: {Phụ nữ có phải Jihad không?}, Người đã nói:

«نَعَمْ، عَلَيْهِنَّ جِهَادٌ لَا قِتَالَ فِيهِ: الْحُجُّ وَالْعُمْرَةُ».

{Vâng, các nàng có một cuộc Jihad không có chiến đấu trong đó: Hajj và 'Umrah.}¹

Các điều kiện của nghĩa vụ hành hương Hajj và 'Umrah:

- 1- Islam.
- 2- Lý trí.
- 3- Dậy thì.
- 4- Tự do.
- 5- Khả năng.

Đối với phụ nữ, có thêm một điều kiện thứ sáu, đó là phải có Mahram đi cùng để thực hiện nghĩa vụ, bởi vì cô ấy không được phép đi Hajj hay vì lý do

¹ Do Ahmad ghi số (25198), An-Nasa-i ghi số (2627) và Ibnu Majah ghi số (2901).

khác mà không có Mahram, bởi vì Người ﷺ đã nói:

«لَا تُسَافِرُ الْمَرْأَةُ إِلَّا مَعَ ذِي مَحْرَمٍ، وَلَا يَدْخُلُ عَلَيْهَا رَجُلٌ إِلَّا وَمَعَهَا مَحْرَمٌ».

{Một người phụ nữ không được đi xa trừ khi có Mahram đi cùng, và một người đàn ông không được ở riêng với cô ấy trừ khi có Mahram ở cùng.}¹.

Mahram của phụ nữ là: chồng của cô ấy, hoặc người bị cấm kết hôn vĩnh viễn với cô ấy; do huyết thống; như anh em trai, cha, chú bác, con của anh em trai, và cậu, hoặc bởi một nguyên nhân hợp pháp; như anh (em) trai cùng bú sữa, hoặc do quan hệ hôn nhân; như chồng của mẹ và con trai của chồng.

Khả năng thực hiện là: khả năng về vật chất và thể chất, tức là có thể di chuyển bằng phương tiện và chịu đựng được chuyến đi, đồng thời có đủ tài chính chi trả cho suốt chuyến đi và về. Đồng thời, phải có đủ chi phí cấp dưỡng cho con cái và những người mà y có trách nhiệm chu cấp cho đến khi quay trở về với họ.

Và con đường hành hương phải được đảm bảo an toàn cho tính mạng và tài sản của y.

Còn ai có khả năng về tài chính nhưng không có khả năng về thể chất, do tuổi già sức yếu hoặc mắc bệnh tật không hy vọng khỏi; thì người đó bắt buộc phải chỉ định một người thực hiện Hajj và 'Umrah

¹ Do Al-Bukhari ghi số (1862) và Muslim ghi số (1341).

thay cho mình.

Đối với người được ủy nhiệm trong Hajj và 'Umrah, cần phải có hai điều kiện:

1- Phải là người có việc thực hiện nghĩa vụ Hajj hợp lệ, đó là người Muslim, trưởng thành và minh mẫn.

2- Đã hoàn tất nghĩa vụ Hajj cho bản thân.

Các Miqat của Ihram:

Các Miqat: là số nhiều của Miqat, về mặt ngôn ngữ có nghĩa là: giới hạn. Về mặt giáo luật: là địa điểm hoặc thời gian của việc thờ phượng.

Hajj có các Miqat về thời gian và không gian:

a- Các Miqat thời gian: Allah Tối Cao phán:

﴿الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَّعْلُومَةٌ فَمَنْ فَرَضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ...﴾

{Việc hành hương Hajj chỉ (được thực hiện) trong những tháng nhất định. Cho nên, ai thực hiện cuộc hành hương Hajj...} (chương 2 – Al-Baqarah: 197).

Đó là các tháng: Shawwal, Zdul Qe'dah, và mười ngày của tháng Zdul Hijjah.

b- Các Miqat về địa điểm: Là những ranh giới mà người hành hương không được phép vượt qua để đến Makkah mà không định tâm vào Ihram, và chúng là những địa điểm sau:

1- Zdul Hulafah: Miqat của dân Madinah.

2- Al-Juhfah: Miqat (điểm định tâm vào Ihram, một nghi thức cho Hajj hoặc 'Umrah) của dân Sham,

Ai Cập và Ma-rốc.

3- Qarn al-Manazil: và hiện được biết đến với tên gọi As-Sail; Miqat của người dân Najd.

4- Zdatu 'Irq: Miqat dành cho dân Iraq.

5- Yalamlam: Miqat của người dân Yemen.

Và ai có nơi ở gần Makkah hơn các Miqat này; thì người đó sẽ định tâm và mặc Ihram cho Hajj và 'Umrah tại nơi ở của mình. Đối với người dân Makkah: Họ mặc Ihram từ Makkah và không cần phải đi ra Miqat để mặc Ihram. Đối với 'Umrah: họ đi ra khu vực gần nhất bên ngoài Haram và mặc Ihram. Bất cứ ai muốn thực hiện Hajj hoặc 'Umrah thì phải định tâm và mặc Ihram từ những địa điểm được Thiên Sứ ﷺ qui định, và đó là các Miqat về địa điểm đã được trình bày trước đó. Người muốn thực hiện Hajj hoặc 'Umrah không được phép vượt qua nếu không định tâm vào Ihram.

- Bất cứ ai đi qua các điểm Miqat được đề cập ngoài cư dân của chúng thì phải định tâm vào Ihram từ đó.

- Đối với người có đường đến Makkah, và không đi qua một trong những Miqat đã được đề cập bằng đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; thì người đó sẽ vào Ihram khi đi song song với Miqat gần nhất. Bởi lời của ông 'Umar bin Al-Khattab: {Các người hãy nhìn về hướng của nó từ con đường của

mình.}¹

- Đối với người có chuyến đi thực hiện các nghi lễ Hajj hoặc 'Umrah bằng máy bay, người đó phải mặc Ihram khi máy bay đi qua Miqat trên đường bay của nó, và anh ta không được phép trì hoãn Eham cho đến khi máy bay hạ cánh xuống sân bay.

Ihram:

Là định tâm vào nghi thức; Còn trong Hajj là: định tâm vào Hajj, Và đối với 'Umrah, đó là định tâm vào 'Umrah. Và một người không được coi là đã vào Ihram trừ khi đã định tâm vào nghi thức 'Umrah hoặc Hajj. Còn việc chỉ mặc y phục Ihram mà không có sự định tâm thì không phải là Ihram.

Những điều được khuyến khích khi đang ở trong tình trạng Ihram:

1- Tắm rửa toàn bộ cơ thể trước khi vào Ihram.

2- Nam giới xúc nước hoa lên cơ thể, không lên y phục Ihram.

3- Vào Ihram với một mảnh quần thân dưới và một mảnh quần thân trên, ưu tiên màu trắng và một đôi dép.

4- Vào Ihram khi đang cười và hướng về Qiblah.

Các dạng hành hương:

Người trong trạng thái Ihram được tùy ý lựa chọn một trong ba loại hình nghi thức sau:

1- Tamattu'a là mặc Ihram cho 'Umrah trong

¹ Do Al-Bukhari, số (1531).

những tháng Hajj, và hoàn tất nó, sau đó mặc Ihram cho Hajj trong cùng năm đó.

2- Ifrad: Mặc Ihram chỉ cho Hajj từ Miqat, và vẫn mặc Ihram cho đến khi thực hiện các việc làm của Hajj.

3- Qiran; là Mặc Ihram cho cả Hajj và 'Umrah cùng lúc, hoặc mặc Ihram cho 'Umrah, sau đó nhập Hajj vào trước khi bắt đầu Tawaf của 'Umrah, do đó niệmy định cho 'Umrah và Hajj từ Miqat, hoặc trước khi bắt đầu Tawaf của 'Umrah, và thực hiện Tawaf và Sa-i cho cả hai.

Người thực hiện Hajj Tamattu' và Hajj Qiran phải chịu phạt (giết cừu), nếu không phải là cư dân của Masjid Haram.

Và loại tốt nhất trong ba loại Hajj này là Tamattu'a; bởi vì Thiên Sứ ﷺ đã ra lệnh bảo các vị Sahabah của Người thực hiện nó¹. Sau đó là Qiran; bởi vì nó là Hajj và 'Umrah, rồi đến Ifrad.

c) Khi đã mặc Ihram theo một trong các loại hành hương này, thì đọc Talbiyah ngay sau đó, nói:

«لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ لَبَّيْكَ، لَبَّيْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ لَبَّيْكَ، إِنَّ الْحَمْدَ وَالنِّعْمَةَ لَكَ وَالْمُلْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ».

{Lấp bậy kol lo hum ma lấp bậy ka, Lấp bậy ka la sha ri ka la ka Lấp bậy ka, in nal hâm đa wanh ne' ma ta, la ka wal mulk, la sha ri ka lak} Ý nghĩa: "Lạy

¹ Do Muslim ghi số (1211).

Allah, bề tôi xin vâng lệnh Ngài, bề tôi xin vâng lệnh Ngài. Bề tôi xin vâng lệnh Ngài, Ngài không có đối tác, bề tôi xin vâng lệnh Ngài. Quả thật, sự ngợi khen, ân huệ và vương quyền đều thuộc về Ngài, Ngài không có đối tác."¹

Đây là một Sunnah, được khuyến khích thực hành nhiều; nam giới đọc lớn tiếng, còn phụ nữ thì đọc nhỏ tiếng.

Giờ của nó: Bắt đầu từ sau Ihram, và giờ kết thúc như sau:

Thứ nhất: Người hành hương 'Umrah chấm dứt việc đó trước khi bắt đầu Tawaf.

Thứ hai: Người hành hương kết thúc Talbiyah khi bắt đầu ném đá trụ Jamarat 'Aqabah vào ngày 'Eid.

Những điều cấm trong tình trạng Ihram:

Điều cấm thứ nhất: Cạo, cắt hoặc nhổ lông ở bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể.

Điều cấm thứ hai: Cắt móng tay hoặc móng chân mà không có lý do chính đáng, còn nếu móng bị gãy và phải loại bỏ nó đi thì không phải đền bù.

Điều cấm thứ ba: Che đầu đối với nam giới bằng vật gì đó gắn vào đầu, chẳng hạn như: mũ, khăn quàng cổ.

Điều cấm thứ tư: Nam giới mặc đồ may trên thân thể hoặc một phần của nó; như áo, khăn quấn đầu

¹ Do Al-Bukhari ghi số (1549).

hoặc quần dài. Đồ may là: những gì được làm vừa vặn với các bộ phận cơ thể như giày da, găng tay và vớ. Đối với phụ nữ, họ có thể mặc bất cứ trang phục nào mình muốn khi trong trạng thái Ihram vì nhu cầu cần phải che kín thân thể, nhưng không được che mặt, và phải che mặt bằng thứ khác như khăn đội đầu và áo choàng khi có đàn ông có thể kết hôn đi ngang qua. Và không đeo găng tay.

Điều cấm thứ năm: Dùng dầu thơm; bởi vì người trong trạng thái Ihram được yêu cầu phải tránh xa sự xa hoa, trang sức và những thú vui của thế giới này, và hướng về Đời Sau.

Điều cấm thứ sáu: Giết và săn bắt thú trên cạn, tức là người đang trong tình trạng Ihram không được săn bắt thú trên cạn, không được hỗ trợ việc săn bắt nó, và cũng không được giết thịt nó.

Cấm người đang trong tình trạng Ihram ăn thịt của con vật do chính y săn bắt, hoặc được săn bắt vì y, hoặc y có tham gia hỗ trợ việc săn bắt; bởi vì đối với y, nó được xem như con vật chết.

Còn đối với việc săn bắt thú biển thì không cấm người đang trong tình trạng Ihram; và cũng không cấm người đó giết thịt động vật nuôi như gà và gia súc, bởi vì chúng không phải là thú săn.

Điều cấm thứ bảy: Giao ước hôn nhân cho bản thân hoặc cho người khác, hoặc làm người chứng.

Điều cấm thứ tám: Giao hợp; người nào giao hợp trước khi kết thúc giai đoạn Ihram đầu tiên thì cuộc

hành hương của người đó không còn hiệu lực, và người đó bắt buộc phải tiếp tục để hoàn thành các nghi lễ hành hương của mình, phải thực hiện lại vào năm sau, và phải giết một con lạc đà để dâng tế. Còn nếu là sau Tahallul lần đầu thì cuộc hành hương của y không bị hủy, và y phải dâng tế một con vật.

Và người phụ nữ trong việc đó cũng giống như nam giới nếu cô ta tự nguyện.

Điều cấm thứ chín: Mơn trớn, âu yếm ngoài bộ phận sinh dục. Người đang trong tình trạng Ihram không được phép mơn trớn người phụ nữ vì đó là hành động dẫn đến việc quan hệ tình dục bị cấm. Và hành động mơn trớn này có nghĩa là chạm vào người phụ nữ với sự ham muốn.

'Umrah:

A- Các nghi thức trụ cột của 'Umrah:

- 1- Ihram.
- 2- Tawaf.
- 3- Sa-i.

B- Những điều bắt buộc của hành hương 'Umrah:

- 1- Vào Ihram từ Miqat được quy định.
- 2- Cạo đầu hoặc cắt ngắn tóc.

C- Cách Thức Làm 'Umrah:

Nghi thức đầu tiên của người thực hiện 'Umrah là Tawaf bảy vòng, bắt đầu từ Đá Đen và kết thúc tại đó, và trong lúc Tawaf, phải ở trong tình trạng thanh sạch, che đậy Awrah từ rốn đến đầu gối. Theo Sunnah, là để hở vai phải trong tất cả các vòng

Tawaf; đó là choàng mảnh che phần thân trên lòn xuống nách phải để hở vai bên phải và phủ hai đầu vãi qua vai trái. Khi hoàn thành vòng thứ bảy, thì che vai phải lại.

Và hướng mặt về Đá Đen, nếu có thể hôn thì hôn nó, còn không thì chạm vào nó bằng tay phải nếu có thể và hôn tay mình. Và nếu không thể chạm vào cục đá, thì giơ tay phải chỉ vào nó và nói: "Ol lo hu ak bar!" một lần, không hôn tay, và không dừng lại. Sau đó, tiếp tục Tawaf, giữ Ka'bah ở phía bên trái, và Sunnah là chạy chậm trong ba vòng đầu tiên. Chạy chậm: chạy với những bước ngắn.

Và khi đi qua góc Yamani - đó là góc thứ tư của Ka'bah - nếu có thể, hãy chạm vào nó bằng tay phải mà không Takbir và không hôn. Còn nếu không thể chạm vào nó, thì cứ đi tiếp mà không chỉ vào nó cũng không Takbir. Và nói giữa góc Yamani và Đá Đen:

﴿...رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ﴾

{Rab ba na a ti na fid đun da ha sa nah, qua fil a khi ro ti ha sa nah, qua ci na 'a za banh nar.} Ý nghĩa: (Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài hãy ban cho bầy tôi mọi điều tốt đẹp ở trần gian này và mọi điều tốt đẹp ở Đồi Sau; và xin Ngài hãy bảo vệ bầy tôi thoát khỏi hình phạt của Hỏa Ngục.) [chương 2 - Al-Baqarah, câu 201].

Khi đã hoàn thành Tawaf, hãy hành lễ Salah hai

Rak'ah phía sau Maqam Ibrahim nếu có thể, nếu không, hãy hành lễ Salah ở bất cứ nơi nào trong Masjid Al-Haram. Trong Rak'ah đầu tiên sau Al-Fatihah, nên đọc chương Al-Kafirun, và trong Rak'ah thứ hai sau Al-Fatihah, đọc chương (Al-Ikhlâs). Sau đó, thực hiện Sa-i giữa Safa và Marwah bảy vòng; lượt đi là một vòng, lượt về là một vòng.

Sa-i bắt đầu tại đồi Safa; người hành lễ leo lên hoặc đứng tại đó, và việc leo lên đồi Safa là tốt hơn nếu có thể. Và khi đó, xướng đọc lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ...﴾

{In nas so fa wal mar wa ta min sha a i ril lah ...}
[chương 2 - Al-Baqarah, câu 158]

Và nên hướng mặt về Qiblah, ca ngợi Allah, tôn vinh Ngài, và nói:

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، يُحْيِي وَيُمِيتُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، أَنْجَزَ وَعَدَهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَزَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ».

{La i la ha il lol lo hu wah đa hu la sha ri ka lah, la hul mul ku qua la hul hâm đu qua hu qua 'a la kul li shây in co đir, La i la ha il lol lo hu wah đah, anh ja za wa' đah, qua na so ro 'ab đah, wa ha za mal ah za ba wah đah.} nghĩa là: (Không có Thượng Đế nào đích thực ngoại trừ Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là

của Ngài và Ngài toàn năng trên tất cả mọi việc. Không có Thượng Đế nào địch thực ngoại trừ Allah, lời giao ước của Allah giúp đỡ bầy tôi của Ngài là sự thật và duy chỉ Ngài đã hủy diệt phe đảng (chống đối).¹ Sau đó, cầu xin những gì mình muốn, giơ hai tay lên, và lặp lại lời tụng niệm và cầu xin này ba lần. Sau đó, đi xuống, đi bộ đến đồi Marwah cho đến vạch xanh lá đầu tiên thì người đàn ông đi nhanh đến vạch xanh lá thứ hai. Còn phụ nữ thì không được quy định phải đi nhanh giữa hai vạch màu xanh vì cần phải kín đáo, chỉ đi bộ trong suốt quá trình Sa-i. Sau đó, hãy đi bộ, rồi bước lên đồi Marwah hoặc đứng tại đó. Việc bước lên đồi thì tốt hơn nếu có thể. Hãy nói và làm tại đồi Marwah giống như đã nói và làm tại đồi Safa, ngoại trừ việc đọc câu Kinh, đó là lời phán của Ngài:

﴿إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ...﴾

{In nas so fa wal mar wa ta min sha a i ril lah ...}

Điều này chỉ được quy định khi đi lên đồi Safa trong vòng đầu tiên, Sau đó, đi xuống, đi bộ ở đoạn đường cần đi bộ, và chạy nhanh ở đoạn đường cần chạy nhanh, cho đến khi đến đồi Safa. Thực hiện bảy vòng, trong đó đi là một vòng và về là một vòng tiếp theo. Khuyến khích nói nhiều Zdikr và Du'a trong lúc Sa-i. Phải thanh tẩy tình trạng Hadath lớn và

¹ Do Muslim ghi số (1218).

nhỏ, và nếu thực hiện Sa-i trong tình trạng không thanh tẩy thì vẫn được chấp nhận. Tương tự, nếu người phụ nữ có kinh hoặc máu hạ sản sau khi Tawaf, cô ta vẫn tiếp tục Sa-i và điều đó vẫn được chấp nhận, bởi vì sự sạch sẽ không phải là điều kiện bắt buộc khi Sa-i mà chỉ là điều được khuyến khích.

Khi hoàn thành Sa-i, hãy cạo đầu hoặc cắt ngắn tóc, và đối với đàn ông, cạo đầu thì tốt hơn.

Với những điều này, đã hoàn thành các nghi lễ 'Umrah.

Hành hương Hajj:

A- Các nghi thức trụ cột của hành hương Hajj:

- 1- Ihram.
- 2- Đứng, dừng tại 'Arafah.
- 3- Tawaf Ifadhah.
- 4- Sa-i.

B- Các nghi thức bắt buộc của hành hương Hajj:

- 1- Vào Ihram từ Miqat.
- 2- Dừng chân ở 'Arafah vào ngày mồng của tháng Zdul Hijjah cho đến khi mặt trời lặn đối với người đã dừng chân ở đó vào ban ngày.

- 3- Nghỉ đêm tại Muzdalifah vào đêm mồng mười tháng Zdul Hijjah cho đến nửa đêm.

- 4- Nghỉ đêm tại Mina vào các đêm của những ngày Tashriq.

- 5- Ném đá vào các trụ Jamarat.

- 6- Cạo đầu hoặc cắt ngắn tóc.

- 7- Tawaf Wida' (chia tay).

C- Cách thức thực hiện Hajj:

Người Muslim định tâm Hajj theo dạng Ifrad khi đến Miqat nếu thời gian eo hẹp; khi đến Makkah thì thực hiện Tawaf và Sa-i, và vẫn mặc Ihram cho đến khi đi đến khu vực 'Arafah vào ngày 'Arafah, tức ngày mồng 9, và dừng chân tại đó cho đến khi mặt trời lặn,

Sau đó, rời khỏi đó đến Muzdalifah và đọc Talbiyah, và ở lại đó cho đến khi hành lễ Salah Fajr, rồi tiếp tục ở đó tụng niệm Allah, đọc Talbiyah và cầu xin cho đến khi trời sáng.

Khi trời sáng, đi đến Mina trước khi mặt trời mọc, ném vào trụ 'Aqabah bảy viên sỏi, sau đó cạo đầu hoặc cắt ngắn tóc, và cạo đầu thì tốt hơn.

Sau đó, thực hiện Tawaf Ifadhah, và lần Sa-i đầu tiên là đủ. Như vậy, Hajj của mình đã được hoàn thành và đã được chấm dứt Ihram hoàn toàn.

Và người đó còn phải ném đá vào ngày 11 và 12, nếu muốn vội rời đi; sẽ ném ba trụ, mỗi trụ với bảy viên đá cuội, nói "Ol lo hu ak bar" cho mỗi viên đá, bắt đầu từ trụ nhỏ gần Masjid Al-Khayf, đến trụ giữa, và cuối cùng là trụ 'Aqabah, mỗi trụ đều ném với bảy viên đá cuội. Và nếu muốn trì hoãn sau ngày 12; thì ném đá vào ngày 13 giống như cách ném đá vào ngày 12 và ngày 11.

Thời gian ném đá: sau khi mặt trời đã nghiêng bóng trong ba ngày.

Nếu ra về vào ngày 12 trước khi mặt trời lặn thì

không sao cả, còn nếu ở lại để ném đá vào ngày 13 sau khi mặt trời nghiêng bóng thì tốt hơn, bởi lời phán của Ngài:

﴿...فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي يَوْمَيْنِ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ لِمَنِ اتَّقَى...﴾

{...nhưng ai vội vã rời đi sau hai ngày (ngày 11 và 12) thì không có tội và ai ở lại (cho đến ngày 13) thì cũng không có tội (bởi điều này) dành cho người ngoan đạo...}

[chương 2 - Al-Baqarah, câu 203].

Và nếu muốn rời đi khỏi Makkah, phải thực hiện Tawaf chia tay bảy vòng mà không có Sa-i.

Và điều tốt nhất cho người không mang theo con vật hiến tế là: mặc Ihram cho 'Umrah theo dạng Tamattu', sau đó mặc Ihram cho Hajj vào ngày mùng 8, và thực hiện các nghi thức của Hajj. Và nếu mặc Ihram cho Hajj và 'Umrah cùng một lúc thì cũng không có vấn đề gì, và được gọi là Qiran, đó là mặc Ihram cho 'Umrah và Hajj cùng một lúc với một lần Tawaf và Sa-i.

Chương ba:

Những Điều Liên Quan Đến Giao Tiếp Xã Hội

Các học giả đã trình bày cho biết về kiến thức bắt buộc mỗi cá nhân phải học hỏi, họ đã bàn luận về một số kiến thức mà việc học là nghĩa vụ cá nhân của mỗi tín đồ Muslim, họ đã đề cập đến: việc học

hỏi các giáo luật về mua bán dành cho người làm nghề kinh doanh, để không rơi vào Haram hoặc Riba (vay lãi) mà không hay biết, và cũng có lời tường thuật từ một số Sahabah ủng hộ cho điều đó.

Ông 'Umar bin Al-Khattab nói: {Không ai được bán hàng trong khu chợ của Ta trừ người đã am hiểu về tôn giáo.}¹

Ông 'Ali bin Abi Talib nói: {Ai kinh doanh trước khi tìm hiểu về giáo luật thì sẽ sa vào Riba, rồi lại sa vào, rồi lại sa vào. Tức là: đã rơi vào Riba.}²

Học giả Ibnu 'Abidin dẫn lại lời của học giả Al-'Allami: "Nghĩa vụ bắt buộc đối với mỗi người có trách nhiệm, nam cũng như nữ, sau khi đã học hỏi kiến thức về tôn giáo và sự hướng đạo, phải học hỏi kiến thức về cách thức tẩy rửa, tắm gội, lễ nguyện và nhịn chay; kiến thức về Zakah đối với người có đủ Nisab, và Hajj đối với người bắt buộc phải thực hiện; và kiến thức mua bán đối với các thương nhân, để họ có thể tránh những điều nghi ngờ và không nên trong mọi giao dịch. Tương tự như vậy đối với những người hành nghề chuyên môn, và mỗi người làm một công việc gì đó thì bắt buộc phải học hỏi kiến thức và quy định của nó để tránh phạm phải điều Haram trong đó."³

¹ Do At-Tirmizdi ghi số (487), và nói: Hasan Gharib, và Al-Albani xác thực là Hasan.

² Xem: Mughni al-Muhtaj (2/22).

³ Trích từ Hashiyah Ibnu 'Abidin (1/42).

Học giả An-Nawawi nói: "Còn đối với việc mua bán, kết hôn và những việc tương tự mà bản chất không phải là nghĩa vụ bắt buộc, thì bị cấm tiến hành trừ phi đã biết rõ điều khoản của nó."¹.

Đây là một số quy tắc liên quan đến các giao dịch tài chính, mà giáo luật Islam đã ban hành:

1- Cho phép tất cả những gì mang lại lợi ích thuần túy hoặc chiếm ưu thế; chẳng hạn như mua bán những thứ được phép, cho thuê và quyền ưu tiên mua.²

2- Islam qui định mọi hình thức nhằm đảm bảo và bảo vệ quyền lợi của mọi người; chẳng hạn như thế chấp và mời người làm chứng.

3. Được phép mọi điều có lợi cho các bên giao ước; như việc hủy bỏ hợp đồng, quyền lựa chọn và các điều kiện trong mua bán.

4- Cấm mọi hành vi bất công với mọi người và chiếm đoạt tài sản của họ một cách bất chính; như vay lãi, cưỡng đoạt và đầu cơ tích trữ.

5. Giáo luật Islam cho phép mọi hình thức tương trợ nhau vì điều tốt đẹp, chẳng hạn như cho mượn vật chất, tiền bạc và ký gửi.

6- Cấm mọi hình thức lấy của cải mà không qua lao động, không mang lại lợi ích và không tốn công sức; như cờ bạc và cho vay lấy lãi.

¹ Xem: Al-Majmu' (1/50).

² Shuf'ah: Là quyền của người đối tác được giành lấy phần hùn hạp của đối tác mình từ người đã nhận chuyển nhượng, bằng một khoản tiền bồi hoàn.

7- Ngăn cấm mọi giao dịch có yếu tố không rõ ràng và may rủi; như việc một người bán thứ mà mình không sở hữu và bán vật không xác định.

8- Cấm mọi mưu mẹo dẫn đến điều cấm; như việc mua bán Al-'Inah (bán hình thức).¹

9- Ngăn cấm những việc làm sao lãng khỏi sự vâng phục Allah; chẳng hạn như việc mua bán sau tiếng Azdan thứ hai cho lễ nguyện Salah Jumu'ah.

10- Ngăn cấm mọi điều gây hại, hoặc gây ra sự thù ghét giữa những người Muslim; như buôn bán những thứ bị cấm, và bán tranh mua bán của anh em mình.

Và khi một người Muslim chưa rõ về phán quyết của một vấn đề; thì người đó sẽ hỏi các học giả về nó, và không được hành động cho đến khi biết được phán quyết giáo luật trong đó. Như Đấng Tối Cao phán:

﴿...فَاسْأَلُوا أَهْلَ الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ﴾

{Vì vậy, các người hãy hỏi những người hiểu biết nếu các người không biết.} (chương 16 – An-Nahl: 43).

Đây là những gì có thể tổng hợp, Allah là Đấng ban cho chúng ta kiến thức hữu ích và việc làm thiện lành, Ngài là Đấng Rộng Lượng, Khoan Dung. Cầu

¹ Buôn bán Al-'Inah: Là việc một người bán một món hàng cho người khác với giá trả sau và bàn giao nó, sau đó mua lại chính món hàng đó trước khi nhận được khoản thanh toán với giá tiền mặt thấp hơn.

xin Allah ban bình an và phúc lành thật nhiều cho
Nabi của chúng ta Muhammad, cho gia quyến và các
bạn đồng hành của Người.



Mục Lục

Kiến Thức Căn Bản, Người Muslim Cần Biết.....	2
Lời Mở Đầu.....	2
Chương một:.....	3
Các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng	3
CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT: Ý NGHĨA VÀ CÁC TRỤ CỘT CỦA ISLAM:	3
Tầm quan trọng của Tawhid:	3
Ý nghĩa câu chứng ngôn đức tin «La ilaha illa Allah»:.....	5
Các điều kiện của "La ilaha illa Allah" gồm:.....	6
Ý nghĩa câu chứng ngôn đức tin "Muhammad rasul Allah":	7
CHUYÊN ĐỀ THỨ HAI: Ý NGHĨA VÀ CÁC NỀN TẢNG CỦA ĐỨC TIN "IMAN":	9
1) Đức tin nơi Allah Tối Cao, bao gồm ba điều sau đây:..	11
1- Tin vào sự tạo hóa và chi phối của Ngài:	11
2- Tin vào Uluhiyah (quyền đáng được thờ phượng) của Allah:.....	13
3- Đức tin vào các Danh xưng và Thuộc tính:	16
2) Đức tin nơi các Thiên Thần của Ngài:	23
3) Đức tin nơi các Kinh Sách:	24
4) Đức tin nơi các vị Thiên Sứ - cầu xin Allah ban bình an cho Họ -:.....	26
5) Đức tin nơi Ngày Cuối Cùng:.....	27
A- Niềm tin vào sự phục sinh:.....	27
B- Niềm tin vào việc thanh toán và thưởng phạt:	28
C: Đức tin vào Thiên Đàng và Hỏa Ngục:.....	28
6) Đức tin vào tiền định tốt xấu đều do Allah an bài:	28
Chuyên đề thứ ba: Ehsan:	30
Chuyên đề thứ tư: Sơ lược về các nền tảng những người	

của Sunnah và Jama'ah:	31
Chương hai: Những điều liên quan đến sự thờ phượng .	33
Chuyên đề một: Taharah.....	33
Thứ nhất: Phân loại nước:.....	33
Thứ hai: Najis:.....	33
Thứ ba: Những điều cấm đối với người đang trong tình trạng Hadath:	36
Thứ tư: Phép tắc đi vệ sinh:	38
Thứ năm: Các quy định về rửa và chùi khi vệ sinh:	39
Thứ sáu: Các giáo luật Wudu:	40
Thứ bảy: Các giáo luật về việc lau lên giày và vớ:	42
Thứ tám: Các quy định về Tayammum:.....	44
Thứ chín: Các giáo luật về máu kinh nguyệt và máu hậu sản:.....	46
Chuyên đề thứ hai: Hành lễ Salah	48
Thứ nhất: Các quy định về Azdan và Iqamah:	48
Thứ hai: Tầm quan trọng và sự ưu việt của lễ nguyện Salah:	52
Thứ ba: Các điều kiện của lễ nguyện Salah:.....	54
Thứ tư: Các trụ cột của lễ nguyện Salah:.....	56
Thứ năm: Các Wajib (nghi thức bắt buộc) của lễ nguyện Salah,.....	60
Thứ sáu: Những điều khuyến khích của lễ nguyện Salah:	61
Thứ bảy: Cách thức lễ nguyện salah:	64
Thứ tám: Những điều không nên trong hành lễ Salah:....	70
Thứ chín: Những điều làm vô hiệu lễ nguyện Salah:	70
Thứ mười: Sujud Sahu:	71
Thứ mười một: Các giờ cấm lễ nguyện Salah:	73
Thứ mười hai: Lễ nguyện Salah tập thể:	74

Thứ mười ba: Lễ nguyện Salah trong lúc sợ hãi:.....	76
Cách thức dâng lễ Salah trong lúc sợ hãi:	77
Thứ mười bốn: Lễ nguyện Salah Jumu'ah (thứ Sáu).	78
Thứ năm: Những điều khuyến khích trong ngày thứ Sáu:	80
Bắt kịp buổi Salah Jumu'ah:	81
Thứ mười lăm: Lễ nguyện Salah dành cho người gặp trở ngại:	82
Thứ mười sáu: Lễ nguyện Salah hai ngày 'Eid:	85
Thứ mười bảy: Lễ nguyện Salah khi có hiện tượng nhật thực:	88
Thứ mười tám: Lễ nguyện Salah cầu mưa:	90
Thứ mười chín: Giáo Luật Janazah (Mai Táng):.....	91
Chuyên đề thứ ba: Zakah:	95
1- Định nghĩa và vị trí của Zakah:.....	95
2- Các điều kiện bắt buộc xuất Zakah:.....	96
3- Các loại tài sản bắt buộc phải xuất Zakah:	97
Chuyên đề thứ tư: Nhịn chay:	109
Các điều kiện bắt buộc nhịn chay Ramadan:.....	109
Chuyên đề thứ năm: Hành hương Hajj và 'Umrah.....	117
Các điều kiện của nghĩa vụ hành hương Hajj và 'Umrah:	118
Các Miqat của Ihram:	120
Ihram:	122
'Umrah:	126
Hành hương Hajj:	130
Chương ba:	132
Những Điều Liên Quan Đến Giao Tiếp Xã Hội.....	132



رسالة الحرمين

Message of The Two Holy Mosques

Guidance content for the visitors of the Holy Mosque and the Prophet's Mosque in languages.

